ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1154 /UBND-KSTT V/v cung cấp thông tin khảo sát hiện trạng hạ tầng hệ thống có nhu cầu đối với Trung tâm dữ liệu quốc gia	*Bình Định, ngày 20 tháng 02 năm 2024*

Kính gửi: Bộ Công an

Thực hiện Công văn số 330/BCA-C06 ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ công an về việc khảo sát một số nội dung phục vụ xây dựng Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia;

Trên cơ sở báo cáo kết quả khảo sát hiện trạng của các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định cung cấp thông tin hiện trạng hạ tầng hệ thống có nhu cầu đối với Trung tâm dữ liệu quốc gia theo các Phụ lục 1, 2, 3, 4 đính kèm theo Công văn này.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trân trọng gửi kết quả khảo sát để Bộ Công an xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục C06, Bộ Công an;
- CT, PCT UBND tỉnh Lâm Hải Giang (b/c);
- Công an tỉnh;
- Sở: KH&ĐT, TTTT;
- CVP, PVPVX UBND tỉnh;
- TT THCB, TT PVHCC;
- Lưu: VT, KSTT(N).

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Võ Gia Nghĩa

Số: 1154/UBND-KSTT
Thời gian ký: 20/02/2024 17:29:18 +07:00

BIỂU MẪU 04
KHẢO SÁT CHIA SẺ DỮ LIỆU VÀ DỊCH VỤ DỮ LIỆU
Thông tin chung
(Biểu mẫu số 4a kèm theo Công văn số /UBND-KSTT ngày /02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Cơ quan chủ quản	Đơn vị chủ trì và quản lý	Tên Dịch vụ dữ liệu	Phân loại DVDL (Chia sẻ Bộ ngành khác/ Dữ liệu mở/ Dữ liệu tính phí)	Mục đích	Phạm vi dữ liệu	Văn bản quy định về việc cung cấp dữ liệu	Ngày có hiệu lực	Kế hoạch cung cấp dữ liệu	Ghi chú
1	UBND tỉnh Bình Định	Sở Thông tin và Truyền thông	Hệ thống xác thực SSO	Dữ liệu chia sẻ với các cơ quan, đơn vị	Phục vụ phát triển Chính quyền điện tử/Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bình Định	Phạm vi toàn tỉnh				
2			Hệ thống LGSP							
3			Hệ thống Quản lý lưu trú							
4			Hệ thống Văn phòng điện tử (idesk)							
5			Hệ thống thư điện tử công vụ							
6			Hệ thống IOC (Đô thị thông minh)							

BIỂU MẪU 04
KHẢO SÁT CHIA SẺ DỮ LIỆU VÀ DỊCH VỤ DỮ LIỆU
Thông tin chung
(Biểu mẫu số 4b ban hành kèm theo Công văn số: /UBND-KSTT ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Cơ quan chủ quản	Dịch vụ dữ liệu	Đối tượng dữ liệu	Có tính phí khai thác dữ liệu? (Y/N)	Văn bản quy định đơn giá	Đã khai thác được trực tuyến?	Cổng khai thác thông tin	Hình thức chia sẻ dữ liệu	Nguồn	Tần suất cập nhật thông tin	Ngày tạo	Ngày cập nhật mới nhất	Giấy phép	Người tạo/Tác giả	Trường	Ý nghĩa	Ghi chú
1	UBND tỉnh Bình Định	Hệ thống xác thực SSO	https://lgspsso.binhdinh.gov.vn/	Không		x	https://lgspsso.binhdinh.gov.vn/	API		Thường xuyên			Khác (Khu vực công cộng)	Trung tâm CNTT&TT thuộc Sở TT&TT			
2		Hệ thống LGSP	https://lgsp.binhdinh.gov.vn	Không		x	https://lgsp.binhdinh.gov.vn	API		Thường xuyên			Khác (Khu vực công cộng)				
3		Hệ thống Quản lý lưu trú	https://quanlyluutru.binhdinh.gov.vn	Không		x	https://quanlyluutru.binhdinh.gov.vn	API		Thường xuyên			Khác (Khu vực công cộng)				
4		Hệ thống Văn phòng điện tử (idesk)	vpdt.binhdinh.gov.vn	Không		x	vpdt.binhdinh.gov.vn	API		Thường xuyên			Khác (Khu vực công cộng)				
5		Hệ thống thư điện tử công vụ	mail.binhdinh.gov.vn	Không		x	mail.binhdinh.gov.vn	API		Thường xuyên			Khác (Khu vực công cộng)				
6		Hệ thống IOC (Đô thị thông minh)	http://smartcity.binhdinh.gov.vn	Không		x	http://smartcity.binhdinh.gov.vn	API		Thường xuyên			Khác (Khu vực công cộng)				

Số: 1154/UBND-KSTT
Thời gian ký: 20/02/2024 17:29:10 +07:00

KHẢO SÁT CHỈ TIÊU KTXH

(biểu mẫu số 3 ban hành kèm theo Công văn số: /UBND-KSTT ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Mỗi thông tin liệt kê trên 1 dòng và chi rõ cách tính

Số thứ tự	Mã số	Nhóm, tên chỉ tiêu	Văn bản quy định, hướng dẫn chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì thu thập, tổng hợp	Kỳ	Mục đích, ý nghĩa của chỉ tiêu	Phân tổ chủ yếu	Phương pháp tính	Mô tả chi tiết phương pháp tính			
									Thông tin tính toán	Nguồn số liệu	Mô tả chi tiết nguồn số liệu	Cơ quan cung cấp
A	**Nhóm chỉ tiêu KTXH mức quốc gia do Bộ, ngành, đơn vị là Cơ quan chủ trì hoặc Cơ quan phối hợp cung cấp số liệu**											
B	**Nhóm chỉ tiêu KTXH của Bộ, ngành, địa phương**											
1	T0503	Tốc độ tăng Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Cục Thống kê	Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn là tỷ lệ phần trăm tăng/giảm của tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của kỳ báo cáo so với cùng kỳ năm trước	a) Kỳ quý, 6 tháng, 9 tháng: Ngành kinh tế. b) Kỳ năm: - Ngành kinh tế; - Loại hình kinh tế	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước được tính theo giá so sánh theo công thức sau: Tốc độ tăng GDP (%) = ((GDPn1/GDPn0)× 100)- 100 Trong đó: GDPn1: GDP theo giá so sánh của quý, 6 tháng, 9 tháng, năm báo cáo; GDPn0: GDP theo giá so sánh của quý, 6 tháng, 9 tháng, năm trước năm báo cáo		- Tổng điều tra kinh tế; - Điều tra doanh nghiệp; - Điều tra cơ sở sản xuất, kinh doanh cá thể; - Điều tra hoạt động thương mại và dịch vụ; - Điều tra thu thập thông tin lập bảng cân đối liên ngành và tính hệ số chi phí trung gian; - Điều tra đơn vị sự nghiệp và tổ chức vô vị lợi; - Điều tra hoạt động xây dựng; - Kết quả các cuộc điều tra thống kê trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia; - Chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia; - Dữ liệu hành chính.		Các đối tượng được điều tra
2	T0901	Chỉ số sản xuất công nghiệp	Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Cục Thống kê	Tháng, quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm	Chỉ số sản xuất của toàn ngành công nghiệp là chỉ số bình quân gia quyền các chỉ số sản xuất của các ngành công nghiệp cấp 1 (gồm 4 ngành công nghiệp cấp 1 là: Công nghiệp khai khoáng; công nghiệp chế biến, chế tạo; công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải).	- Ngành kinh tế; - Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Theo Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã		Điều tra ngành công nghiệp		Các đối tượng được điều tra
3	T0601	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh	Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Sở Tài chính	Tháng, quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm	Thu ngân sách nhà nước gồm: - Toàn bộ các khoản thu từ thuế, lệ phí; - Toàn bộ các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện, trường hợp được khoản chi phí hoạt động thì được khấu trừ; các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước thực hiện nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; - Các khoản viện trợ không hoàn lại của Chính phủ các nước, các tổ chức, cá nhân ở ngoài nước cho Chính phủ Việt Nam và chính quyền địa phương; - Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.	a) Kỳ tháng: Các khoản thu chủ yếu (thu nội địa, thu dầu thô, thu cân đối hoạt động xuất, nhập khẩu viện trợ). b) Kỳ quý, năm - Các khoản thu chủ yếu (thu nội địa, thu dầu thô, thu cân đối hoạt động xuất nhập khẩu, viện trợ); - Sắc thuế.	Tỷ trọng mỗi khoản thu ngân sách nhà nước theo từng loại phân tổ (%) = (Thu ngân sách nhà nước theo từng loại phân tổ/Tổng thu ngân sách nhà nước) × 100		Chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia		Theo quy định Chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia
4	T0402	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Cục Thống kê	Năm	Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội so với tổng sản phẩm trong nước là tỷ lệ phần trăm giữa vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội so với tổng sản phẩm trong nước của một thời kỳ xác định	- Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Vùng kinh tế - xã hội	Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội so với tổng sản phẩm trong nước (%)= (Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội trong năm tính theo giá hiện hành/Tổng sản phẩm trong nước cùng năm tính theo giá hiện hành)×100		- Tổng điều tra kinh tế; - Điều tra doanh nghiệp; - Điều tra vốn đầu tư thực hiện; - Dữ liệu hành chính		Các đối tượng được điều tra

5	T0202	Số lao động có việc làm trong nền kinh tế	Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Cục Thống kê	Quý, năm	Lao động có việc làm là tất cả những người từ đủ 15 tuổi trở lên, trong thời gian tham chiếu có làm bất cứ việc gì (không bị pháp luật cấm) từ 01 giờ trở lên để tạo ra các sản phẩm hàng hóa hoặc cung cấp các dịch vụ nhằm mục đích được nhận tiền công, tiền lương hoặc để thu lợi nhuận. Lao động có việc làm không bao gồm những người làm các công việc tự sản tự tiêu trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, tức là những người làm việc để tạo ra sản phẩm mà mục đích chủ yếu là để mình hoặc gia đình mình sử dụng.	- Giới tính; - Ngành kinh tế; - Loại hình kinh tế; - Nghề nghiệp; - Vị thế việc làm; - Thành thị/nông thôn	Người có việc làm gồm cả những người không làm việc trong tuần nghiên cứu nhưng đang có một công việc (không bao gồm công việc tự sản tự tiêu) và vẫn gắn bó chặt chẽ với công việc đó (vẫn được trả lương/công trong thời gian không làm việc hoặc chắc chắn sẽ quay trở lại làm sau thời gian không quá 01 tháng). Ngoài ra, những trường hợp cụ thể sau đây cũng được coi là người có việc làm: a) Người đang tham gia các hoạt động tập huấn, đào tạo hoặc các hoạt động nâng cao kỹ năng do yêu cầu của công việc; b) Người học việc, tập sự (kể cả bác sỹ thực tập) làm việc và có nhận được tiền lương, tiền công; c) Sinh viên/học sinh/người nghỉ hưu trong thời kỳ tham chiếu có làm một công việc (không bao gồm công việc tự sản tự tiêu) từ 01 giờ trở lên để tạo thu nhập; d) Người đang tìm kiếm việc làm/người đăng ký hoặc người nhận bảo hiểm thất nghiệp nhưng trong thời kỳ tham chiếu có làm một công việc (không bao gồm công việc tự sản tự tiêu) từ 01 giờ trở lên để tạo thu nhập; đ) Lao động gia đình: Những người làm việc vì mục đích để nhận tiền công, tiền lương hoặc lợi nhuận nhưng các khoản tiền lương, tiền công và lợi nhuận đó có thể không trả trực tiếp mà được tích lũy vào thu nhập chung của gia đình		Điều tra lao động việc làm		Các đối tượng được điều tra
6	T0203	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghề	Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý, năm	Lao động đã qua đào tạo có bằng/chứng chỉ: Là người từ đủ 15 tuổi trở lên có việc làm hoặc thất nghiệp, đã từng theo học và tốt nghiệp chương trình đào tạo chuyên môn kỹ thuật thuộc hệ thống giáo dục quốc dân đồng thời được cấp một trong các loại bằng hoặc chứng chỉ sau: Sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, tiến sĩ khoa học	- Giới tính; - Thành thị/nông thôn	Theo Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã		- Điều tra lao động và việc làm; - Chế độ báo cáo thống kê cấp bộ, ngành		Các đối tượng được điều tra
7	T1802	Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới	Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Năm	Tỷ lệ nghèo đa chiều là tỷ lệ phần trăm giữa số hộ nghèo đa chiều so với tổng số hộ	- Dân tộc của chủ hộ (Kinh, Hoa và khác); - Thành thị/nông thôn; - Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Vùng kinh tế - xã hội	Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới = Tỷ lệ nghèo đa chiều năm (n) - ỷ lệ nghèo đa chiều năm (n-1)		Khảo sát mức sống dân cư Việt Nam		Các đối tượng được điều tra
8	T0704	Số người tham gia bảo hiểm xã hội	Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh	Năm	Bảo hiểm xã hội bắt buộc là loại hình bảo hiểm xã hội do Nhà nước tổ chức mà người lao động và người sử dụng lao động phải tham gia. Bảo hiểm xã hội tự nguyện là loại hình bảo hiểm xã hội do Nhà nước tổ chức mà người tham gia được lựa chọn mức đóng, phương thức đóng phù hợp với thu nhập của mình và Nhà nước có chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội để người tham gia hưởng chế độ hưu trí và tử tuất.	- Hình thức tham gia bảo hiểm; - Huyện/quận/thị xã/thành phố.	Theo Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã		Chế độ báo cáo thống kê cấp bộ, ngành		Các bộ, ngành
9	T0705	Số người tham gia bảo hiểm y tế	Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh	Năm	Bảo hiểm y tế là hình thức bảo hiểm bắt buộc được áp dụng đối với các đối tượng theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế để chăm sóc sức khỏe, không vì mục đích lợi nhuận do Nhà nước tổ chức thực hiện.	- Nhóm tham gia bảo hiểm y tế; - Huyện/quận/thị xã/thành phố.	Số người tham gia bảo hiểm y tế được xác định theo 6 nhóm đối tượng cụ thể như sau: - Nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng; - Nhóm do cơ quan bảo hiểm xã hội đóng; - Nhóm do ngân sách nhà nước đóng; - Nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng; - Nhóm tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình; - Nhóm do người sử dụng lao động đóng.		Chế độ báo cáo thống kê cấp bộ, ngành		Các bộ, ngành
10	0304	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	Thông tư 20/2019/TT-BYT quy định về Hệ thống chỉ tiêu thống kê cơ bản ngành y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành	Sở Y tế	Năm	- Chỉ tiêu này hỗ trợ việc đánh giá chất lượng của các trạm y tế xã/phường của các vùng và các địa phương trong việc cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu và điều trị cho người dân. - Chỉ tiêu này cũng được sử dụng để đánh giá việc thực hiện 10 tiêu chí quốc gia của các TYT xã/phường nhằm đưa dịch vụ y tế có kỹ thuật cao đến gần dân nhằm tăng hiệu quả chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân. - Đồng thời chỉ tiêu này cũng cung cấp cơ sở dữ liệu ban đầu cho việc xây dựng kế hoạch đào tạo và phân bổ nhân lực y tế cho y tế cơ sở đặc biệt là y tế xã.	- Toàn quốc; - Tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương; - Thành thị/ Nông thôn.	Thu thập từ báo cáo		Báo cáo định kỳ hàng năm từ cơ sở y tế		Các đối tượng báo cáo
11	0306	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Sở Y tế	Năm	- Đánh giá chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh cho người dân của trạm y tế tuyến xã.	- Toàn quốc; - Tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương.	Thu thập từ báo cáo		Báo cáo giám sát của Sở Y tế		Sở Y tế
12	0302	Số giường bệnh kế hoạch trên 1 vạn dân	Thông tư 20/2019/TT-BYT quy định về Hệ thống chỉ tiêu thống kê cơ bản ngành y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành	Sở Y tế	Năm	- Chỉ tiêu này nhằm đánh giá khả năng cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân của từng khu vực, loại hình, từng tuyến, địa phương và cả nước. - Làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch và phân bổ kinh phí, nhân lực đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. - Giúp so sánh giường bệnh, khả năng cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh của Việt Nam với các nước trong khu vực và trên Thế giới.	- Toàn quốc; - Tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương; - Tuyến; - Loại cơ sở; - Loại hình (công/ tư); - Giường thực tế/ giường kế hoạch.	Điều tra thực tế hoặc thu thập từ báo cáo		1. Điều tra cơ sở y tế; 2. Báo cáo định kỳ cơ sở y tế.		Các đối tượng được điều tra
13	T1605	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Sở Y tế	Năm	- Chỉ tiêu này đánh giá thực trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em và đánh giá tính hiệu quả của chương trình phòng chống suy dinh dưỡng.	- Toàn quốc - Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương - Vùng - Thành thị/Nông thôn - Dân tộc (kinh/ khác) - Giới tính - Loại suy dinh dưỡng - Mức độ suy dinh dưỡng	Thu thập từ báo cáo		Báo cáo giám sát của Sở Y tế		Sở Y tế

14	T2103	Tỷ lệ che phủ rừng	Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Năm	Tỷ lệ che phủ rừng là tỷ lệ phần trăm giữa diện tích rừng hiện có so với tổng diện tích đất tự nhiên trên một phạm vi địa lý nhất định	- Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Vùng kinh tế - xã hội	Tỷ lệ che phủ rừng (%)=(Diện tích rừng hiện có/Tổng diện tích đất tự nhiên) x 100		- Điều tra kiểm kê rừng; - Chế độ báo cáo thống kê cấp bộ, ngành		- Các đối tượng được điều tra; các cơ quan báo cáo
15	T1806	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Năm	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh là tỷ lệ phần trăm giữa dân số sống ở khu vực nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn so với tổng dân số ở khu vực nông thôn	- Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Vùng kinh tế - xã hội	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh (%)=(Dân số nông thôn được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh/Tổng dân số nông thôn) x 100		Khảo sát mức sống dân cư Việt Nam		- Các đối tượng được khảo sát
16	T1805	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch	Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Sở Xây dựng	Năm	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là tỷ lệ phần trăm giữa dân số sống ở khu vực đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung so với tổng số dân sống ở khu vực đô thị	- Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Vùng kinh tế - xã hội	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch (%)=(Dân số đô thị sử dụng nước sạch/Tổng dân số đô thị) x 100		Chế độ báo cáo thống kê cấp bộ, ngành		Các bộ, ngành
17	T2108	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý	Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Sở Tài nguyên và Môi trường.	Năm	- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý là tỷ lệ phần trăm giữa khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý trên so với tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh. - Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý là khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, vận chuyển bởi các công ty dịch vụ công ích, doanh nghiệp tư nhân, tổ, đội thu gom chất thải rắn sinh hoạt,... và đưa đến các cơ sở xử lý chất thải rắn hoặc bãi chôn lấp.	Huyện/quận/thị xã/thành phố	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý (%) = (Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý (tấn) / Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh (tấn)) x 100		- Điều tra các chỉ tiêu về bảo vệ môi trường; - Chế độ báo cáo thống kê cấp bộ, ngành		- Các đối tượng được điều tra; các cơ quan báo cáo
18	T0410	Số lượng căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành	Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Sở Xây dựng	Năm	Tổng số nhà ở xã hội hoàn thành trong năm là tổng số căn hộ, nhà ở xã hội đã hoàn thành xây dựng trong năm	- Theo loại nhà (nhà chung cư/nhà ở riêng lẻ); - Thành thị/nông thôn.	Tổng số nhà ở xã hội hoàn thành trong năm được xác định bằng cộng toàn bộ số lượng các căn hộ, nhà ở xã hội đã được hoàn thành xây dựng trong năm bao gồm cả các căn hộ, nhà ở xã hội đã được xây dựng lại sau khi phá dỡ nhà ở cũ đã hư hỏng. Mỗi căn hộ, nhà ở xã hội đã hoàn thành xây dựng tại thời kỳ báo cáo được tính là một đơn vị		Chế độ báo cáo thống kê cấp bộ, ngành		Các bộ, ngành

Số: 1154/UBND-KSTT
Thời gian ký: 20/02/2024 17:28:45 +07:00

KHOÁ SỔ VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI VỀ THỰC THI PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
Thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện
(Kèm theo Quyết định số: 2383/QĐ-BTP ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	Số hồ sơ TTHC	Mã TTHC	Tên TTHC trong danh mục	Số ngày giải quyết	Mức độ dịch vụ công trực tuyến	Cơ sở thực hiện			Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Cơ quan thẩm quyền	Cơ quan ban hành văn bản	Cơ quan có thẩm quyền giao quyền	Cơ quan được ủy quyền	Cơ quan phối hợp ủy quyền	Thành phần hồ sơ			Căn cứ
						Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã									Bản chính	Bản sao hợp lệ	Văn bản yêu cầu	
1	000.00.01.H57	1.004.000.000	Cấp giấy xác nhận là cán bộ, công chức, viên chức	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
2	000.00.01.H57	1.004.000.000	Đề nghị tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
3	000.00.01.H57	1.004.000.000	Đề nghị tặng danh hiệu "Thôn văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
4	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị, xét tặng danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
5	000.00.01.H57	1.004.000.000	Đề nghị tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
6	000.00.01.H57	1.004.000.000	Đề nghị xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
7	000.00.01.H57	1.004.000.000	Đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
8	000.00.01.H57	1.004.000.000	Đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn dân"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
9	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị tặng danh hiệu "Tổ lao động xã hội tiêu biểu"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
10	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị tặng danh hiệu "Tổ lao động xã hội tiêu biểu"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
11	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
12	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị tặng danh hiệu "Thôn văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
13	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
14	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
15	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn dân"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
16	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị tặng danh hiệu "Tổ lao động xã hội tiêu biểu"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
17	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
18	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị tặng danh hiệu "Thôn văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
19	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
20	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
21	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn dân"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
22	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị tặng danh hiệu "Tổ lao động xã hội tiêu biểu"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
23	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
24	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị tặng danh hiệu "Thôn văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
25	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
26	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
27	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn dân"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
28	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị tặng danh hiệu "Tổ lao động xã hội tiêu biểu"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
29	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
30	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị tặng danh hiệu "Thôn văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
31	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
32	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
33	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn dân"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
34	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị tặng danh hiệu "Tổ lao động xã hội tiêu biểu"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
35	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
36	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị tặng danh hiệu "Thôn văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
37	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
38	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
39	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn dân"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
40	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị tặng danh hiệu "Tổ lao động xã hội tiêu biểu"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
41	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
42	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị tặng danh hiệu "Thôn văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
43	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
44	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
45	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn dân"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					
46	000.00.01.H57	1.004.000.000	Thủ tục đề nghị tặng danh hiệu "Tổ lao động xã hội tiêu biểu"	10 ngày làm việc	Mức độ 2			x	Hoạt động thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ		Phòng Nội vụ			1					

40	Đăng	Luật Doanh nghiệp	Thông tư hướng dẫn thi đua khen thưởng và xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân thuộc Bộ Tài chính	31/2020/TT-BTC	Bộ trưởng Bộ Tài chính						Bộ Tài chính	Bộ Tài chính		100/2017/NĐ-CP													
41	Đăng	Luật Doanh nghiệp	Thông tư hướng dẫn quy trình, nội dung đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp, tổng công ty, công ty TNHH một thành viên do Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ	33/2020/TT-BTC	Bộ trưởng Bộ Tài chính						Bộ Tài chính	Bộ Tài chính		99/2017/NĐ-CP													
42	Đăng	Luật Doanh nghiệp	Thông tư hướng dẫn quy trình, nội dung đề án tái cơ cấu doanh nghiệp, tổng công ty, công ty TNHH một thành viên do Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ, tổ chức lại tổng công ty, công ty con, doanh nghiệp mẹ-con thuộc tổng công ty, công ty mẹ	34/2020/TT-BTC	Bộ trưởng Bộ Tài chính						Bộ Tài chính	Bộ Tài chính		99/2017/NĐ-CP	3										
43	Đăng	Luật Doanh nghiệp	Thông tư hướng dẫn việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp	35/2020/TT-BTC	Bộ trưởng Bộ Tài chính						Bộ Tài chính	Bộ Tài chính		99/2017/NĐ-CP	3												
44	Đăng	Luật Doanh nghiệp	Thông tư hướng dẫn chế độ tài chính và xử lý tài chính khi chuyển doanh nghiệp thành công ty cổ phần	36/2020/TT-BTC	Bộ trưởng Bộ Tài chính						Bộ Tài chính	Bộ Tài chính		99/2017/NĐ-CP	3												
45	Đăng	Luật Doanh nghiệp	Thông tư hướng dẫn thi đua, khen thưởng và xử lý kỷ luật đối với tổng giám đốc, kế toán trưởng, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp	37/2020/TT-BTC	Bộ trưởng Bộ Tài chính						Bộ Tài chính	Bộ Tài chính		99/2017/NĐ-CP	3												
46	Đăng	Luật Doanh nghiệp	Về giải quyết phá sản trong xây Trước	2019/QH14	Công văn	Bộ Tài chính					Bộ Tài chính	Bộ Tài chính		99/2017/NĐ-CP	3												
47	Đăng	Luật Doanh nghiệp	Về giải quyết phá sản trong xây Trước	2019/QH14	Công văn	Bộ Tài chính					Bộ Tài chính	Bộ Tài chính		99/2017/NĐ-CP	3												
48	Đăng	Luật Doanh nghiệp	Về giải quyết phá sản trong xây Trước	2019/QH14	Công văn	Bộ Tài chính					Bộ Tài chính	Bộ Tài chính		99/2017/NĐ-CP	3												
49	Đăng	Luật Doanh nghiệp	Về giải quyết phá sản trong xây Trước	2019/QH14	Công văn	Bộ Tài chính					Bộ Tài chính	Bộ Tài chính		99/2017/NĐ-CP	3												
50	Đăng	Luật Doanh nghiệp	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp	68/2020/QH14	Công văn	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư					Bộ Tài chính	Bộ Tài chính		99/2017/NĐ-CP	3												
51	Đăng	Luật Doanh nghiệp	Hướng dẫn các biểu mẫu giấy tờ sử dụng trong thủ tục thành lập, hoạt động, chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	2020/QH14	Văn bản						Bộ Tài chính	Bộ Tài chính		99/2017/NĐ-CP	3												
52	Đăng	Luật Doanh nghiệp	Về việc thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp	2020/QH14	Nghị quyết	Bộ Tài chính					Bộ Tài chính	Bộ Tài chính		99/2017/NĐ-CP	3												
53	Đăng	Luật Doanh nghiệp	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2020/QH14	Tổ chức c	Bộ Tài chính					Bộ Tài chính	Bộ Tài chính		99/2017/NĐ-CP	3												
54	Đăng	Luật Doanh nghiệp	Văn bản hướng dẫn về thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2020/QH14	Nghị quyết	Bộ Tài chính					Bộ Tài chính	Bộ Tài chính		99/2017/NĐ-CP	3												
55	Đăng	Luật Doanh nghiệp	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2020/QH14	Tổ chức c	Bộ Tài chính					Bộ Tài chính	Bộ Tài chính		99/2017/NĐ-CP	3												
56	Đăng	Luật Doanh nghiệp	Văn bản hướng dẫn thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2020/QH14	Nghị quyết	Bộ Tài chính					Bộ Tài chính	Bộ Tài chính		99/2017/NĐ-CP	3												
57	Đăng	Luật Doanh nghiệp	Đăng ký, nhỉ quy ho đăng ký doanh nghiệp	2020/QH14	Tổ chức c	Bộ Tài chính					Bộ Tài chính	Bộ Tài chính		99/2017/NĐ-CP	3												
58	Đăng	Luật Doanh nghiệp	Kiểm tra nội bộ về hoạt động, giải quyết vướng mắc cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân	2020/QH14	Công văn	Bộ Tài chính					Bộ Tài chính	Bộ Tài chính		99/2017/NĐ-CP	3												
59	Đăng	Luật Doanh nghiệp	Miễn, giảm vốn đoạt nhà vùng khó khăn	2020/QH14	Công văn	Bộ Tài chính					Bộ Tài chính	Bộ Tài chính		99/2017/NĐ-CP	3												
60	Đăng	Luật Doanh nghiệp	Về hỗ trợ tiền, vàng, ngoại tệ cho thiên tai, sạt lở	2017/QH14	Công văn	Bộ Tài chính					Bộ Tài chính	Bộ Tài chính		99/2017/NĐ-CP	3												
61	Đăng	Luật Doanh nghiệp	Về hỗ trợ tiền, vàng, ngoại tệ cho thiên tiên sạt lở Trước của phòng chống dịch	2017/QH14	Công văn	Bộ Tài chính					Bộ Tài chính	Bộ Tài chính		99/2017/NĐ-CP	3												
62	Đăng	Luật Doanh nghiệp	Chấm dứt, phá bỏ và phương án bồi thường thiệt hại do chấm dứt, phá bỏ hoạt động của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Ngân hàng Chính sách xã hội	2017/QH14	Nghị quyết	Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng thương mại cổ phần, Ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối, Doanh nghiệp bảo hiểm, Doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, Doanh nghiệp kinh doanh vàng, Doanh nghiệp kinh doanh xổ số, Doanh nghiệp kinh doanh casino	-	Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội	Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước		99/2017/NĐ-CP	3												
63	Đăng	Luật Doanh nghiệp	Hỗ trợ tiền và hàng cứu trợ, vàng, ngoại tệ cho thiên tai, sạt lở, hỏa hoạn, tai nạn giao thông, dịch bệnh, dịch tễ, dịch bệnh, dịch tễ, dịch bệnh, dịch tễ

187	2024	2024-07-01	Đăng ký sản đổi, bổ sung nội dung cá nhân kinh doanh, chiếu khu khoáng sản tỉnh Tuyên	2.00.01.QH-BNMT	Doanh nghiệp	Hồ Chí Minh					Môi trường, Tài nguyên nước, Địa chất và khoáng sản, Biển và hải đảo, Khí tượng thủy văn, Đất đai

448	2024	2024-07-11	Cấp giấy phép kinh doanh đăng ký lưu hành sản phẩm thuốc lần đầu tại Việt Nam, bao gồm dược liệu và dược liệu dạng chế biến	2.000.000 đồng/lần	Tổ chức	Phí, Lệ phí				Cục Quản lý Dược, Bộ Y tế	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
449	2024	2024-07-11	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất dược liệu, dược liệu dạng chế biến	500.000 đồng	Tổ chức	Phí, Lệ phí				Cục Quản lý Dược, Bộ Y tế	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
450	2024	2024-07-11	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	2.000.000 đồng/lần	Doanh nghiệp	Phí, Lệ phí				Sở Công Thương	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
451	2024	2024-07-11	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện, chi nhánh của doanh nghiệp nước ngoài thuộc thẩm quyền cấp phép của cơ quan cấp Giấy phép	2.000.000 đồng/lần	Tổ chức	Phí, Lệ phí				Sở Công Thương	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
452	2024	2024-07-11	Đổi thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện	2.000.000 đồng/lần	Tổ chức	Phí, Lệ phí				Phòng Kinh tế	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
453	2024	2024-07-11	Thông báo thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000.000 đồng/lần	Người Nộp thuế	Phí, Lệ phí				Sở Công Thương	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
454	2024	2024-07-11	Đổi thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã	2.000.000 đồng/lần	Tổ chức	Phí, Lệ phí				Phòng Kinh tế	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
455	2024	2024-07-11	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	2.000.000 đồng/lần	Tổ chức	Phí, Lệ phí				Sở Công Thương	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
456	2024	2024-07-11	Đổi thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã	2.000.000 đồng/lần	Tổ chức	Phí, Lệ phí				Phòng Kinh tế	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
457	2024	2024-07-11	Cấp lại, điều chỉnh, bổ sung, thu hồi, gia hạn, tạm dừng hoạt động, chấm dứt hoạt động, thay đổi nội dung Giấy phép hoạt động xổ số điện toán	2.000.000 đồng/lần	Tổ chức	Phí, Lệ phí				Sở Công Thương	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
458	2024	2024-07-11	Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ kinh doanh vũ trường	2.000.000 đồng/lần	Tổ chức	Phí, Lệ phí				Sở Công Thương	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
459	2024	2024-07-11	Đổi thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện	2.000.000 đồng/lần	Tổ chức	Phí, Lệ phí				Phòng Kinh tế	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
460	2024	2024-07-11	Thông báo thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000.000 đồng/lần	Người Nộp thuế	Phí, Lệ phí				Sở Công Thương	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
461	2024	2024-07-11	Đổi thành viên, xác nhận số thành viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã	2.000.000 đồng/lần	Tổ chức	Phí, Lệ phí				Phòng Kinh tế	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
462	2024	2024-07-11	Cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ kinh doanh vũ trường	2.000.000 đồng/lần	Tổ chức	Phí, Lệ phí				Sở Công Thương	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
463	2024	2024-07-11	Đổi thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã	2.000.000 đồng/lần	Tổ chức	Phí, Lệ phí				Phòng Kinh tế	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
464	2024	2024-07-11	Cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ karaoke	2.000.000 đồng/lần	Tổ chức	Phí, Lệ phí				Sở Công Thương	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
465	2024	2024-07-11	Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ massage, dịch vụ tắm hơi, dịch vụ tẩy da chết, dịch vụ làm đẹp	2.000.000 đồng/lần	Tổ chức	Phí, Lệ phí				Sở Công Thương	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
466	2024	2024-07-11	Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch, dịch vụ đại lý du lịch, dịch vụ vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô, dịch vụ hướng dẫn du lịch	2.000.000 đồng/lần	Tổ chức	Phí, Lệ phí				Sở Công Thương	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
467	2024	2024-07-11	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	500.000 đồng/lần	Tổ chức	Phí, Lệ phí				Sở Công Thương	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
468	2024	2024-07-11	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	2.000.000 đồng/lần	Tổ chức	Phí, Lệ phí				Sở Công Thương	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
469	2024	2024-07-11	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	2.000.000 đồng/lần	Tổ chức	Phí, Lệ phí				Sở Công Thương	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
470	2024	2024-07-11	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	2.000.000 đồng/lần	Tổ chức	Phí, Lệ phí				Sở Công Thương	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
471	2024	2024-07-11	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	2.000.000 đồng/lần	Tổ chức	Phí, Lệ phí				Sở Công Thương	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
472	2024	2024-07-11	Thông báo thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000.000 đồng/lần	Người Nộp thuế	Phí, Lệ phí				Sở Công Thương	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
473	2024	2024-07-11	Thông báo, phê duyệt phương án tăng giá bán lẻ hàng hóa thuộc danh mục Nhà nước định giá tại địa phương	2.000.000 đồng/lần	Doanh nghiệp	Phí, Lệ phí	-			Sở Công Thương	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
474	2024	2024-07-11	Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ kinh doanh vũ trường	2.000.000 đồng/lần	Tổ chức	Phí, Lệ phí				Sở Công Thương	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
475	2024	2024-07-11	Cấp lại, điều chỉnh, bổ sung Giấy phép thu hồi	2.000.000 đồng/lần	Doanh nghiệp	Phí, Lệ phí	-			Sở Công Thương	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
476	2024	2024-07-11	Thông báo, điều chỉnh thời hạn đăng ký hoạt động đa cấp tại địa phương	2.000.000 đồng/lần	Doanh nghiệp	Phí, Lệ phí				Sở Công Thương	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
477	2024	2024-07-11	Cấp giấy phép bán lẻ rượu	2.000.000 đồng/lần	Doanh nghiệp	Phí, Lệ phí	-			Sở Công Thương	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
478	2024	2024-07-11	Phiên họp tổ chấp nhận lần sau (nếu có)	500.000 đồng/lần	Tổ chức	Phí, Lệ phí				Sở Tài chính	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
479	2024	2024-07-11	Cấp lại giấy phép xuất bản bản tin nội bộ	2.000.000 đồng/lần	Doanh nghiệp	Phí, Lệ phí				Sở Thông tin và Truyền thông	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
480	2024	2024-07-11	Cấp giấy phép hoạt động in	2.000.000 đồng/lần	Doanh nghiệp	Phí, Lệ phí				Sở Thông tin và Truyền thông	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
481	2024	2024-07-11	Thông báo phát hành xuất bản phẩm không kinh doanh	2.000.000 đồng/lần	Doanh nghiệp	Phí, Lệ phí				Sở Thông tin và Truyền thông	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
482	2024	2024-07-11	Cấp giấy phép xuất bản bản tin nội bộ	2.000.000 đồng/lần	Doanh nghiệp	Phí, Lệ phí				Sở Thông tin và Truyền thông	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
483	2024	2024-07-11	Cấp giấy phép xuất bản bản tin nội bộ	2.000.000 đồng/lần	Doanh nghiệp	Phí, Lệ phí				Sở Thông tin và Truyền thông	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
484	2024	2024-07-11	Cấp lại, điều chỉnh, bổ sung Giấy phép xuất bản bản tin nội bộ	2.000.000 đồng/lần	Doanh nghiệp	Phí, Lệ phí	-			Sở Thông tin và Truyền thông	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
485	2024	2024-07-11	Cấp lại, điều chỉnh, bổ sung Giấy phép xuất bản phẩm không kinh doanh	2.000.000 đồng/lần	Doanh nghiệp	Phí, Lệ phí	-			Sở Thông tin và Truyền thông	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
486	2024	2024-07-11	Đăng ký, sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động Văn bằng đi đặc biệt địa phương	500.000 đồng/lần	Doanh nghiệp	Phí, Lệ phí				Sở Thông tin và Truyền thông	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						
487	2024	2024-07-11	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm	2.000.000 đồng/lần	Doanh nghiệp, Hộ kinh doanh	Phí, Lệ phí	-			Sở Thông tin và Truyền thông	Cổng Dịch vụ công Quốc gia	08:00	5						

1698	2006	2006	Về việc xây dựng Trung tâm bưu điện văn hóa xã, thành phố trực thuộc trung ương	1317/QĐ-BBVH	Doanh nghiệp	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1699	2006	2006	Về việc thống nhất đề án hoàn thiện và phát triển hệ thống bưu điện	1317/QĐ-BBVH	Doanh nghiệp	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1700	2006	2006	Quản lý các cơ sở sản xuất, lắp ráp thiết bị viễn thông	1319/QĐ-BBVH	Công dân	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		Phụ lục 1	1								
1697	2006	2006	Về việc thống nhất đề án hoàn thiện và phát triển hệ thống bưu điện	1317/QĐ-BBVH	Doanh nghiệp	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1695	2006	2006	Về việc Xác nhận đăng	1315/QĐ-BBVH	Công dân	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		Phụ lục 1	1								
1694	2006	2006	Về việc sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận xác nhận đăng ký đầu tư kinh doanh dịch vụ viễn thông	1311/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1693	2006	2006	Về việc thống nhất chuyển đổi hình thức đầu tư trong đầu tư xây dựng	1311/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1692	2006	2006	Về việc thống nhất tên hàng đầu đầu tư trong đầu tư xây dựng	1311/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1687	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1688	2006	2006	Về việc bổ sung hàng vào danh mục cấm, hạn chế nhập khẩu và lưu thông	1310/QĐ-BBVH	Doanh nghiệp	Phê duyệt				Cục Bưu điện Trung ương, Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1689	2006	2006	Về việc xây dựng và thẩm định đề án thành lập Trung tâm Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố trực thuộc trung ương	1314/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1690	2006	2006	Về việc thành lập Trung tâm Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố trực thuộc trung ương	1314/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1691	2006	2006	Về việc xây dựng và thẩm định đề án thành lập Trung tâm Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố trực thuộc trung ương	1314/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1686	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1685	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1684	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1683	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1682	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1681	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1680	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1679	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1678	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1677	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1676	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1675	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1674	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1673	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1672	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1671	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1670	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1669	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1668	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1667	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1666	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1665	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1664	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1663	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1662	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1661	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1660	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1659	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1658	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1657	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1656	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1655	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1654	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1653	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1652	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1651	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1650	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1649	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1648	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1647	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1646	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1645	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1644	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1643	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1642	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1641	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1640	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1639	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1638	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1637	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1636	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1635	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1634	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1633	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1632	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1631	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1630	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1629	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1628	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1627	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1626	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1625	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1624	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1623	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1622	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1621	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1620	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1619	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1618	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1617	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1616	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1615	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1614	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1613	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1612	2006	2006	Về việc thành lập, giải thể, thống nhất đổi tên hoạt động dịch vụ viễn thông, thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1301/QĐ-BBVH	Tổ chức	Phê duyệt				Ban Bưu điện Văn hóa Xã, Thành phố Trung ương	Vụ Tổng hợp Kinh tế Bưu điện		1000 V	1								
1611	2006

1484	2026	2026-01-15	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, thuốc hóa dược trong Nhà máy sản xuất	1004.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng			MIC.1.00.1	1							
1485	2026	2026-01-15	Cấp mã số, mã vạch, tra cứu giấy phép lưu hành sản phẩm và các thông tin cần và phù hợp với	1005.QĐ.SYT	Công văn	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng			MIC.1.00.1	1							
1486	2026	2026-01-15	Cấp giấy phép hoạt động y tế cho chuyên môn, người đứng đầu được điều chuyển đến nơi mới	1006.QĐ.SYT	Công văn	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng			MIC.1.00.1	1.5							
1487	2026	2026-01-15	Cấp giấy phép, điều chỉnh giấy phép cho cơ sở hoạt động trong phạm vi 5 km ở lên, gồm: Cơ sở hoạt động trong phạm vi 5 km ở lên thuộc quyền của phòng cơ Sở Y tế hoặc điều cấp giấy phép hoạt động y tế theo quy định tại khoản điểm a Điều 32 Nghị định số 1 ra khoản 1 Điều 32 Nghị định số 1 ra khoản 1 Điều 32	1009.QĐ.SYT	Thông tư	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng			MIC.1.00.1	3							
1488	2026	2026-01-15	Cấp giấy phép cho cơ sở hoạt động trong phạm vi 5km ở lên, bổ sung hoạt động chuyên môn, thay đổi tên cơ sở, thay đổi địa điểm, thay đổi người đứng đầu cơ sở, cấp lại giấy phép hoạt động y tế theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 1 ra khoản 2 Điều 32 Nghị định số 1 ra khoản 2 Điều 32	1009.QĐ.SYT	Thông tư	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng			MIC.1.00.1	3							
1489	2026	2026-01-15	Cấp giấy phép hoạt động y tế cho chuyên môn, người đứng đầu được điều chuyển đến nơi mới	1010.QĐ.SYT	Công văn	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng			MIC.1.00.1	1.5							
1490	2026	2026-01-15	Cấp mã số, mã vạch, tra cứu giấy phép lưu hành sản phẩm và các thông tin cần và phù hợp với	1011.QĐ.SYT	Thành nghiệp	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng			MIC.1.00.1	3							
1491	2026	2026-01-15	Cấp giấy phép lưu hành sản xuất thuốc cổ truyền, thuốc gia truyền trong nước	1012.QĐ.SYT	Thành nghiệp	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng			MIC.1.00.1	3							
1492	2026	2026-01-15	Cấp giấy tiếp, gia hạn sản xuất thuốc cổ truyền, nghiệp vụ sản xuất 3 vào 10 năm	1013.QĐ.SYT	Thành nghiệp	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng			MIC.1.00.1	3							
1493	2026	2026-01-15	Cấp mã số, mã vạch, tra cứu giấy phép lưu hành sản phẩm và các thông tin cần và phù hợp với	1014.QĐ.SYT	Công văn	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng			MIC.1.00.1	3							
1494	2026	2026-01-15	Cấp giấy tiếp, gia hạn sản xuất thuốc cổ truyền, nghiệp vụ sản xuất 3 vào 10 năm	1015.QĐ.SYT	Thành nghiệp	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng			MIC.1.00.1	3							
1495	2026	2026-01-15	Cấp giấy phép cho cơ sở hoạt động trong phạm vi 5km ở lên, bổ sung hoạt động chuyên môn, thay đổi tên cơ sở, thay đổi địa điểm, thay đổi người đứng đầu cơ sở, cấp lại giấy phép hoạt động y tế theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 1 ra khoản 2 Điều 32 Nghị định số 1 ra khoản 2 Điều 32	1009.QĐ.SYT	Thông tư	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng			MIC.1.00.1	3							
1496	2026	2026-01-15	Cấp giấy tiếp, gia hạn sản xuất thuốc cổ truyền, nghiệp vụ sản xuất 3 vào 10 năm	1015.QĐ.SYT	Thành nghiệp	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng			MIC.1.00.1	3							
1497	2026	2026-01-15	Cấp mã số, mã vạch, tra cứu giấy phép lưu hành sản phẩm và các thông tin cần và phù hợp với	1016.QĐ.SYT	Công văn	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng			MIC.1.00.1	3							
1498	2026	2026-01-15	Cấp giấy tiếp, gia hạn sản xuất thuốc cổ truyền, nghiệp vụ sản xuất 3 vào 10 năm	1017.QĐ.SYT	Thành nghiệp	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng			MIC.1.00.1	3							
1499	2026	2026-01-15	Cấp giấy phép cho cơ sở hoạt động trong phạm vi 5km ở lên, bổ sung hoạt động chuyên môn, thay đổi tên cơ sở, thay đổi địa điểm, thay đổi người đứng đầu cơ sở, cấp lại giấy phép hoạt động y tế theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 1 ra khoản 2 Điều 32 Nghị định số 1 ra khoản 2 Điều 32	1009.QĐ.SYT	Thông tư	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng			MIC.1.00.1	3							
1500	2026	2026-01-15	Cấp giấy tiếp, gia hạn sản xuất thuốc cổ truyền, nghiệp vụ sản xuất 3 vào 10 năm	1015.QĐ.SYT	Thành nghiệp	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng			MIC.1.00.1	3							
1501	2026	2026-01-15	Cấp mã số, mã vạch, tra cứu giấy phép lưu hành sản phẩm và các thông tin cần và phù hợp với	1018.QĐ.SYT	Công văn	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng			MIC.1.00.1	3							
1502	2026	2026-01-15	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất dược liệu, nghiệp vụ sản xuất 3 vào 10 năm	1019.QĐ.SYT	Thành nghiệp	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng			MIC.1.00.1	3							
1503	2026	2026-01-15	Cấp mã số, mã vạch, tra cứu giấy phép lưu hành sản phẩm và các thông tin cần và phù hợp với	1020.QĐ.SYT	Công văn	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng			MIC.1.00.1	3							
1504	2026	2026-01-15	Cấp chứng nhận đủ điều kiện sản xuất dược liệu, nghiệp vụ sản xuất 3 vào 10 năm	1021.QĐ.SYT	Thành nghiệp	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng			MIC.1.00.1	3							
1505	2026	2026-01-15	Cấp giấy phép cho cơ sở hoạt động trong phạm vi 5km ở lên, bổ sung hoạt động chuyên môn, thay đổi tên cơ sở, thay đổi địa điểm, thay đổi người đứng đầu cơ sở, cấp lại giấy phép hoạt động y tế theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 1 ra khoản 2 Điều 32 Nghị định số 1 ra khoản 2 Điều 32	1009.QĐ.SYT	Thông tư	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng			MIC.1.00.1	3							
1506	2026	2026-01-15	Cấp giấy tiếp, gia hạn sản xuất thuốc cổ truyền, nghiệp vụ sản xuất 3 vào 10 năm	1015.QĐ.SYT	Thành nghiệp	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng			MIC.1.00.1	3							
1507	2026	2026-01-15	Cấp mã số, mã vạch, tra cứu giấy phép lưu hành sản phẩm và các thông tin cần và phù hợp với	1022.QĐ.SYT	Công văn	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng			MIC.1.00.1	3							
1508	2026	2026-01-15	Cấp chứng nhận đủ điều kiện sản xuất dược liệu, nghiệp vụ sản xuất 3 vào 10 năm, gồm 10 sản phẩm	1023.QĐ.SYT	Thông tư Liên Tịch Số 04/2015/TTLT-BYT-BNNPTNT ngày 30/3/2015 của Liên Tịch Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn thực hiện thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu	Tỉ cách					Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Nông nghiệp và Môi trường Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							
1509	2026	2026-01-15	Thay đổi thiết kế hoạt động của Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dược và trang thiết bị y tế	1024.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							
1510	2026	2026-01-15	Thay đổi tên hoạt động của Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dược và trang thiết bị y tế	1025.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							
1511	2026	2026-01-15	Thay đổi thông tin về trụ sở, thay đổi trưởng Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dược và trang thiết bị y tế	1026.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							
1512	2026	2026-01-15	Thay đổi thông tin về trụ sở, thay đổi trưởng Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dược và trang thiết bị y tế	1027.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							
1513	2026	2026-01-15	Thay đổi thông tin về trụ sở, thay đổi trưởng Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dược và trang thiết bị y tế	1028.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							
1514	2026	2026-01-15	Thay đổi thông tin về trụ sở, thay đổi trưởng Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dược và trang thiết bị y tế	1029.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							
1515	2026	2026-01-15	Thay đổi thông tin về trụ sở, thay đổi trưởng Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dược và trang thiết bị y tế	1030.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							
1516	2026	2026-01-15	Thay đổi thông tin về trụ sở, thay đổi trưởng Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dược và trang thiết bị y tế	1031.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							
1517	2026	2026-01-15	Thay đổi thông tin về trụ sở, thay đổi trưởng Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dược và trang thiết bị y tế	1032.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							
1518	2026	2026-01-15	Thay đổi thông tin về trụ sở, thay đổi trưởng Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dược và trang thiết bị y tế	1033.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							
1519	2026	2026-01-15	Thay đổi thông tin về trụ sở, thay đổi trưởng Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dược và trang thiết bị y tế	1034.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							
1520	2026	2026-01-15	Thay đổi thông tin về trụ sở, thay đổi trưởng Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dược và trang thiết bị y tế	1035.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							
1521	2026	2026-01-15	Thay đổi thông tin về trụ sở, thay đổi trưởng Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dược và trang thiết bị y tế	1036.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							
1522	2026	2026-01-15	Thay đổi thông tin về trụ sở, thay đổi trưởng Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dược và trang thiết bị y tế	1037.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							
1523	2026	2026-01-15	Thay đổi thông tin về trụ sở, thay đổi trưởng Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dược và trang thiết bị y tế	1038.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							
1524	2026	2026-01-15	Thay đổi thông tin về trụ sở, thay đổi trưởng Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dược và trang thiết bị y tế	1039.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							
1525	2026	2026-01-15	Thay đổi thông tin về trụ sở, thay đổi trưởng Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dược và trang thiết bị y tế	1040.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							
1526	2026	2026-01-15	Thay đổi thông tin về trụ sở, thay đổi trưởng Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dược và trang thiết bị y tế	1041.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							
1527	2026	2026-01-15	Thay đổi thông tin về trụ sở, thay đổi trưởng Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dược và trang thiết bị y tế	1042.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							
1528	2026	2026-01-15	Thay đổi thông tin về trụ sở, thay đổi trưởng Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dược và trang thiết bị y tế	1043.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							
1529	2026	2026-01-15	Thay đổi thông tin về trụ sở, thay đổi trưởng Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dược và trang thiết bị y tế	1044.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							
1530	2026	2026-01-15	Thay đổi thông tin về trụ sở, thay đổi trưởng Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dược và trang thiết bị y tế	1045.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							
1531	2026	2026-01-15	Thay đổi thông tin về trụ sở, thay đổi trưởng Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dược và trang thiết bị y tế	1046.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							
1532	2026	2026-01-15	Thay đổi thông tin về trụ sở, thay đổi trưởng Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dược và trang thiết bị y tế	1047.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							
1533	2026	2026-01-15	Thay đổi thông tin về trụ sở, thay đổi trưởng Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dược và trang thiết bị y tế	1048.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							
1534	2026	2026-01-15	Thay đổi thông tin về trụ sở, thay đổi trưởng Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dược và trang thiết bị y tế	1049.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							
1535	2026	2026-01-15	Thay đổi thông tin về trụ sở, thay đổi trưởng Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dược và trang thiết bị y tế	1050.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							
1536	2026	2026-01-15	Thay đổi thông tin về trụ sở, thay đổi trưởng Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dược và trang thiết bị y tế	1051.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							
1537	2026	2026-01-15	Thay đổi thông tin về trụ sở, thay đổi trưởng Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dược và trang thiết bị y tế	1052.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							
1538	2026	2026-01-15	Thay đổi thông tin về trụ sở, thay đổi trưởng Văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dược và trang thiết bị y tế	1053.QĐ.SYT	Tỉ cách	Phê duyệt				Sở Y tế Tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng	MIC.1.00.1	3							

1197	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh đạt tiêu chuẩn dán thẻ tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	1.012.01.H43.G	Sở Du lịch; Ban Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Ban Quản lý khu du lịch; Ban Quản lý chợ; Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch	Cổng dịch vụ công trực tuyến; Trực tiếp	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	3								
1198	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục công nhận làng, cơ sở làm tiêu chế biến thuộc làng, cơ sở làm, Cơ sở dịch vụ thành phố, biết đặc trưng, cơ sở tiêu biểu, thôn đặc trưng, cơ sở	1.012.01.H43.G	Cổng dịch vụ công trực tuyến; Trực tiếp	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	3								
1197	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục cấp, Giấy chứng nhận đăng ký, thành viên hoạt động chuyển đổi, cấp lại, Cấp lại đổi, Giấy chứng nhận, cấp lại giấy tờ	1.012.01.H43.G	Cổng dịch vụ công trực tuyến; Trực tiếp	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	10								
1198	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục cấp, Lữ hành hướng dẫn, viên du lịch	1.012.01.H43.G	Cổng dịch vụ công trực tuyến; Trực tiếp	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	3								
1199	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục cấp, Hướng dẫn viên du lịch quốc tế	1.012.01.H43.G	Cổng dịch vụ công trực tuyến; Trực tiếp	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	10								
1200	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục cấp, Hướng dẫn viên du lịch quốc tế	1.012.01.H43.G	Cổng dịch vụ công trực tuyến; Trực tiếp	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	10								
1201	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục Điều chỉnh, Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của thương nhân kinh doanh dịch vụ du lịch nước ngoài	1.012.01.H43.G	Trực tiếp	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	3								
1202	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục cấp Giấy kinh doanh phương tiện vận tải khách du lịch	1.012.01.H43.G	Trực tiếp	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	3								
1203	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục cấp đổi Giấy kinh doanh phương tiện vận tải khách du lịch	1.012.01.H43.G	Trực tiếp	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	3								
1204	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục cấp lại Giấy kinh doanh phương tiện vận tải khách du lịch	1.012.01.H43.G	Trực tiếp	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	3								
1205	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành, Văn phòng Trung tâm kinh doanh	1.012.01.H43.G	Tổ chức	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	3								
1206	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành của Văn phòng Trung tâm kinh doanh	1.012.01.H43.G	Trực tiếp	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	3								
1207	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành của	1.012.01.H43.G	Trực tiếp	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	3								
1208	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành của	1.012.01.H43.G	Trực tiếp	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	3								
1209	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh đạt tiêu chuẩn dán thẻ tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	1.012.01.H43.G	Cổng dịch vụ công trực tuyến; Trực tiếp	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	3								
1210	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục Công nhận làng, cơ sở làm tiêu chế biến thuộc làng, cơ sở làm, Cơ sở dịch vụ thành phố, biết đặc trưng, cơ sở tiêu biểu, thôn đặc trưng, cơ sở	1.012.01.H43.G	Cổng dịch vụ công trực tuyến; Trực tiếp	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	3								
1211	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục cấp, Giấy chứng nhận đăng ký, thành viên hoạt động chuyển đổi, cấp lại, Cấp lại đổi, Giấy chứng nhận, cấp lại giấy tờ	1.012.01.H43.G	Cổng dịch vụ công trực tuyến; Trực tiếp	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	10								
1212	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục cấp, Hướng dẫn viên du lịch quốc tế	1.012.01.H43.G	Cổng dịch vụ công trực tuyến; Trực tiếp	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	10								
1213	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục cấp, Hướng dẫn viên du lịch quốc tế	1.012.01.H43.G	Cổng dịch vụ công trực tuyến; Trực tiếp	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	10								
1214	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục Điều chỉnh, Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của thương nhân kinh doanh dịch vụ du lịch nước ngoài	1.012.01.H43.G	Trực tiếp	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	3								
1215	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục cấp Giấy kinh doanh phương tiện vận tải khách du lịch	1.012.01.H43.G	Trực tiếp	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	3								
1216	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục cấp đổi Giấy kinh doanh phương tiện vận tải khách du lịch	1.012.01.H43.G	Trực tiếp	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	3								
1217	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục cấp lại Giấy kinh doanh phương tiện vận tải khách du lịch	1.012.01.H43.G	Trực tiếp	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	3								
1218	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành, Văn phòng Trung tâm kinh doanh	1.012.01.H43.G	Tổ chức	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	3								
1219	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành của Văn phòng Trung tâm kinh doanh	1.012.01.H43.G	Trực tiếp	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	3								
1220	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành của	1.012.01.H43.G	Trực tiếp	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	3								
1221	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành của	1.012.01.H43.G	Trực tiếp	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	3								
1222	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành của	1.012.01.H43.G	Trực tiếp	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	10								
1223	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục cấp, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ massage, dịch vụ tắm hơi, dịch vụ cắt tóc, gội đầu, dịch vụ tắm bùn, tắm khoáng	1.012.01.H43.G	Tổ chức	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	3								
1224	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục cấp, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ massage, dịch vụ tắm hơi, dịch vụ cắt tóc, gội đầu, dịch vụ tắm bùn, tắm khoáng	1.012.01.H43.G	Tổ chức; Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	3								
1225	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục cấp, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ massage, dịch vụ tắm hơi, dịch vụ cắt tóc, gội đầu, dịch vụ tắm bùn, tắm khoáng	1.012.01.H43.G	Tổ chức; Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	10								
1226	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục cấp, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ massage, dịch vụ tắm hơi, dịch vụ cắt tóc, gội đầu, dịch vụ tắm bùn, tắm khoáng	1.012.01.H43.G	Tổ chức; Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	10								
1227	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục cấp, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ massage, dịch vụ tắm hơi, dịch vụ cắt tóc, gội đầu, dịch vụ tắm bùn, tắm khoáng	1.012.01.H43.G	Tổ chức; Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính	-	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	10								
1228	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện	1.012.01.H43.G	Ngoài giờ	Trực tiếp	-	-	Bộ Thương mại và Du lịch	Bộ Thương mại và Du lịch	0001.00.17.H	3								
1229	2024	Lĩnh vực Thương mại	Thủ tục, Giấy chứng nhận đăng ký, hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện,

1197	2016	2016	Phê duyệt kiểm kê gỗ	04/VB/HĐND	Ngô Văn	Hội đồng					Kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết		Nghị quyết hết hiệu lực thi hành	100/2.1 100/2.2	1								
1198	2016	2016	Đề án tạo nguồn đất - cải tạo môi trường	04/VB/HĐND	Hoàng Văn Nam	Hội đồng				-	Kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết		Nghị quyết hết hiệu lực thi hành	100/2.1 100/2.2	1								
1199	2016	2016	Kiểm kê thường niên hoạt động dể nghiệp vụ và thực, xét duyệt, quyết định nghiệm thu hoạt động	04/VB/HĐND	Hoàng Văn Thắng	Hội đồng				-	Kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết		Nghị quyết hết hiệu lực thi hành	100/2.1 100/2.2	1								
1200	2016	2016	Kế hoạch thông tin đối tượng thuộc diện phải thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2016	04/VB/HĐND	Hoàng Văn Nam	Hội đồng				-	Kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết		Nghị quyết hết hiệu lực thi hành	100/2.1 100/2.2	1								
1201	2016	2016	Thông báo quyết định thu thuế, lệnh thu thuế và xác định nghĩa vụ thuế	04/VB/HĐND	Hoàng Văn	Hội đồng				-	Kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết		Nghị quyết hết hiệu lực thi hành	100/2.1 100/2.2	1								
1202	2016	2016	Xét, cấp hạn hàng chính sách	04/VB/HĐND	Hoàng Văn Nam	Hội đồng				-	Kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết		Nghị quyết hết hiệu lực thi hành	100/2.1 100/2.2	1								
1203	2016	2016	Đề án tạo nguồn đất - cải tạo môi trường thuộc phạm vi quản lý của Ban QLDA và Đội quản lý	04/QĐ/HĐND	Hoàng Văn	Hội đồng				-	Kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết		Nghị quyết hết hiệu lực thi hành	100/2.1 100/2.2	1								
1204	2016	2016	Đề án tạo nguồn đất - cải tạo môi trường thuộc phạm vi quản lý của Ban QLDA và Đội quản lý	04/VB/HĐND	Hoàng Văn Nam	Hội đồng				-	Kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết		Nghị quyết hết hiệu lực thi hành	100/2.1 100/2.2	1								
1205	2016	2016	Đề án tạo nguồn đất - cải tạo môi trường thuộc phạm vi quản lý của Ban QLDA và Đội quản lý	04/QĐ/HĐND	Hoàng Văn	Hội đồng				-	Kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết		Nghị quyết hết hiệu lực thi hành	100/2.1 100/2.2	1								
1206	2016	2016	Đề án tạo nguồn đất - cải tạo môi trường thuộc phạm vi quản lý của Ban QLDA và Đội quản lý	04/QĐ/HĐND	Hoàng Văn Nam	Hội đồng				-	Kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết		Nghị quyết hết hiệu lực thi hành	100/2.1 100/2.2	1								
1207	2016	2016	Đề án tạo nguồn đất - cải tạo môi trường thuộc phạm vi quản lý của Ban QLDA và Đội quản lý	04/VB/HĐND	Hoàng Văn	Hội đồng				-	Kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết		Nghị quyết hết hiệu lực thi hành	100/2.1 100/2.2	1								
1208	2016	2016	Đề án tạo nguồn đất - cải tạo môi trường thuộc phạm vi quản lý của Ban QLDA và Đội quản lý	04/VB/HĐND	Hoàng Văn	Hội đồng				-	Kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết		Nghị quyết hết hiệu lực thi hành	100/2.1 100/2.2	1								
1209	2016	2016	Đề án tạo nguồn đất - cải tạo môi trường thuộc phạm vi quản lý của Ban QLDA và Đội quản lý	04/VB/HĐND	Hoàng Văn Nam	Hội đồng				-	Kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết		Nghị quyết hết hiệu lực thi hành	100/2.1 100/2.2	1								
1210	2016	2016	Đề án tạo nguồn đất - cải tạo môi trường thuộc phạm vi quản lý của Ban QLDA và Đội quản lý	04/VB/HĐND	Hoàng Văn Nam	Hội đồng				-	Kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết		Nghị quyết hết hiệu lực thi hành	100/2.1 100/2.2	1								
1211	2016	2016	Đề án tạo nguồn đất - cải tạo môi trường thuộc phạm vi quản lý của Ban QLDA và Đội quản lý	04/VB/HĐND	Hoàng Văn Nam	Hội đồng				-	Kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết		Nghị quyết hết hiệu lực thi hành	100/2.1 100/2.2	1								
1212	2016	2016	Đề án tạo nguồn đất - cải tạo môi trường thuộc phạm vi quản lý của Ban QLDA và Đội quản lý	04/VB/HĐND	Hoàng Văn Nam	Hội đồng				-	Kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết		Nghị quyết hết hiệu lực thi hành	100/2.1 100/2.2	1								
1213	2016	2016	Đề án tạo nguồn đất - cải tạo môi trường thuộc phạm vi quản lý của Ban QLDA và Đội quản lý	04/VB/HĐND	Hoàng Văn Nam	Hội đồng				-	Kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết		Nghị quyết hết hiệu lực thi hành	100/2.1 100/2.2	1								
1214	2016	2016	Đề án tạo nguồn đất - cải tạo môi trường thuộc phạm vi quản lý của Ban QLDA và Đội quản lý	04/VB/HĐND	Hoàng Văn Nam	Hội đồng				-	Kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết		Nghị quyết hết hiệu lực thi hành	100/2.1 100/2.2	1								
1215	2016	2016	Đề án tạo nguồn đất - cải tạo môi trường thuộc phạm vi quản lý của Ban QLDA và Đội quản lý	04/VB/HĐND	Hoàng Văn Nam	Hội đồng				-	Kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết		Nghị quyết hết hiệu lực thi hành	100/2.1 100/2.2	1								
1216	2016	2016	Đề án tạo nguồn đất - cải tạo môi trường thuộc phạm vi quản lý của Ban QLDA và Đội quản lý	04/VB/HĐND	Hoàng Văn Nam	Hội đồng				-	Kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết		Nghị quyết hết hiệu lực thi hành	100/2.1 100/2.2	1								
1217	2016	2016	Đề án tạo nguồn đất - cải tạo môi trường thuộc phạm vi quản lý của Ban QLDA và Đội quản lý	04/VB/HĐND	Hoàng Văn Nam	Hội đồng				-	Kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết		Nghị quyết hết hiệu lực thi hành	100/2.1 100/2.2	1								
1218	2016	2016	Đề án tạo nguồn đất - cải tạo môi trường thuộc phạm vi quản lý của Ban QLDA và Đội quản lý	04/VB/HĐND	Hoàng Văn Nam	Hội đồng				-	Kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết		Nghị quyết hết hiệu lực thi hành	100/2.1 100/2.2	1								
1219	2016	2016	Đề án tạo nguồn đất - cải tạo môi trường thuộc phạm vi quản lý của Ban QLDA và Đội quản lý	04/VB/HĐND	Hoàng Văn Nam	Hội đồng				-	Kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết		Nghị quyết hết hiệu lực thi hành	100/2.1 100/2.2	1								
1220	2016	2016	Đề án tạo nguồn đất - cải tạo môi trường thuộc phạm vi quản lý của Ban QLDA và Đội quản lý	04/VB/HĐND	Hoàng Văn Nam	Hội đồng				-	Kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết		Nghị quyết hết hiệu lực thi hành	100/2.1 100/2.2	1								
1221	2016	2016	Đề án tạo nguồn đất - cải tạo môi trường thuộc phạm vi quản lý của Ban QLDA và Đội quản lý	04/VB/HĐND	Hoàng Văn Nam	Hội đồng				-	Kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết		Nghị quyết hết hiệu lực thi hành	100/2.1 100/2.2	1								
1222	2016	2016	Đề án tạo nguồn đất - cải tạo môi trường thuộc phạm vi quản lý của Ban QLDA và Đội quản lý	04/VB/HĐND	Hoàng Văn Nam	Hội đồng				-	Kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết		Nghị quyết hết hiệu lực thi hành	100/2.1 100/2.2	1								
1223	2016	2016	Đề án tạo nguồn đất - cải tạo môi trường thuộc phạm vi quản lý của Ban QLDA và Đội quản lý	04/VB/HĐND	Hoàng Văn Nam	Hội đồng				-	Kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết		Nghị quyết hết hiệu lực thi hành	100/2.1 100/2.2	1								
1224	2016	2016	Đề án tạo nguồn đất - cải tạo môi trường thuộc phạm vi quản lý của Ban QLDA và Đội quản lý	04/VB/HĐND	Hoàng Văn Nam	Hội đồng				-	Kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết		Nghị quyết hết hiệu lực thi hành	100/2.1 100/2.2	1								
1225	2016	2016	Đề án tạo nguồn đất - cải tạo môi trường thuộc phạm vi quản lý của Ban QLDA và Đội quản lý	04/VB/HĐND	Hoàng Văn Nam	Hội đồng				-	Kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết		Nghị quyết hết hiệu lực thi hành	100/2.1 100/2.2	1								

1095	2024	Luật số 07/2024/QH15	Thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai	04/11/2024	Tỉnh Lào Cai; Bộ Quốc phòng; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	2							
1096	2024	Luật số 07/2024/QH15	Sáp nhập, chia, tách trường của học	04/11/2024	Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam; Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam; Liên minh hợp tác xã Việt Nam; Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam; đại học quốc gia; đại học vùng	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	2							
1097	2024	Luật số 07/2024/QH15	Cơ cấu nhóm Đảng viên doanh nghiệp trong Ban cán sự Đảng, chi bộ cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Ban Chấp hành Đảng bộ cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Ban Thường vụ Đảng bộ cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Bí thư Chi bộ cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp	04/11/2024	Đảng đoàn	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	2							
1098	2024	Luật số 07/2024/QH15	Cơ cấu phòng trường trong học phổ thông chuyên hoạt động cơ bản	04/11/2024	Đảng đoàn	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	2							
1099	2024	Luật số 07/2024/QH15	Giải thể trường trong học phổ thông chuyên	04/11/2024	Đảng đoàn	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	2							
1100	2024	Luật số 07/2024/QH15	Sáp nhập, chia tách trường trong học phổ thông chuyên	04/11/2024	Đảng đoàn	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	2							
1101	2024	Luật số 07/2024/QH15	Thành lập trường trong học phổ thông chuyên công lập hoàn chỉnh phù hợp thành lập trường trong học phổ thông chuyên tư thục	04/11/2024	Đảng đoàn	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	2							
1102	2024	Luật số 07/2024/QH15	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc tỉnh phương	04/11/2024	Đảng đoàn	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	2							
1103	2024	Luật số 07/2024/QH15	Giải thể trường đào tạo nghề nghiệp của học viện thể dục, thể thao thuộc tỉnh nhằm thành lập trường đào tạo nghề nghiệp tư thục	04/11/2024	Đảng đoàn	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	1							
1104	2024	Luật số 07/2024/QH15	Cơ cấu phòng trường trong học phổ thông hoạt động cơ bản	04/11/2024	Đảng đoàn	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	1							
1105	2024	Luật số 07/2024/QH15	Thành lập trường trong cơ sở giáo dục thường xuyên thuộc tỉnh phương trong cơ sở giáo dục thường xuyên	04/11/2024	Đảng đoàn	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	2							
1106	2024	Luật số 07/2024/QH15	Sáp nhập, chia tách trường trong học phổ thông	04/11/2024	Đảng đoàn	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	2							
1107	2024	Luật số 07/2024/QH15	Sáp nhập, chia tách trường trong cơ sở giáo dục	04/11/2024	Đảng đoàn	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	2							
1108	2024	Luật số 07/2024/QH15	Cơ cấu phòng trường trong học phổ thông hoạt động giáo dục	04/11/2024	Chủ tịch,	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	2							
1109	2024	Luật số 07/2024/QH15	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú Ở học viện dân tộc thiểu số, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng	04/11/2024	Tỉ chức,	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	2							
1110	2024	Luật số 07/2024/QH15	Sáp nhập, chia tách trường phổ thông dân tộc nội trú	04/11/2024	Chủ tịch,	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	2							
1111	2024	Luật số 07/2024/QH15	Cơ cấu phòng trường phổ thông dân tộc nội trú Ở học viện dân tộc thiểu số, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn	04/11/2024	Tỉ chức,	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	2							
1112	2024	Luật số 07/2024/QH15	Cơ cấu phòng trường phổ thông dân tộc nội trú Ở học viện dân tộc thiểu số, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn	04/11/2024	Tỉ chức,	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	2							
1113	2024	Luật số 07/2024/QH15	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú	04/11/2024	Tỉ chức,	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	2							
1114	2024	Luật số 07/2024/QH15	Giải thể phân hiệu trường trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trường đại học, trường cao đẳng	04/11/2024	Đảng đoàn	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	2							
1115	2024	Luật số 07/2024/QH15	Thành lập phân hiệu trường trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trường đại học, trường cao đẳng	04/11/2024	Đảng đoàn	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	2							
1116	2024	Luật số 07/2024/QH15	Tách/sáp nhập các trường phổ thông dân tộc nội trú	04/11/2024	Đảng đoàn Tỉnh ủy; Bộ trưởng	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	2							
1117	2024	Luật số 07/2024/QH15	Cơ cấu ban chấp hành, chủng chỉ số cán gồm	04/11/2024	Đảng đoàn Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ban Thường vụ	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	2/12							
1118	2024	Luật số 07/2024/QH15	Phân khoa bán trú với nghiệp trong học phổ thông	04/11/2024	Đảng đoàn	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	2							
1119	2024	Luật số 07/2024/QH15	Thể tuyển thực giá, công nhân Cộng đồng học tập cấp xã	04/11/2024/HĐND	Tỉ chức thường trực Hội đồng nhân dân; Tổ đại biểu	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	2							
1120	2024	Luật số 07/2024/QH15	Sáp nhập, tách với nghiệp trong học phổ thông	04/11/2024	Đảng đoàn	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	2							
1121	2024	Luật số 07/2024/QH15	Ở hoạt năng giữ với học sinh tiểu học	04/11/2024	Đảng đoàn Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ban cán sự Đảng; Ban Thường vụ	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	2							
1122	2024	Luật số 07/2024/QH15	Ở hoạt động cấp xã thành phố ngày giáo dục	04/11/2024	Tỉ chức thường trực Hội đồng nhân dân; Tổ đại biểu	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	2							
1123	2024	Luật số 07/2024/QH15	Ở hoạt động chuyển đổi trong học bổ sở trong	04/11/2024	Đảng đoàn Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ban cán sự Đảng; Ban Thường vụ	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	2							
1124	2024	Luật số 07/2024/QH15	Đăng ký, dự thi với nghiệp trong học phổ thông	04/11/2024	Đảng đoàn	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	1							
1125	2024	Luật số 07/2024/QH15	Phê duyệt với dạy, tuyển bằng tiếng mình người	04/11/2024/HĐND	Hội đồng nhân dân; Tổ đại biểu	Phê duyệt				-	Nghị quyết số 07/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về thành lập trường của học viện, trường đại học thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lào Cai				2025	2							

5646	2024	2024-2025	Đề án quản trị nhân lực phát triển kĩ năng cho sinh viên tại trường cao đẳng - cảnh sát	01/QĐ-DHDV	Công an Tuyên Quang	Phòng Công tác chính trị				-	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy		DHPC.1	DHPC.1	1							
5647	2024	2024-2025	Đề án quản trị nhân lực phát triển kĩ năng cho sinh viên tại trường cao đẳng - cảnh sát nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và sự gắn kết giữa nhà trường với cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn	02/QĐ-DHDV	Công an	Phòng Tổ chức Nhân sự					Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy		DHPC.1	DHPC.1	1							
5648	2024	2024-2025	Văn phòng trong thực tế tác động thúc đẩy giáo dục thể chất hoạt động giáo dục	03/VDH-DHDV	12 cán bộ	Phòng Công tác chính trị				-	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy		DHPC.1	DHPC.1	1							
5649	2024	2024-2025	Vấn đề phát triển thể thao hoạt động giáo dục ngoài ngoại khóa với nhóm ngành thể dục - giáo - sinh thành thể chất	04/VDH-DHDV	12 cán bộ	Phòng Công tác chính trị				-	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy		DHPC.1	DHPC.1	1							
5650	2024	2024-2025	Văn phòng trong thực tế tác động thúc đẩy giáo dục thể chất hoạt động giáo dục	05/VDH-DHDV	12 cán bộ	Phòng Công tác chính trị				-	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy		DHPC.1	DHPC.1	1							
5651	2024	2024-2025	Thành lập trường trung học phổ thông trong lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	06/VDH-DHDV	Công an	Phòng Tổ chức Nhân sự				-	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy		DHPC.1	DHPC.1	1							
5652	2024	2024-2025	Quản lý trường trung học phổ thông chuyên - Cảnh sát PCCC và cứu nạn, cứu hộ thành Đại học	07/VDH-DHDV	Công an	Phòng Tổ chức Nhân sự				-	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy		DHPC.1	DHPC.1	1							
5653	2024	2024-2025	Văn phòng trường miền giữa, trường miền nam, miền bắc hoạt động giáo dục	08/VDH-DHDV	12 cán bộ thuộc phòng Đào tạo	Phòng Đào tạo				-	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy		DHPC.1	DHPC.1	1							
5654	2024	2024-2025	Văn phòng trường miền giữa, trường miền nam, miền bắc hoạt động giáo dục - tổ chức	09/VDH-DHDV	12 cán bộ thuộc phòng Đào tạo	Phòng Đào tạo				-	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy		DHPC.1	DHPC.1	1							
5655	2024	2024-2025	Hợp nhóm, phòa, tuyển trường miền giữa, trường miền nam, miền -	10/VDH-DHDV	Đảng viên, Đoàn viên, cán bộ, giáo viên, sinh viên, học sinh, nghiên cứu viên, Tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên	Phòng Đoàn				-	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy		DHPC.1	DHPC.1	1							
5656	2024	2024-2025	Văn phòng hoạt động giáo dục đối với cơ sở - thu thu hồi không quân hoạt - cơ sở giáo dục thể chất trong - cơ sở giáo dục phổ thông - cơ sở đào tạo nước ngoài và Cảnh Sát	11/VDH-DHDV	Ngoài Cơ	Đảng Cơ					Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy		DHPC.1	DHPC.1	1							
5657	2024	2024-2025	Cơ quan đối nhóm, trường miền giữa, trường miền nam, miền bắc - Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Trường miền giữa, trường miền nam và miền bắc hoạt động thường - Cơ sở đào tạo	12/VDH-DHDV	Đoàn thanh niên	Phòng Công tác chính trị				-	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy		DHPC.1	DHPC.1	1							
5658	2024	2024-2025	Cơ quan đối trường trung học phổ thông tại Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Trường miền giữa, trường miền nam và miền bắc hoạt động thường - Cơ sở đào tạo - Trường miền giữa, trường miền nam và miền bắc hoạt động thường - Cơ sở đào tạo	13/VDH-DHDV	Đoàn thanh niên	Phòng Công tác chính trị				-	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy		DHPC.1	DHPC.1	1							
5659	2024	2024-2025	Cơ quan đối nhóm, trường miền giữa, trường miền nam, miền bắc - Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Trường miền giữa, trường miền nam và miền bắc hoạt động thường - Cơ sở đào tạo	14/VDH-DHDV	Doanh nghiệp thuộc phòng Đào tạo, Doanh nghiệp Tổ chức Nhân sự	Phòng Đào tạo				-	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy		DHPC.1	DHPC.1	1							
5660	2024	2024-2025	Cơ quan đối trường miền bắc và miền - trường miền nam và miền giữa - Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Trường miền giữa, trường miền nam và miền bắc hoạt động thường - Cơ sở đào tạo	15/VDH-DHDV	Doanh nghiệp thuộc phòng Đào tạo, Doanh nghiệp Tổ chức Nhân sự	Phòng Đào tạo				-	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy		DHPC.1	DHPC.1	1							
5661	2024	2024-2025	Tổ cơ đối với cơ sở cán bộ cơ sở - trường miền - người tại - đăng thu - cơ sở thực tế - trường nghề	16/VDH-DHDV	Đảng viên, Đoàn viên, cán bộ, giáo viên, sinh viên, học sinh, nghiên cứu viên, Tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên	Phòng Đào tạo				-	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy		DHPC.1	DHPC.1	1							
5662	2024	2024-2025	Đề án đối với giáo viên miền nam hoạt - cơ sở - cơ sở giáo dục miền nam đến đây - tác thực - chấp thiết - trường nghề	17/VDH-DHDV	12 cán bộ thuộc phòng Đào tạo	Phòng Đào tạo				-	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy		DHPC.1	DHPC.1	1							
5663	2024	2024-2025	Đăng ký đề án tuyển chọn học viên đã tốt nghiệp - trường miền giữa - trường miền nam - trường miền bắc - cơ sở giáo dục miền giữa - trường miền nam - trường miền bắc - trường cao đẳng - trường nghề - phòng đào tạo - giáo viên	18/VDH-DHDV	Đảng viên	Đảng Tổ chức Nhân sự					Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy		DHPC.1	DHPC.1	1							
5664	2024	2024-2025	Đăng ký đề án tuyển học viên đã tốt nghiệp	19/VDH-DHDV	Đảng viên	Đảng Tổ chức Nhân sự					Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy		DHPC.1	DHPC.1	1							
5665	2024	2024-2025	Công nhân huyện đảm nhiệm phát triển giáo dục - trung tâm - đảm	20/VDH-DHDV	12 cán bộ	Phòng Công tác chính trị					Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy		DHPC.1	DHPC.1	1							
5666	2024	2024-2025	Đề án tuyển học viên - trường đã tốt nghiệp	21/VDH-DHDV	Đảng viên	Đảng Tổ chức Nhân sự					Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy		DHPC.1	DHPC.1	1							
5667	2024	2024-2025	Hợp nhóm, phòa, tuyển trường trung học - cơ sở	22/VDH-DHDV	12 cán bộ thuộc phòng Đào tạo	Phòng Đào tạo				-	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy		DHPC.1	DHPC.1	1							
5668	2024	2024-2025	Tổ cơ đối nhóm tổ - Đội cảnh sát PCCC - Đội cảnh sát PCCC - Đội cảnh sát PCCC

4648	2024	2024-07-11	Hỗ trợ nhóm, tổ chức thường trực thông tin tư vấn xác	24/7/2024	Thôn Tân Thạnh, Xã Tân Thạnh, Huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh	Phó Thanh				-	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4649	2024	2024-07-11	Tổ chức phổ biến pháp luật thông tin tư vấn về hôn nhân đồng giới cho	24/7/2024	Tổ chức thông tin tuyên truyền, tư vấn	Phó Thanh				-	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4650	2024	2024-07-11	Tổ chức phổ biến pháp luật về hôn nhân đồng giới cho	24/7/2024	Tổ chức thông tin tuyên truyền, tư vấn	Phó Thanh				-	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4651	2024	2024-07-11	Tiếp nhận đề tài/dự án TBCS	24/7/2024	Thôn Tân Thạnh, Xã Tân Thạnh, Huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh	Phó Thanh				-	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4652	2024	2024-07-11	Chính sách ưu đãng, tôn thờ, chăng, chi	24/7/2024	Thôn Tân Thạnh, Xã Tân Thạnh, Huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh	Phó Thanh, Phó Thanh					Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		1,0						
4653	2024	2024-07-11	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh cá thể	24/7/2024	Công dân	Phó Linh					Cán bộ Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4654	2024	2024-07-11	Giải thể thường trong cấp cá phân biệt đối tượng xác định, tổ chức, cá nhân đã đăng ký hoạt động tôn giáo	24/7/2024	Công dân	Phó Thanh					Cán bộ Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4655	2024	2024-07-11	Đăng ký lễ công hoạt động giáo dục ngoài nhà trường, tổ chức giáo dục, tổ chức tôn giáo	24/7/2024	Tổ chức	Phó Linh					Cán bộ Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4656	2024	2024-07-11	Chuyển thường đối với học sinh trong học	24/7/2024	Công dân	Phó Linh					Cán bộ Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		2,0						
4657	2024	2024-07-11	Tiếp nhận học sinh trong học phổ thông Việt Nam và nước	24/7/2024	Người Ý	Phó Thanh					Cán bộ Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		1,0						
4658	2024	2024-07-11	Tiếp nhận học sinh trong học phổ thông người nước ngoài	24/7/2024	Người nước	Phó Linh					Cán bộ Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4659	2024	2024-07-11	Chuyển thường đối với học sinh trong học	24/7/2024	Công dân Tân Thạnh	Phó Thanh					Cán bộ Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		2,0						
4660	2024	2024-07-11	Tiếp nhận học sinh trong học sơ cấp Việt Nam và nước	24/7/2024	Người nước ngoài	Phó Thanh				-	Cán bộ Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4661	2024	2024-07-11	Tiếp nhận học sinh trong học sơ cấp người nước ngoài	24/7/2024	Người nước ngoài	Phó Thanh				-	Cán bộ Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4662	2024	2024-07-11	Đăng ký, thông báo giá, niêm yết giá, niêm yết giá bán lẻ hàng hóa	24/7/2024	Tổ chức	Phó Linh					Cán bộ Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		1,0						
4663	2024	2024-07-11	Đăng ký, thông báo giá, niêm yết giá "Bán lẻ hàng hóa" tại chợ	24/7/2024	Tổ chức thông tin tuyên truyền, tư vấn	Phó Thanh				-	Cán bộ Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4664	2024	2024-07-11	Đăng ký, thông báo giá, niêm yết giá "Giảng dịch vụ vận tải" tại chợ	24/07/2024	Tổ chức	Phó Linh					Cán bộ Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4665	2024	2024-07-11	Chuyển cảnh trong học phổ thông	24/7/2024	Công dân	Phó Linh					Cán bộ Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		1,0						
4666	2024	2024-07-11	Chuyển cảnh trong học sơ cấp	24/7/2024	Công dân Tân Thạnh	Phó Thanh				-	Cán bộ Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4667	2024	2024-07-11	Cấp giấy phép thu thanh và quyền lợi trong hoạt động thu thanh, chi thanh, cấp giấy phép thu thanh, chi thanh, cấp giấy phép thu thanh, chi thanh, cấp giấy phép thu	24/07/2024	Công dân	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		2,0						
4668	2024	2024-07-11	Công bố điều lệ và thành viên tham dự	24/7/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4669	2024	2024-07-11	Công bố tạm thời/bổ sa thành viên tham dự	24/7/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4670	2024	2024-07-11	Cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	24/7/2024	Công dân	Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		1,0						
4671	2024	2024-07-11	Cấp giấy chứng nhận thiết kế kỹ thuật xe cơ giới cải tạo	24/7/2024	Công dân	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		1						
4672	2024	2024-07-11	Cấp giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	24/07/2024	Công dân	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4673	2024	2024-07-11	Cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hàng hóa bằng xe ô tô theo hợp đồng giữa Việt Nam và Campuchia (Cấp lần đầu, cấp lại trường hợp hết hiệu lực, cấp lại trường hợp thay đổi, bổ sung nội dung giấy phép)	24/07/2024	Công dân	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		1,0						
4674	2024	2024-07-11	Đề nghị thuyên chuyển viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố	24/07/2024	Công dân	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4675	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt nhu cầu viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố	24/07/2024	Công dân	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4676	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt vị trí việc làm viên chức	24/07/2024	Công dân	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4677	2024	2024-07-11	Đề nghị tuyển dụng viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4678	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4679	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4680	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4681	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4682	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4683	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4684	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4685	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4686	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4687	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4688	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4689	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4690	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4691	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4692	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4693	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4694	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4695	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4696	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4697	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4698	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4699	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4700	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4701	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4702	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4703	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4704	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4705	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4706	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4707	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4708	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4709	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4710	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4711	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4712	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4713	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4714	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4715	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4716	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4717	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4718	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4719	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4720	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4721	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4722	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4723	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4724	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4725	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4726	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4727	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4728	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4729	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						
4730	2024	2024-07-11	Đề nghị phê duyệt danh sách viên chức	24/07/2024	Doanh nghiệp	Phó Linh, Phó Linh					Phòng Tôn giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo	Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh	2024-07-11		0						

1197	2024	Luật số 15/2012/QH13	Cấp giấy xác nhận chứng nhận đăng ký, Xác nhận nội dung chuyển đổi	247/QĐ-BNNMT	Công văn	Tổ chức				Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		BM 1.1 BM 1.2	0						
1198	2024	Luật số 15/2012/QH13	Cấp giấy chứng nhận đăng ký loài thuộc danh mục chuyển đổi	247/QĐ-BNNMT	Công văn	Tổ chức				Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		Phụ lục BM 1.1 Phụ lục BM 1.2	1						
1199	2024	Luật số 15/2012/QH13	Đăng ký cơ sở nuôi chuyển đổi từ tiếp nhận gốc lên thuộc Phụ lục I Công ước CITES	247/QĐ-BNNMT	Công văn	Tổ chức				Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		BM 1.1 BM 1.2	1						
1200	2024	Luật số 15/2012/QH13	Đổi chuyển đăng ký cơ sở nuôi chuyển đổi giữa các thành viên thuộc phụ lục Công ước	247/QĐ-BNNMT	Công văn	Tổ chức				Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		Phụ lục BM 1.1 Phụ lục BM 1.2	0						
1201	2024	Luật số 15/2012/QH13	Cấp giấy chứng nhận đăng ký, Xác nhận nội dung chuyển đổi	247/QĐ-BNNMT	Công văn	Tổ chức				Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		Phụ lục BM 1.1 Phụ lục BM 1.2	10						
1202	2024	Luật số 15/2012/QH13	Giấy phép thu thập mẫu vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý hiếm phục vụ nghiên cứu khoa học, đào tạo	214/2021/NĐ-CP	Công văn	Tổ chức				Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		Phụ lục BM 1.1 Phụ lục BM 1.2	1						
1203	2024	Luật số 15/2012/QH13	Giấy phép thu thập mẫu vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý hiếm phục vụ hoạt động đánh bắt thủy sản	214/2021/NĐ-CP	Công văn	Tổ chức				Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		Phụ lục BM 1.1 Phụ lục BM 1.2	7						
1204	2024	Luật số 15/2012/QH13	Đăng ký đưa vào nuôi trồng các mẫu lấy từ tự nhiên thuộc phụ lục Danh mục CITES	214/2021/NĐ-CP	Thông tư	Tổ chức				Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		BM 1.1 BM 1.2	0						
1205	2024	Luật số 15/2012/QH13	Giấy phép thu thập mẫu vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý hiếm phục vụ nghiên cứu khoa học, đào tạo	214/2021/NĐ-CP	Công văn	Tổ chức				Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		Phụ lục BM 1.1 Phụ lục BM 1.2	0						
1206	2024	Luật số 15/2012/QH13	Cấp lại giấy phép lưu hành quốc tế	214/2021/NĐ-CP	Công văn	Tổ chức				Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		BM 1.1 BM 1.2	1						
1207	2024	Luật số 15/2012/QH13	Đăng ký nhu cầu nhập khẩu mẫu vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý hiếm để phục vụ nghiên cứu, đào tạo trong nước	214/2021/NĐ-CP	Nghị Quyết	Tổ chức				Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		BM 1.1 BM 1.2	0						
1208	2024	Luật số 15/2012/QH13	Đăng ký nhu cầu xuất khẩu mẫu vật thuộc Danh mục loài nguy cấp	214/2021/NĐ-CP	Nghị Quyết	Tổ chức				Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		BM 1.1 BM 1.2	1						
1209	2024	Luật số 15/2012/QH13	Đăng ký phép nhập khẩu mẫu vật nguồn Công ước đặc biệt	214/2021/NĐ-CP	Công văn	Tổ chức				Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		Phụ lục BM 1.1 Phụ lục BM 1.2	1						
1210	2024	Luật số 15/2012/QH13	Đăng ký phép tái xuất mẫu vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý hiếm và Phụ lục Công ước CITES	214/2021/NĐ-CP	Công văn	Tổ chức				Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		Phụ lục BM 1.1 Phụ lục BM 1.2	1						
1211	2024	Luật số 15/2012/QH13	Đăng ký phép nhập khẩu mẫu vật nguồn Công ước đặc biệt	214/2021/NĐ-CP	Công văn	Tổ chức				Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		BM 1.1 BM 1.2	1,000						
1212	2024	Luật số 15/2012/QH13	Cấp lại giấy phép bảo tồn	214/2021/NĐ-CP	Công văn	Tổ chức				Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		BM 1.1 BM 1.2	20/10						
1213	2024	Luật số 15/2012/QH13	Cấp giấy phép bảo tồn	214/2021/NĐ-CP	Công văn	Tổ chức				Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		BM 1.1 BM 1.2	0						
1214	2024	Luật số 15/2012/QH13	Cấp lại giấy phép bảo tồn gen Việt Nam và loài	214/2021/NĐ-CP	Thông tư	Tổ chức				Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		BM 1.1 BM 1.2	1,5						
1215	2024	Luật số 15/2012/QH13	Cấp giấy phép bảo tồn gen Việt Nam và loài	214/2021/NĐ-CP	Thông tư	Tổ chức				Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		BM 1.1 BM 1.2	0						
1216	2024	Luật số 15/2012/QH13	Cấp lại giấy phép bảo tồn nguồn gen Việt Nam và loài quý hiếm	214/2021/NĐ-CP	Thông tư	Tổ chức				Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		BM 1.1 BM 1.2	1						
1217	2024	Luật số 15/2012/QH13	Cấp giấy phép bảo tồn gen Việt Nam và loài quý hiếm	214/2021/NĐ-CP	Thông tư	Tổ chức				Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		BM 1.1 BM 1.2	1						
1218	2024	Luật số 15/2012/QH13	Cấp giấy phép bảo tồn gen Việt Nam và Danh mục	214/2021/NĐ-CP	Thông tư	Tổ chức				Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		BM 1.1 BM 1.2	1						
1219	2024	Luật số 15/2012/QH13	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận đăng ký trồng cây dược liệu, chứng chỉ chuyên môn	214/2021/NĐ-CP	Công văn	Tổ chức Cá nhân				Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		BM 1.1 BM 1.2	0						
1220	2024	Luật số 15/2012/QH13	Công bố lại hoạt động kiểm dược sơ cấp	214/2021/NĐ-CP	Công văn	Tổ chức				Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		Phụ lục BM 1.1 Phụ lục BM 1.2	0						
1221	2024	Luật số 15/2012/QH13	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	214/2021/NĐ-CP	Thông tư Tổ chức Cá nhân Nước ngoài Tổ chức nước ngoài Người nước ngoài Doanh nghiệp nước ngoài Doanh nghiệp dầu tư nước ngoài Doanh nghiệp liên doanh giữa nhà đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp Việt Nam	Bộ Nông nghiệp và Môi trường Cục Thủy sản và Kiểm ngư	-	Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		BM 1.1 BM 1.2	0						
1222	2024	Luật số 15/2012/QH13	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa	214/2021/NĐ-CP	Công văn	Tổ chức Cá nhân Nước ngoài Tổ chức nước ngoài Người nước ngoài Doanh nghiệp nước ngoài Doanh nghiệp dầu tư nước ngoài Doanh nghiệp liên doanh giữa nhà đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp Việt Nam	Bộ Nông nghiệp và Môi trường Cục Thủy sản và Kiểm ngư	-	Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		BM 1.1 BM 1.2	1						
1223	2024	Luật số 15/2012/QH13	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp thuyền viên là người nước ngoài thuê tàu trần để khai thác thủy sản	214/2021/NĐ-CP	Công văn	Tổ chức Cá nhân Nước ngoài Tổ chức nước ngoài Người nước ngoài Doanh nghiệp nước ngoài Doanh nghiệp dầu tư nước ngoài Doanh nghiệp liên doanh giữa nhà đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp Việt Nam	Bộ Nông nghiệp và Môi trường Cục Thủy sản và Kiểm ngư	-	Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		Phụ lục BM 1.1 Phụ lục BM 1.2	1,5						
1224	2024	Luật số 15/2012/QH13	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp thuyền viên là người nước ngoài thuê tàu trần để khai thác thủy sản	214/2021/NĐ-CP	Công văn	Tổ chức Cá nhân Nước ngoài Tổ chức nước ngoài Người nước ngoài Doanh nghiệp nước ngoài Doanh nghiệp dầu tư nước ngoài Doanh nghiệp liên doanh giữa nhà đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp Việt Nam	Bộ Nông nghiệp và Môi trường Cục Thủy sản và Kiểm ngư	-	Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		BM 1.1 BM 1.2	1						
1225	2024	Luật số 15/2012/QH13	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp thuyền viên là người nước ngoài thuê tàu trần để khai thác thủy sản	214/2021/NĐ-CP	Công văn	Tổ chức Cá nhân Nước ngoài Tổ chức nước ngoài Người nước ngoài Doanh nghiệp nước ngoài Doanh nghiệp dầu tư nước ngoài Doanh nghiệp liên doanh giữa nhà đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp Việt Nam	Bộ Nông nghiệp và Môi trường Cục Thủy sản và Kiểm ngư	-	Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		BM 1.1 BM 1.2	0						
1226	2024	Luật số 15/2012/QH13	Đăng ký đóng mới, cải hoán, sửa chữa lớn tàu cá	214/2021/NĐ-CP	Công văn	Tổ chức Cá nhân Nước ngoài Tổ chức nước ngoài Người nước ngoài Doanh nghiệp nước ngoài Doanh nghiệp dầu tư nước ngoài Doanh nghiệp liên doanh giữa nhà đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp Việt Nam	Bộ Nông nghiệp và Môi trường Cục Thủy sản và Kiểm ngư	-	Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		BM 1.1 BM 1.2	1						
1227	2024	Luật số 15/2012/QH13	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp thuyền viên là người nước ngoài thuê tàu trần để khai thác thủy sản	214/2021/NĐ-CP	Công văn	Tổ chức Cá nhân Nước ngoài Tổ chức nước ngoài Người nước ngoài Doanh nghiệp nước ngoài Doanh nghiệp dầu tư nước ngoài Doanh nghiệp liên doanh giữa nhà đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp Việt Nam	Bộ Nông nghiệp và Môi trường Cục Thủy sản và Kiểm ngư	-	Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		BM 1.1 BM 1.2	1						
1228	2024	Luật số 15/2012/QH13	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp thuyền viên là người nước ngoài thuê tàu trần để khai thác thủy sản	214/2021/NĐ-CP	Công văn	Tổ chức Cá nhân Nước ngoài Tổ chức nước ngoài Người nước ngoài Doanh nghiệp nước ngoài Doanh nghiệp dầu tư nước ngoài Doanh nghiệp liên doanh giữa nhà đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp Việt Nam	Bộ Nông nghiệp và Môi trường Cục Thủy sản và Kiểm ngư	-	Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		BM 1.1 BM 1.2	1						
1229	2024	Luật số 15/2012/QH13	Cấp lại giấy chứng nhận trong thời gian hoạt động tạm dừng	247/QĐ-BNNMT	Công văn	Tổ chức				Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		BM 1.1 BM 1.2	1						
1230	2024	Luật số 15/2012/QH13	Cấp giấy chứng nhận, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động	247/QĐ-BNNMT	Công văn	Tổ chức				Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		BM 1.1 BM 1.2	1						
1231	2024	Luật số 15/2012/QH13	Cấp giấy chứng nhận đăng ký, Xác nhận nội dung chuyển đổi	247/QĐ-BNNMT	Công văn	Tổ chức				Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		BM 1.1 BM 1.2	0						
1232	2024	Luật số 15/2012/QH13	Cấp giấy chứng nhận đăng ký, Xác nhận nội dung chuyển đổi	247/QĐ-BNNMT	Công văn	Tổ chức				Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh		BM 1.1 BM 1.2	0						

4471	2024	2024-07-17	Xác nhận tuyến bảo đảm hàng hải đối với bến hoàn thiện bảng hiệu, mốc báo hướng	2019-QĐ	Điều ước Liên Hợp Quốc về luật biển năm 1982; Luật an toàn, an ninh, quốc phòng; Nghị định số 21/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 2 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, an ninh, quốc phòng; Nghị định 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa;	Bộ Giao thông vận tải			-	Trường hợp đặc biệt	Cơ quan trung ương thực hiện		2025-07-17		0							
4472	2024	2024-07-17	Cấp lại giấy phép thi công bến bãi và vùng nước trong cảng biển Cửa Lò, Cửa Lò, cảng Bến Thủy trên sông Bến Thủy trong cảng	2017-QĐ	Chưa có	Bộ Giao thông vận tải					Trường hợp đặc biệt	Cơ quan trung ương thực hiện		2025-07-17		1							
4473	2024	2024-07-17	Đăng ký, lại phương tiện thủy nội địa trong khu vực hạn chế hoạt động thuộc địa bàn tỉnh Bắc Ninh hoạt động tại vùng hồ thủy điện Hòa Bình, vùng hồ thủy điện Sơn La, vùng hồ thủy điện Lai Châu, vùng hồ thủy điện Tuyên Quang	2016-QĐ	Công ước	Bộ Giao thông vận tải					Trường hợp đặc biệt	Cơ quan trung ương thực hiện		2025-07-17		0							
4474	2024	2024-07-17	Đăng ký, lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thuộc quyền sở hữu của tổ chức, cá nhân nước ngoài tạm nhập vào lãnh thổ Việt Nam để thi công dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện, cảng biển, cảng hàng không, dầu khí,	2016-QĐ	Điều ước Liên Hợp Quốc về luật biển năm 1982; Luật an toàn, an ninh, quốc phòng; Nghị định số 21/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 2 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, an ninh, quốc phòng; Nghị định 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa;	Bộ Giao thông vận tải			-	Trường hợp đặc biệt	Cơ quan trung ương thực hiện		2025-07-17		0							
4475	2024	2024-07-17	Công bố vùng nước cảng biển Cửa Lò, Cửa Lò, cảng Bến Thủy trên sông Bến Thủy trong cảng	2015-QĐ-BGTVT	Chưa có	Bộ Giao thông vận tải					Trường hợp đặc biệt	Cơ quan trung ương thực hiện		2025-07-17		1							
4476	2024	2024-07-17	Công bố vùng đón trả hoa tiêu hàng hải tại khu vực biển thuộc địa bàn tỉnh Quảng Ninh	2015-QĐ-BGTVT	Chưa có	Bộ Giao thông vận tải					Trường hợp đặc biệt	Cơ quan trung ương thực hiện		2025-07-17		1							
4477	2024	2024-07-17	Công bố vùng đón trả hoa tiêu hàng hải tại khu vực biển thuộc địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	2015-QĐ-BGTVT	Chưa có	Bộ Giao thông vận tải					Trường hợp đặc biệt	Cơ quan trung ương thực hiện		2025-07-17		1							
4478	2024	2024-07-17	Công bố vùng đón trả hoa tiêu hàng hải tại khu vực biển thuộc địa bàn tỉnh Bình Định	2015-QĐ-BGTVT	Chưa có	Bộ Giao thông vận tải					Trường hợp đặc biệt	Cơ quan trung ương thực hiện		2025-07-17		1							
4479	2024	2024-07-17	Công bố vùng đón trả hoa tiêu hàng hải tại khu vực biển thuộc địa bàn tỉnh Khánh Hòa	2015-QĐ-BGTVT	Chưa có	Bộ Giao thông vận tải					Trường hợp đặc biệt	Cơ quan trung ương thực hiện		2025-07-17		1							
4480	2024	2024-07-17	Công bố vùng đón trả hoa tiêu hàng hải tại khu vực biển thuộc địa bàn tỉnh Ninh Thuận	2015-QĐ-BGTVT	Chưa có	Bộ Giao thông vận tải					Trường hợp đặc biệt	Cơ quan trung ương thực hiện		2025-07-17		1							
4481	2024	2024-07-17	Công bố vùng đón trả hoa tiêu hàng hải tại khu vực biển thuộc địa bàn tỉnh Bình Thuận	2015-QĐ-BGTVT	Chưa có	Bộ Giao thông vận tải					Trường hợp đặc biệt	Cơ quan trung ương thực hiện		2025-07-17		1							
4482	2024	2024-07-17	Công bố vùng đón trả hoa tiêu hàng hải tại khu vực biển thuộc địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	2015-QĐ-BGTVT	Chưa có	Bộ Giao thông vận tải					Trường hợp đặc biệt	Cơ quan trung ương thực hiện		2025-07-17		1							
4483	2024	2024-07-17	Công bố vùng đón trả hoa tiêu hàng hải tại khu vực biển thuộc địa bàn tỉnh Kiên Giang	2015-QĐ-BGTVT	Chưa có	Bộ Giao thông vận tải					Trường hợp đặc biệt	Cơ quan trung ương thực hiện		2025-07-17		1							
4484	2024	2024-07-17	Cấp lại Giấy phép thi công bến bãi và vùng nước trong cảng biển Cửa Lò, Cửa Lò, cảng Bến Thủy trên sông Bến Thủy trong cảng	2017-QĐ	Chưa có	Bộ Giao thông vận tải					Trường hợp đặc biệt	Cơ quan trung ương thực hiện		2025-07-17		1							
4485	2024	2024-07-17	Cấp lại Giấy phép thi công bến bãi và vùng nước trong cảng biển Cửa Lò, Cửa Lò, cảng Bến Thủy trên sông Bến Thủy trong cảng	2017-QĐ	Chưa có	Bộ Giao thông vận tải					Trường hợp đặc biệt	Cơ quan trung ương thực hiện		2025-07-17		1							
4486	2024	2024-07-17	Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với hoạt động nạo vét duy trì luồng hàng hải, vùng đón trả hoa tiêu, vùng tránh bão, vùng neo đậu tránh trú bão, vùng neo đậu chờ cảng, vùng neo đậu chờ vào cảng, vùng neo đậu chờ cho tàu thuyền vào cảng, vùng neo đậu chờ cho tàu thuyền rời cảng, vùng neo đậu chuyển tải hàng hóa, vùng neo đậu kiểm dịch, vùng neo đậu tránh bão, vùng neo đậu tránh trú bão

400	2004	2004-2-17		Đăng ký, kê phương tiện vận tải đường bộ phương tiện thuộc đối tượng chịu phí	01-01/QĐ-ĐĐK	Điều 1 Quy định về Tuyến đường, đoạn đường, khu vực, địa điểm cấm hoạt động đối với các phương tiện vận tải đường bộ, người điều khiển phương tiện vận tải đường bộ, người đi bộ trên đường, người điều khiển súc vật kéo, súc vật thồ, súc vật dẫn dắt qua đường, người làm công tác duy trì, bảo dưỡng đường bộ, giải quyết tắc nghẽn giao thông	Đã Hết Hiệu Lực				Đường bộ	Sở Giao thông vận tải Bình Định			0001.1	0							
401	2004	2004-2-17		Tuyến đường thành phố, đường ngoài thành phố, đường chuyên dùng, đường huyện, đường xã, đường nội bộ, đường đô thị, đường chuyên dùng phục vụ nông, lâm, ngư nghiệp, đường dành cho người đi bộ, đường dành cho xe thô sơ, đường dành cho súc vật kéo, đường dành cho súc vật thồ, đường dành cho súc vật dẫn dắt qua đường, đường dành cho người làm công tác duy trì, bảo dưỡng đường bộ, giải quyết tắc nghẽn giao thông	01-01/QĐ-ĐĐK	Công văn	Đã Hết Hiệu Lực				Đường bộ	Sở Giao thông vận tải Bình Định			0001.1	0							
402	2004	2004-2-17		Hệ thống quy định về vận tải đường bộ, phương tiện vận tải đường bộ, người điều khiển phương tiện vận tải đường bộ, người đi bộ trên đường, người điều khiển súc vật kéo, súc vật thồ, súc vật dẫn dắt qua đường, người làm công tác duy trì, bảo dưỡng đường bộ, giải quyết tắc nghẽn giao thông	01-01/QĐ-ĐĐK	Quyết định	Đã Hết Hiệu Lực				Đường bộ	Sở Giao thông vận tải Bình Định			0001.1	0							
403	2004	2004-2-17		Công trình vận chuyển công khai thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, gia súc, gia cầm, thủy sản, ong, tằm, giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, phân bón, thuốc, chất kích thích sinh trưởng, chất bảo quản, chất bảo vệ thực vật, chất bảo quản lâm sản, chất bảo quản gỗ, chất bảo quản thực phẩm, chất bảo quản nông sản, chất bảo quản thủy sản

480	2024	2024-2025	Thiết kế quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm bằng phương pháp thống kê áp dụng tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Minh Phương, gồm: Xây dựng biểu đồ kiểm soát quá trình, phân tích nguyên nhân lỗi bằng biểu đồ Ishikawa, xác định các thông số kiểm soát, và đề xuất giải pháp cải tiến cụ thể.	270 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
481	2024	2024-2025	Công tác an toàn vệ sinh điện hàng	180 tiết	Thuyết tại	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
482	2024	2024-2025	Thực hành, thiết kế mạng phoare, 3, 1000, 1000 tiết và cấu hình cấu hình Phoare và thiết lập mạng	120 tiết	Tổ chức	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
483	2024	2024-2025	Thực hiện kế toán doanh nghiệp sản xuất, thương mại theo thông tư 200/2014/TT-BTC và các điều khoản chuyển giao công nghệ và tổ chức thiết kế - Công nghệ	240 tiết	Doanh nghiệp	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
484	2024	2024-2025	Thực hiện kế toán phát sinh tổ chức trong giao dịch thương thiên hoạt và công nghệ	240 tiết	Tổ chức	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
485	2024	2024-2025	Thực hiện các nhiệm hàng hóa và dịch vụ bằng tiền phát sinh hoạt động kinh tế công nghệ, nghiệp doanh nghiệp thiên hoạt và công nghệ	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
486	2024	2024-2025	Thực hiện đăng ký công ty Cổ phần chuyển đổi doanh nghiệp tư thành gia cổ phần, ở, chuyển sản xuất, kinh doanh	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
487	2024	2024-2025	Thực hiện các chuẩn tắc chính giá cơ phần hóa, chuyển sản xuất, kinh doanh thiên hoạt, chung, nhiệm công nghệ	120 tiết	Tổ chức	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
488	2024	2024-2025	Thực hiện đăng ký công ty Cổ phần chuyển đổi doanh nghiệp tư thành gia cổ phần, chuyển sản xuất, kinh doanh	240 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Công nghệ Thông tin	Ban Quản trị Công nghệ Thông tin	MH 2	3						
489	2024	2024-2025	Thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 trăng hiểu	120 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Công nghệ Thông tin	Ban Quản trị Công nghệ Thông tin	MH 2	3						
490	2024	2024-2025	Thực hiện đăng ký thành lập và quản lý hợp tác xã	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Công nghệ Thông tin	Ban Quản trị Công nghệ Thông tin	MH 2	3						
491	2024	2024-2025	Thực hiện đăng ký công ty Cổ phần gia đình và thành viên, hàng hóa nhóm 2 trăng hiểu, chuyển sản xuất, kinh doanh thiên hoạt và công nghệ	240 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Công nghệ Thông tin	Ban Quản trị Công nghệ Thông tin	MH 2	3						
492	2024	2024-2025	Thực hiện kế toán doanh nghiệp thương mại theo thông tư 200/2014/TT-BTC và các điều khoản chuyển giao công nghệ và tổ chức thiết kế - Công nghệ	240 tiết	Tổ chức	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
493	2024	2024-2025	Thực hiện vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
494	2024	2024-2025	Thực hiện quản lý hoạt động vận tải đường bộ	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
495	2024	2024-2025	Thực hiện quản lý phương tiện vận tải đường bộ	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
496	2024	2024-2025	Thực hiện vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ theo hợp đồng	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
497	2024	2024-2025	Thực hiện vận chuyển hành khách bằng đường bộ theo hợp đồng	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
498	2024	2024-2025	Thực hiện quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng đường bộ	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
499	2024	2024-2025	Thực hiện quản lý hoạt động vận tải hàng hóa bằng đường bộ	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
500	2024	2024-2025	Thực hiện quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng đường bộ	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
501	2024	2024-2025	Thực hiện quản lý hoạt động vận tải hàng hóa bằng đường bộ theo hợp đồng	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
502	2024	2024-2025	Thực hiện quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng đường bộ theo hợp đồng	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
503	2024	2024-2025	Thực hiện quản lý hoạt động vận tải hàng hóa bằng đường bộ theo hợp đồng	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
504	2024	2024-2025	Thực hiện quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng đường bộ theo hợp đồng	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
505	2024	2024-2025	Thực hiện quản lý hoạt động vận tải hàng hóa bằng đường bộ theo hợp đồng	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
506	2024	2024-2025	Thực hiện quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng đường bộ theo hợp đồng	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
507	2024	2024-2025	Thực hiện quản lý hoạt động vận tải hàng hóa bằng đường bộ theo hợp đồng	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
508	2024	2024-2025	Thực hiện quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng đường bộ theo hợp đồng	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
509	2024	2024-2025	Thực hiện quản lý hoạt động vận tải hàng hóa bằng đường bộ theo hợp đồng	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
510	2024	2024-2025	Thực hiện quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng đường bộ theo hợp đồng	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
511	2024	2024-2025	Thực hiện quản lý hoạt động vận tải hàng hóa bằng đường bộ theo hợp đồng	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
512	2024	2024-2025	Thực hiện quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng đường bộ theo hợp đồng	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
513	2024	2024-2025	Thực hiện quản lý hoạt động vận tải hàng hóa bằng đường bộ theo hợp đồng	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
514	2024	2024-2025	Thực hiện quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng đường bộ theo hợp đồng	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
515	2024	2024-2025	Thực hiện quản lý hoạt động vận tải hàng hóa bằng đường bộ theo hợp đồng	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
516	2024	2024-2025	Thực hiện quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng đường bộ theo hợp đồng	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
517	2024	2024-2025	Thực hiện quản lý hoạt động vận tải hàng hóa bằng đường bộ theo hợp đồng	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
518	2024	2024-2025	Thực hiện quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng đường bộ theo hợp đồng	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
519	2024	2024-2025	Thực hiện quản lý hoạt động vận tải hàng hóa bằng đường bộ theo hợp đồng	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
520	2024	2024-2025	Thực hiện quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng đường bộ theo hợp đồng	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
521	2024	2024-2025	Thực hiện quản lý hoạt động vận tải hàng hóa bằng đường bộ theo hợp đồng	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
522	2024	2024-2025	Thực hiện quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng đường bộ theo hợp đồng	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						
523	2024	2024-2025	Thực hiện quản lý hoạt động vận tải hàng hóa bằng đường bộ theo hợp đồng	180 tiết	Giảng dẫn	Đã Giải					Ban Quản trị Công nghệ Thông tin		MH 2	3						

8946	2006	2006 - 2010	Cho ý kiến về thành lập, chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực quản lý quy hoạch đô thị và xây dựng	2010/QĐ-UBND	Công văn	Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang					Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang			2007 - 2017	0						
8947	2006	2006 - 2010	Chống lãng phí, quản lý tài sản nhà nước, tài chính, tín dụng, ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, quản lý giá, thanh tra, tôn giáo, tín ngưỡng, tôn giáo, thi đua khen thưởng, tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, nâng lương, nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật, khen thưởng, tôn vinh, phong tặng danh hiệu, tôn vinh, quản lý, sử dụng con dấu, thông tin, báo cáo, thống kê, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, cải cách hành chính, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tiếp nhận, xử lý, giải quyết

1944	2024	1/10/2024	Chung bao cáo giữa kỳ của dự án phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ lần thứ ba	01/QĐ-UBND	Hội nghị	Phòng Kinh tế				Chuyên viên Phòng Kinh tế tham mưu Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng Kinh tế			1000.2 1001.2	0						
1945	2024	1/10/2024	Đăng ký thành lập hàn hoặc hoạt xã	0001/QĐ-UBND	Công dân	Phòng Kinh tế				Chuyên viên Phòng Kinh tế tham mưu Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng Kinh tế			1000.2 1001.2	1.5						
1946	2024	1/10/2024	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH một thành viên, công ty hợp danh)	0001/QĐ-UBND	Công dân	Phòng Kinh tế				Chuyên viên Phòng Kinh tế tham mưu Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng Kinh tế			1000.2 1001.2	1.5						
1947	2024	1/10/2024	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH một thành viên, công ty hợp danh, công ty cổ phần, công ty hợp tác xã)	0001/QĐ-UBND	Công dân	Phòng Kinh tế				Chuyên viên Phòng Kinh tế tham mưu Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng Kinh tế			1000.2 1001.2	1						
1948	2024	1/10/2024	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	0001/QĐ-UBND	Tổ chức kinh tế, gồm: Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã	Phòng Kinh tế				Chuyên viên Phòng Kinh tế tham mưu Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng Kinh tế			1000.2 1001.2	1						
1949	2024	1/10/2024	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	0001/QĐ-UBND	Tổ chức kinh tế, gồm: Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã	Phòng Kinh tế				Chuyên viên Phòng Kinh tế tham mưu Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng Kinh tế			1000.2 1001.2	1						
1950	2024	1/10/2024	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	01/QĐ-UBND	Hội nghị	Phòng Kinh tế				Chuyên viên Phòng Kinh tế tham mưu Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng Kinh tế			1000.2 1001.2	0						
1951	2024	1/10/2024	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	01/QĐ-UBND	Hội nghị	Phòng Kinh tế				Chuyên viên Phòng Kinh tế tham mưu Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng Kinh tế			1000.2 1001.2	1						
1952	2024	1/10/2024	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	0001/QĐ-UBND	Tổ chức kinh tế, gồm: Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã	Phòng Kinh tế				Chuyên viên Phòng Kinh tế tham mưu Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng Kinh tế			1000.2 1001.2	1						
1953	2024	1/10/2024	Chứng thực chữ ký	0001/QĐ-UBND	Công dân	Phòng Tư pháp				Chuyên viên Phòng Tư pháp tham mưu Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng Tư pháp			1000.2 1001.2	1						
1954	2024	1/10/2024	Quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm C do cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư (trừ dự án quan trọng quốc gia)	2017/QH 13NĐ-CP	Tổ chức	Phòng Tài chính - Kế hoạch				Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch			Phòng Tài chính - Kế hoạch	1						
1955	2024	1/10/2024	Chấm dứt bảo lưu nghĩa vụ tiền tiền thu, người thuộc diện hưởng lần cuối cùng	01/QĐ-UBND	Công dân	Bảo hiểm xã hội				Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tham mưu Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội	Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm xã hội	1						
1956	2024	1/10/2024	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	01/QĐ-UBND	Công dân	Bảo hiểm xã hội				Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tham mưu Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội	Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm xã hội	1						
1957	2024	1/10/2024	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	01/QĐ-UBND	Công dân	Bảo hiểm xã hội				Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tham mưu Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội	Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm xã hội	1						
1958	2024	1/10/2024	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	01/QĐ-UBND	Hội nghị	Phòng Kinh tế				Chuyên viên Phòng Kinh tế tham mưu Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng Kinh tế			1000.2 1001.2	0						
1959	2024	1/10/2024	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	01/QĐ-UBND	Hội nghị	Phòng Kinh tế				Chuyên viên Phòng Kinh tế tham mưu Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng Kinh tế			1000.2 1001.2	1						
1960	2024	1/10/2024	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	0001/QĐ-UBND	Tổ chức kinh tế, gồm: Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã	Phòng Kinh tế				Chuyên viên Phòng Kinh tế tham mưu Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng Kinh tế			1000.2 1001.2	1						
1961	2024	1/10/2024	Chứng thực scan/ Copy	0001/QĐ-UBND	Công dân	Phòng Tư pháp				Chuyên viên Phòng Tư pháp tham mưu Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng Tư pháp			1000.2 1001.2	1						
1962	2024	1/10/2024	Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm C do cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư (trừ dự án quan trọng quốc gia)	2017/QH 13NĐ-CP	Tổ chức	Phòng Tài chính - Kế hoạch				Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch			Phòng Tài chính - Kế hoạch	1						
1963	2024	1/10/2024	Chấm dứt bảo lưu nghĩa vụ tiền tiền thu, người thuộc diện hưởng lần cuối cùng đối với BHYT do cơ quan bảo hiểm xã hội cấp	01/QĐ-UBND	Công dân	Bảo hiểm xã hội				Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tham mưu Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội	Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm xã hội	1						
1964	2024	1/10/2024	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	01/QĐ-UBND	Công dân	Bảo hiểm xã hội				Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tham mưu Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội	Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm xã hội	1						
1965	2024	1/10/2024	Chấm dứt tham gia bảo hiểm xã hội, người thuộc diện được cơ quan bảo hiểm xã hội cấp sổ bảo hiểm xã hội	01/QĐ-UBND	Công dân	Bảo hiểm xã hội				Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tham mưu Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội	Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm xã hội	1						
1966	2024	1/10/2024	Chấm dứt tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc	01/QĐ-UBND	Công dân	Bảo hiểm xã hội				Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tham mưu Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội	Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm xã hội	1						
1967	2024	1/10/2024	Chấm dứt tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện	01/QĐ-UBND	Công dân	Bảo hiểm xã hội				Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tham mưu Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội	Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm xã hội	1						
1968	2024	1/10/2024	Chấm dứt tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã	01/QĐ-UBND	Công dân	Bảo hiểm xã hội				Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tham mưu Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội	Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm xã hội	1						
1969	2024	1/10/2024	Chấm dứt tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã	01/QĐ-UBND	Công dân	Bảo hiểm xã hội				Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tham mưu Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội	Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm xã hội	1						
1970	2024	1/10/2024	Chấm dứt tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã	01/QĐ-UBND	Công dân	Bảo hiểm xã hội				Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tham mưu Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội	Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm xã hội	1						
1971	2024	1/10/2024	Chấm dứt tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã	01/QĐ-UBND	Công dân	Bảo hiểm xã hội				Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tham mưu Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội	Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm xã hội	1						
1972	2024	1/10/2024	Chấm dứt tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã	01/QĐ-UBND	Công dân	Bảo hiểm xã hội				Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tham mưu Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội	Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm xã hội	1						
1973	2024	1/10/2024	Chấm dứt tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã	01/QĐ-UBND	Công dân	Bảo hiểm xã hội				Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tham mưu Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội	Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm xã hội	1						
1974	2024	1/10/2024	Chấm dứt tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng	01/QĐ-UBND	Công dân	Bảo hiểm xã hội				Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tham mưu Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội	Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm xã hội	1						
1975	2024	1/10/2024	Chấm dứt tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng	01/QĐ-UBND	Công dân	Bảo hiểm xã hội				Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tham mưu Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội	Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm xã hội	1						
1976	2024	1/10/2024	Chấm dứt tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người hưởng trợ cấp tuất hàng tháng	01/QĐ-UBND	Công dân	Bảo hiểm xã hội				Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tham mưu Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội	Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm xã hội	1						
1977	2024	1/10/2024	Chấm dứt tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người hưởng trợ cấp tuất hàng tháng	01/QĐ-UBND	Công dân	Bảo hiểm xã hội				Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tham mưu Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội	Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm xã hội	1						
1978	2024	1/10/2024	Chấm dứt tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người thuộc diện được cơ quan bảo hiểm xã hội cấp sổ bảo hiểm xã hội	01/QĐ-UBND	Công dân	Bảo hiểm xã hội				Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tham mưu Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội	Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm xã hội	1						
1979	2024	1/10/2024	Chấm dứt tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người thuộc diện được cơ quan bảo hiểm xã hội cấp sổ bảo hiểm xã hội	01/QĐ-UBND	Công dân	Bảo hiểm xã hội				Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tham mưu Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội	Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm xã hội	1						
1980	2024	1/10/2024	Chấm dứt tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người thuộc diện được cơ quan bảo hiểm xã hội cấp sổ bảo hiểm xã hội	01/QĐ-UBND	Công dân	Bảo hiểm xã hội				Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tham mưu Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội	Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm xã hội	1						
1981	2024	1/10/2024	Chấm dứt tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người thuộc diện được cơ quan bảo hiểm xã hội cấp sổ bảo hiểm xã hội	01/QĐ-UBND	Công dân	Bảo hiểm xã hội				Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tham mưu Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội	Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm xã hội	1						
1982	2024	1/10/2024	Chấm dứt tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người thuộc diện được cơ quan bảo hiểm xã hội cấp sổ bảo hiểm xã hội do thôi việc hưởng trợ cấp thất nghiệp	01/QĐ-UBND	Công dân	Bảo hiểm xã hội				Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tham mưu Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội	Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm xã hội	1						
1983	2024	1/10/2024	Chấm dứt tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người thuộc diện được cơ quan bảo hiểm xã hội cấp sổ bảo hiểm xã hội do thôi việc hưởng trợ cấp thất nghiệp	01/QĐ-UBND	Công dân	Bảo hiểm xã hội				Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tham mưu Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội	Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm xã hội	1						
1984	2024	1/10/2024	Chấm dứt tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người thuộc diện được cơ quan bảo hiểm xã hội cấp sổ bảo hiểm xã hội do hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng	01/QĐ-UBND	Công dân	Bảo hiểm xã hội				Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tham mưu Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội	Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm xã hội	1						
1985	2024	1/10/2024	Chấm dứt tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người thuộc diện được cơ quan bảo hiểm xã hội cấp sổ bảo hiểm xã hội do hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng	01/QĐ-UBND	Công dân	Bảo hiểm xã hội				Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tham mưu Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội	Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm xã hội	1						
1986	2024	1/10/2024	Chấm dứt tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người thuộc diện được cơ quan bảo hiểm xã hội cấp sổ bảo hiểm xã hội do hưởng trợ cấp tuất hàng tháng	01/QĐ-UBND	Công dân	Bảo hiểm xã hội				Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tham mưu Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội	Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm xã hội	1						
1987	2024	1/10/2024	Chấm dứt tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người thuộc diện được cơ quan bảo hiểm xã hội cấp sổ bảo hiểm xã hội do hưởng trợ cấp tuất hàng tháng	01/QĐ-UBND	Công dân	Bảo hiểm xã hội				Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tham mưu Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội	Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm xã hội	1						
1988	2024	1/10/2024	Chấm dứt tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người thuộc diện được cơ quan bảo hiểm xã hội cấp sổ bảo hiểm xã hội do thôi việc hưởng trợ cấp thất nghiệp	01/QĐ-UBND	Công dân	Bảo hiểm xã hội				Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tham mưu Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội	Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm xã hội	1						
1989	2024	1/10/2024	Chấm dứt tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người thuộc diện được cơ quan bảo hiểm xã hội cấp sổ bảo hiểm xã hội do thôi việc hưởng trợ cấp thất nghiệp	01/QĐ-UBND	Công dân	Bảo hiểm xã hội				Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tham mưu Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội	Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm xã hội	1						

1848	2024	2024-07-01	Tham mưu điều hành tham gia điều tra thu thập thông tin quy định tại khoản 1 điều 26 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thống kê; tham gia điều tra thống kê theo Kế hoạch điều tra thống kê theo chế độ báo cáo thống kê cơ sở theo quy định tại Thông tư số 04/2018/TT-BKHCN ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thống kê	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1,5					
1849	2024	2024-07-01	Tham gia thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thống kê; thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Thẻ thống kê viên	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1850	2024	2024-07-01	Tham gia thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Thẻ cộng tác viên thống kê	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1851	2024	2024-07-01	Tham mưu điều hành công tác thống kê theo Kế hoạch thống kê theo chế độ báo cáo thống kê cơ sở theo quy định tại Thông tư số 04/2018/TT-BKHCN ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thống kê	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1852	2024	2024-07-01	Tham mưu điều tra hoạt động của tổ điều tra viên thống kê theo quy định tại Thông tư số 04/2018/TT-BKHCN ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thống kê	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1853	2024	2024-07-01	Tham mưu xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống thông tin thống kê cơ sở	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	10					
1854	2024	2024-07-01	Tham mưu xây dựng và hoàn thiện hệng tin thống kê cơ sở	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1855	2024	2024-07-01	Tham mưu điều tra thống kê theo quy định tại Thông tư số 04/2018/TT-BKHCN ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thống kê	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1856	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thống kê	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1857	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Thẻ thống kê viên	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1858	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thống kê	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1859	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Thẻ thống kê viên	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1860	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thống kê	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1861	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Thẻ thống kê viên	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1862	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thống kê	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1863	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Thẻ thống kê viên	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1864	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thống kê	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1865	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Thẻ thống kê viên	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1866	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thống kê	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1867	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Thẻ thống kê viên	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1868	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thống kê	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1869	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Thẻ thống kê viên	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1870	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thống kê	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1871	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Thẻ thống kê viên	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1872	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thống kê	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1873	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Thẻ thống kê viên	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1874	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thống kê	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1875	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Thẻ thống kê viên	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1876	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thống kê	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1877	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Thẻ thống kê viên	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1878	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thống kê	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1879	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Thẻ thống kê viên	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1880	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thống kê	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1881	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Thẻ thống kê viên	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1882	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thống kê	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1883	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Thẻ thống kê viên	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1884	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thống kê	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1885	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Thẻ thống kê viên	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1886	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thống kê	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1887	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Thẻ thống kê viên	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1888	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thống kê	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1889	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Thẻ thống kê viên	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1890	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thống kê	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1891	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Thẻ thống kê viên	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1892	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thống kê	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1893	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Thẻ thống kê viên	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1894	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thống kê	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1895	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Thẻ thống kê viên	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1896	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thống kê	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1897	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Thẻ thống kê viên	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1898	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thống kê	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1899	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Thẻ thống kê viên	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1900	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thống kê	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1901	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Thẻ thống kê viên	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1902	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thống kê	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1903	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Thẻ thống kê viên	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1904	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thống kê	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1905	2024	2024-07-01	Tham mưu thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Thẻ thống kê viên	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1906	2024	2024-07-01	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	2014/QH13	Giảng dạy	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1907	2024	2024-07-01	Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là cơ quan đại diện chủ sở hữu (Cơ quan đảm nhiệm chức năng quyền chủ sở hữu)	2014/QH13	Tổ chức	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1,5					
1908	2024	2024-07-01	Xử lý tiền, công cụ hỗ trợ kinh doanh	2014/QH13	Công dân Tổ chức không kinh doanh; Doanh nghiệp, HTX,	Phổ Biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1,5					
1909	2024	2024-07-01	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	2014/QH13	Công dân Tổ chức không kinh doanh; Doanh nghiệp, HTX,	Phổ Biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1,5					
1910	2024	2024-07-01	Cung cấp thông tin về tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hợp tác xã	2014/QH13	Doanh nghiệp	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					
1911	2024	2024-07-01	Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quyết định của chủ sở hữu (trừ trường hợp giải thể bắt buộc quy định tại Điều 2 Nghị định số 21/2022/NĐ-CP ngày 15/3/2022 của Chính phủ quy định về giải thể doanh nghiệp)	2014/QH13	Doanh nghiệp	Phổ biến					Phòng Tổng hợp - Thống kê - Tổ chức - Hành chính - Văn phòng	Kế toán viên trung cấp			100%	1					

9846	2004	Cảnh báo	Của, kinh doanh nghiệp, do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có ít nhất ba thành viên trở lên phải thực hiện chế độ kế toán, quyết định thành lập doanh nghiệp, giám đốc, giám đốc	1409/QĐ-BNN	Thanh tra	Phê duyệt						Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương	01/2/2018 Ngày 01 tháng 02 năm 2018 Bình Dương			2008	2009	3							
9847	2004	Cảnh báo	Hợp đồng, sáp nhập, doanh nghiệp, do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có ít nhất ba thành viên trở lên phải thực hiện chế độ kế toán, quyết định thành lập doanh nghiệp, giám đốc, giám đốc	1409/QĐ-BNN	Thanh tra	Phê duyệt						Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương	01/2/2018 Ngày 01 tháng 02 năm 2018 Bình Dương			2008	2009	3							
9848	2004	Cảnh báo	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	1871/QĐ-BNN	Giám đốc	Kế hoạch Tài chính						Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương	01/2/2018 Ngày 01 tháng 02 năm 2018 Bình Dương			2008	2009	1							
9849	2004	Cảnh báo	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên	1871/QĐ-BNN	Giám đốc	Phê duyệt Tài chính						Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương	01/2/2018 Ngày 01 tháng 02 năm 2018 Bình Dương			2008	2009	1.5							
9850	2004	Cảnh báo	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	1871/QĐ-BNN	Giám đốc	Kế hoạch Tài chính						Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương	01/2/2018 Ngày 01 tháng 02 năm 2018 Bình Dương			2008	2009	1							
9851	2004	Cảnh báo	Chương trình thực đối với công đồng Kỹ thuật (xử lý), thí phương pháp thân thiện	2010/QĐ-BNN	Giám đốc	Phê duyệt Tài chính						Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương	01/2/2018 Ngày 01 tháng 02 năm 2018 Bình Dương			2008	2009	1.5							
9852	2004	Cảnh báo	Đăng ký đổi tên hợp tác xã thấp nhất	1869/QĐ-BNN	Hợp tác xã	Phê duyệt						Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương	01/2/2018 Ngày 01 tháng 02 năm 2018 Bình Dương			2008	2009	1.5							
9853	2004	Cảnh báo	Chương trình cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành dự án hợp tác xã	2011/QĐ-BNN	Hợp tác xã	Kế hoạch						Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương	01/2/2018 Ngày 01 tháng 02 năm 2018 Bình Dương			2008	2009	3							
9854	2004	Cảnh báo	Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã	2012/QĐ-BNN	Hợp tác xã	Phê duyệt						Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương	01/2/2018 Ngày 01 tháng 02 năm 2018 Bình Dương			2008	2009	3							
9855	2004	Cảnh báo	Cấp lại, gấp, chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bằng tiếng hoặc tiếng Anh	1869/QĐ-BNN	Hợp tác xã	Phê duyệt						Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương	01/2/2018 Ngày 01 tháng 02 năm 2018 Bình Dương			2008	2009	1.5							
9856	2004	Cảnh báo	Đăng ký đổi tên hợp tác xã mới	1869/QĐ-BNN	Hợp tác xã	Phê duyệt						Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương	01/2/2018 Ngày 01 tháng 02 năm 2018 Bình Dương			2008	2009	3							
9857	2004	Cảnh báo	Quyết định, phê duyệt văn bản đề nghị huyện thành, phê duyệt quyết định đề nghị thành lập thị xã, thành phố thuộc tỉnh, xác nhận đề nghị thành lập xã, phường, thị trấn	2017/QĐ-UBND	Ủy ban	Kế hoạch Tài chính						Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương	01/2/2018 Ngày 01 tháng 02 năm 2018 Bình Dương			Phê duyệt 2007	2009	3							
9858	2004	Cảnh báo	Chương trình thực đối với công đồng (xử lý thí dụ) nguyên trong công ty cổ phần chưa niêm yết	2010/QĐ-BNN	Giám đốc	Kế hoạch Tài chính						Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương	01/2/2018 Ngày 01 tháng 02 năm 2018 Bình Dương			2008	2009	3							
9859	2004	Cảnh báo	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ của doanh nghiệp tư nhân	1871/QĐ-BNN	Giám đốc	Kế hoạch Tài chính						Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương	01/2/2018 Ngày 01 tháng 02 năm 2018 Bình Dương			2008	2009	3							
9860	2004	Cảnh báo	Chương trình thực đối người, người thành viên hợp tác xã, thành viên hợp tác xã, thành viên hợp tác xã,

1489	2000	2000	Đăng ký thành lập văn phòng, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Công ty mẹ, chi	04/01/2000	Hội sở	Phòng Kinh tế				Thành phố Hồ Chí Minh	0.2-0.5 hectare		0001		3							
1490	2000	2000	Cấp giấy phép xây dựng trụ sở văn phòng Đại diện	12/01/2000	Công ty	Phòng Kinh tế				Thành phố Hồ Chí Minh	0.2-0.5 hectare		0001		3							
1491	2000	2000	Điều chỉnh Giấy phép thành lập doanh nghiệp	20/01/2000	Công ty	Phòng Kinh tế				Thành phố Hồ Chí Minh	0.2-0.5 hectare		0001		3							
1492	2000	2000	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu cho Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty hợp danh, Doanh nghiệp tư nhân, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Địa điểm kinh doanh	20/01/2000	Công ty	Phòng Kinh tế				Thành phố Hồ Chí Minh	0.2-0.5 hectare		0001		3							
1493	2000	2000	Cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chấp nhận đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	20/01/2000	Công ty	Phòng Kinh tế				Thành phố Hồ Chí Minh	0.2-0.5 hectare		0001		3							
1494	2000	2000	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chấp nhận đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	20/01/2000	Công ty	Phòng Kinh tế				Thành phố Hồ Chí Minh	0.2-0.5 hectare		0001		3							
1495	2000	2000	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp hết thời hạn hoạt động, Công ty hợp danh có thành viên cuối cùng, Doanh nghiệp bị thu hồi Giấy phép thành lập	20/01/2000	Công ty	Phòng Kinh tế				Thành phố Hồ Chí Minh	0.2-0.5 hectare		0001		3							
1496	2000	2000	Đăng ký thành lập, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, thay đổi chủ sở hữu, thay đổi thành viên hợp danh, thay đổi người đại diện theo pháp luật, thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ góp vốn, thay đổi thời hạn hoạt động, thay đổi địa điểm kinh doanh, thay đổi ngành, nghề kinh doanh, thay đổi chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, thay đổi thông tin đăng ký thuế, thay đổi thông tin đăng ký thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, thay đổi thông tin đăng ký thuế của doanh nghiệp, thay đổi thông tin đăng ký thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, thay đổi thông tin đăng ký thuế của doanh nghiệp, thay đổi thông tin đăng ký thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	20/01/2000	Công ty	Phòng Kinh tế				Thành phố Hồ Chí Minh	0.2-0.5 hectare		0001		3							
1497	2000	2000	Cấp giấy đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	20/01/2000	Công ty	Phòng Kinh tế				Thành phố Hồ Chí Minh	0.2-0.5 hectare		0001		3							
1498	2000	2000	Cấp giấy đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	20/01/2000	Công ty	Phòng Kinh tế				Thành phố Hồ Chí Minh	0.2-0.5 hectare		0001		3							
1499	2000	2000	Cấp giấy đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	20/01/2000	Công ty	Phòng Kinh tế				Thành phố Hồ Chí Minh	0.2-0.5 hectare		0001		3							
1500	2000	2000	Cấp giấy đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	20/01/2000	Công ty	Phòng Kinh tế				Thành phố Hồ Chí Minh	0.2-0.5 hectare		0001		3							
1501	2000	2000	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh	20/01/2000	Công ty	Phòng Kinh tế				Thành phố Hồ Chí Minh	0.2-0.5 hectare		0001		3							
1502	2000	2000	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	20/01/2000	Công ty	Phòng Kinh tế				Thành phố Hồ Chí Minh	0.2-0.5 hectare		0001		3							
1503	2000	2000	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	20/01/2000	Công ty	Phòng Kinh tế				Thành phố Hồ Chí Minh	0.2-0.5 hectare		0001		3							
1504	2000	2000	Chứng thư thẩm định giá tài sản có giá trị pháp lý phục vụ hoạt động tố tụng	20/01/2000	Công ty	Phòng Kinh tế				Thành phố Hồ Chí Minh	0.2-0.5 hectare		0001		3							
1505	2000	2000	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng, chấm dứt hoạt động, giải thể, phá sản doanh nghiệp	20/01/2000	Công ty	Phòng Kinh tế				Thành phố Hồ Chí Minh	0.2-0.5 hectare		0001		3							
1507	2000	2000	Kết luận thẩm định, thẩm định giá tài sản có giá trị pháp lý phục vụ hoạt động tố tụng, thi hành án dân sự, hành chính, trọng tài thương mại, giải quyết tranh chấp lao động, giải quyết khiếu nại, tố cáo, giải quyết tranh chấp về kinh doanh, thương mại, hôn nhân và gia đình, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, giải quyết tranh chấp đất đai, giải quyết tranh chấp về sở hữu trí tuệ, giải quyết tranh chấp về chứng khoán, thi hành án hình sự, giải quyết tranh chấp về thương mại, giải quyết tranh chấp về lao động, giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình, giải quyết tranh chấp về kinh doanh, giải quyết tranh chấp về thương mại, giải quyết tranh chấp về phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, giải quyết tranh chấp đất đai, giải quyết tranh chấp về sở hữu trí tuệ, giải quyết tranh chấp về chứng khoán, thi hành án hình sự, giải quyết tranh chấp về thương mại, giải quyết tranh chấp về lao động, giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình, giải quyết tranh chấp về kinh doanh, giải quyết tranh chấp về thương mại, giải quyết tranh chấp về phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã	04/01/2000-0	Tổ chức c	Phòng Kinh tế				Thành phố Hồ Chí Minh	0.2-0.5 hectare		Phòng Kinh tế		3							
1508	2000	2000	Cấp lại giấy phép xây dựng	04/01/2000-0	Tổ chức c	Phòng Kinh tế				Thành phố Hồ Chí Minh	0.2-0.5 hectare		Phòng Kinh tế		3							
1509	2000	2000	Cấp giấy phép xây dựng	04/01/2000-0	Tổ chức c	Phòng Kinh tế				Thành phố Hồ Chí Minh	0.2-0.5 hectare		Phòng Kinh tế		3							
1510	2000	2000	Cấp giấy phép xây dựng	04/01/2000-0	Tổ chức c	Phòng Kinh tế				Thành phố Hồ Chí Minh	0.2-0.5 hectare		Phòng Kinh tế		3							
1511	2000	2000	Cấp giấy phép xây dựng	04/01/2000-0	Tổ chức c	Phòng Kinh tế				Thành phố Hồ Chí Minh	0.2-0.5 hectare		Phòng Kinh tế		3							
1512	2000	2000	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty hợp danh, Công ty cổ phần, Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	20/01/2000	Công ty	Phòng Kinh tế				Thành phố Hồ Chí Minh	0.2-0.5 hectare		0001		3							
1513	2000	2000	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng, chấm dứt hoạt động, giải thể, phá sản doanh nghiệp	20/01/2000	Công ty	Phòng Kinh tế				Thành phố Hồ Chí Minh	0.2-0.5 hectare		0001		3							
1514	2000	2000	Cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chấp nhận đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	20/01/2000	Công ty	Phòng Kinh tế				Thành phố Hồ Chí Minh	0.2-0.5 hectare		0001		3							
1515	2000	2000	Cấp giấy phép xây dựng	04/01/2000	Tổ chức c	Phòng Kinh tế				Thành phố Hồ Chí Minh	0.2-0.5 hectare		Phòng Kinh tế		3							
1516	2000	2000	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty hợp danh, Công ty cổ phần, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	20/01/2000	Công ty	Phòng Kinh tế				Thành phố Hồ Chí Minh	0.2-0.5 hectare		0001		3							
1517	2000	2000	Cấp giấy phép xây dựng	04/01/2000	Tổ chức c	Phòng Kinh tế				Thành phố Hồ Chí Minh	0.2-0.5 hectare		Phòng Kinh tế		3							

4185	2024	2024-2030	Đăng ký doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh.	30/10/QĐ-BNNV	Công văn	Đã thực hiện				Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Thành phố Huế, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai, Tây Ninh, An Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ, Đồng Tháp, Cà Mau	Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố	0001.1	0001.1	0					
4186	2024	2024-2030	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh.	30/10/QĐ-BNNV	Công văn	Đã thực hiện				Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Thành phố Huế, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai, Tây Ninh, An Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ, Đồng Tháp, Cà Mau	Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố	0001.1	0001.1	0					
4187	2024	2024-2030	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh.	30/10/QĐ-BNNV	Công văn	Đã thực hiện				Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Thành phố Huế, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai, Tây Ninh, An Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ, Đồng Tháp, Cà Mau	Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố	0001.1	0001.1	0					
4188	2024	2024-2030	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với doanh nghiệp, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh.	30/10/QĐ-BNNV	Công văn	Đã thực hiện				Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Thành phố Huế, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai, Tây Ninh, An Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ, Đồng Tháp, Cà Mau	Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố	0001.1	0001.1	0					
4189	2024	2024-2030	Thông báo lập địa điểm kinh doanh.	30/10/QĐ-BNNV	Công văn	Đã thực hiện				Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Thành phố Huế, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai, Tây Ninh, An Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ, Đồng Tháp, Cà Mau	Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố	0001.1	0001.1	0.5					
4190	2024	2024-2030	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của thương nhân Việt Nam tại nước ngoài; cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động văn phòng, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của thương nhân Việt Nam tại nước ngoài; cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động văn phòng, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc trường hợp miễn giấy phép thành lập.	30/10/QĐ-BNNV	Công văn	Đã thực hiện				Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Thành phố Huế, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai, Tây Ninh, An Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ, Đồng Tháp, Cà Mau	Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố	0001.1	0001.1	0					
4191	2024	2024-2030	Đăng ký doanh nghiệp đối với công ty thuộc thành phần kinh tế tư nhân, công ty	30/10/QĐ-BNNV	Công văn	Đã thực hiện				Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Thành phố Huế, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai, Tây Ninh, An Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ, Đồng Tháp, Cà Mau	Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố	0001.1	0001.1	1.5					
4192	2024	2024-2030	Đăng ký doanh nghiệp đối với công ty thuộc thành phần kinh tế nhà nước	30/10/QĐ-BNNV	Công văn	Đã thực hiện	Sở Kế hoạch và Đầu tư			Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Thành phố Huế, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai, Tây Ninh, An Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ, Đồng Tháp, Cà Mau	Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố	0001.1	0001.1	0					
4193	2024	2024-2030	Đăng ký thể hợp tác xã mới.	30/01/QĐ-BNNV	Công văn; Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về mẫu giấy tờ, biểu mẫu trong hồ sơ đăng ký thành lập, tổ chức lại, giải thể hợp tác xã; Tổ chức thực hiện thủ tục hành chính	Đã thực hiện	-	Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố	0001.1	0001.1	0					
4194	2024	2024-2030	Đăng ký thể hợp tác xã chia.	30/01/QĐ-BNNV	Công văn; Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về mẫu giấy tờ, biểu mẫu trong hồ sơ đăng ký thành lập, tổ chức lại, giải thể hợp tác xã; Tổ chức thực hiện thủ tục hành chính	Đã thực hiện	-	Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố	0001.1	0001.1	0					
4195	2024	2024-2030	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã	30/01/QĐ-BNNV	Tổ chức thực hiện thủ tục hành chính; Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về mẫu giấy tờ, biểu mẫu trong hồ sơ đăng ký thành lập, tổ chức lại, giải thể hợp tác xã	Đã thực hiện	-	Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố	0001.1	0001.1	0					
4196	2024	2024-2030	Cấp giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã.	30/01/QĐ-BNNV	Đặp tác xã	Đã thực hiện				Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Thành phố Huế, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai, Tây Ninh, An Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ, Đồng Tháp, Cà Mau	Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố	0001.1	0001.1	0					
4197	2024	2024-2030	Thông báo thành lập tổ hợp tác	147/QĐ-BNNV	Công văn	Đặp tác				Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Thành phố Huế, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai, Tây Ninh, An Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ, Đồng Tháp, Cà Mau	Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố	0001.1	0001.1	0					
4198	2024	2024-2030	Thông báo thay đổi tổ hợp tác	147/QĐ-BNNV	Công văn	Đặp tác				Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Thành phố Huế, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai, Tây Ninh, An Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ, Đồng Tháp, Cà Mau	Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố	0001.1	0001.1	0					
4199	2024	2024-2030	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	147/QĐ-BNNV	Công văn	Đặp tác				Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Thành phố Huế, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai, Tây Ninh, An Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ, Đồng Tháp, Cà Mau	Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố	0001.1	0001.1	1.5					
4200	2024	2024-2030	Đăng ký thành lập, tổ chức lại, giải thể hợp tác xã	30/01/QĐ-BNNV	Tổ chức thực hiện thủ tục hành chính	Đã thực hiện				Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Thành phố Huế, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai, Tây Ninh, An Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ, Đồng Tháp, Cà Mau	Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố	Phòng Tổng hợp	0					
4201	2024	2024-2030	Đăng ký, điều chỉnh, gia hạn hoạt động thử nghiệm, cấp mã số thuế, thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế, thông báo tạm ngừng hoạt động, thông báo chấm dứt hoạt động, thông báo hoạt động trở lại, cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, giấy chứng nhận đăng ký thuế, thông báo phát hành hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, thông báo phát hành hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế, thông báo thay đổi thông tin hóa đơn điện tử, thông báo thay đổi thông tin hóa đơn điện tử, thông báo hóa đơn điện tử hết giá trị sử dụng, thông báo hóa đơn điện tử bị mất, bị cháy, bị hỏng, thông báo hóa đơn điện tử bị thu hồi, thông báo hóa đơn điện tử bị giả mạo, thông báo hóa đơn điện tử bị hủy

4992	2024	Quyết định của trưởng đồn về xử lý vi phạm hành chính, khoản 3 và khoản 5 Điều 5 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, dân số; phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, HIV/AIDS và phòng, chống ma túy, mại dâm	01/VB/QĐ-CĐBP	Tỉ cảnh	Đồn Biên phòng Cửa khẩu Cảng Hòn Gai					Đồn Biên phòng Cửa khẩu Cảng Hòn Gai	Đồn Biên phòng Cửa khẩu Cảng Hòn Gai												
4993	2024	Đề án tăng cường giáo dục ngoài nghiệp, trường hoạt động và phòng ngừa tình trạng vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, bạo lực trong giáo dục ngoài nghiệp, trường hoạt động và tham mưu thực hiện Đề án, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	2024/QĐ-BBHB	Tỉ cảnh	Đồn Biên phòng Bình Hàm					Đồn Biên phòng Bình Hàm	Đồn Biên phòng Bình Hàm												
4994	2024	Chương trình ngày nhân dân hoạt động cho cán bộ Đồn biên phòng	2024/QĐ-BBHB	Tỉ cảnh	Đồn Biên phòng Bình Hàm					Đồn Biên phòng Bình Hàm	Đồn Biên phòng Bình Hàm												
4995	2024	Đề án giáo dục thân nhân cán bộ, đảng viên cho các đồng người tham dự đồng bình người	2024/QĐ-BBHB	Thanh tra	Đồn Biên phòng Bình Hàm					Đồn Biên phòng Bình Hàm	Đồn Biên phòng Bình Hàm												
4996	2024	Chương trình thi đua "Đồn biên phòng Bình Hàm"	2024/QĐ-BBHB	Giảng dạy	Đồn Biên phòng Bình Hàm					Đồn Biên phòng Bình Hàm	Đồn Biên phòng Bình Hàm												
4997	2024	Kiểm tra, xét duyệt trường hoạt động, trường hoạt động ngoài nghiệp và vi phạm tuyến người	2024/QĐ-BBHB	Giảng dạy	Đồn Biên phòng Bình Hàm					Đồn Biên phòng Bình Hàm	Đồn Biên phòng Bình Hàm												
4998	2024	Văn phòng thành lập phân biệt xét trường hoạt động và vi phạm tuyến người	2024/QĐ-BBHB	Giảng dạy	Đồn Biên phòng Bình Hàm					Đồn Biên phòng Bình Hàm	Đồn Biên phòng Bình Hàm												
4999	2024	Văn phòng thành lập trường hoạt động, trường hoạt động ngoài nghiệp và vi phạm tuyến người, trường hoạt động, trường hoạt động ngoài nghiệp và vi phạm tuyến người hoạt động trong 1 ngày thành	2024/QĐ-BBHB	Giảng dạy	Đồn Biên phòng Bình Hàm					Đồn Biên phòng Bình Hàm	Đồn Biên phòng Bình Hàm												
5000	2024	Đề án giải chứng nhận đăng ký hoạt động thành viên tuyến người đối với các người đối với trường hoạt động ngoài nghiệp, trường hoạt động ngoài nghiệp, giáo dục trường hoạt động ngoài nghiệp, giáo dục trường hoạt động ngoài nghiệp	2024/QĐ-BBHB	Tỉ cảnh	Đồn Biên phòng Bình Hàm					Đồn Biên phòng Bình Hàm	Đồn Biên phòng Bình Hàm												
5001	2024	Đề án tăng cường giáo dục ngoài nghiệp, trường hoạt động và phòng ngừa tình trạng vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, bạo lực trong giáo dục ngoài nghiệp, trường hoạt động và tham mưu thực hiện Đề án, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	2024/QĐ-BBHB	Giảng dạy	Đồn Biên phòng Bình Hàm					Đồn Biên phòng Bình Hàm	Đồn Biên phòng Bình Hàm												
5002	2024	Chương trình tăng cường giáo dục ngoài nghiệp, trường hoạt động và phòng ngừa tình trạng vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, bạo lực trong giáo dục ngoài nghiệp, trường hoạt động và tham mưu thực hiện Đề án, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	2024/QĐ-BBHB	Giảng dạy	Đồn Biên phòng Bình Hàm					Đồn Biên phòng Bình Hàm	Đồn Biên phòng Bình Hàm												
5003	2024	Chương trình 12 năm xét cán bộ	2024/QĐ-BBHB	Giảng dạy	Đồn Biên phòng Bình Hàm					Đồn Biên phòng Bình Hàm	Đồn Biên phòng Bình Hàm												
5004	2024	Văn phòng thành lập phân biệt xét trường hoạt động và vi phạm tuyến người, trường hoạt động, trường hoạt động ngoài nghiệp và vi phạm tuyến người, trường hoạt động ngoài nghiệp, giáo dục trường hoạt động ngoài nghiệp	2024/QĐ-BBHB	Thanh tra	Đồn Biên phòng Bình Hàm					Đồn Biên phòng Bình Hàm	Đồn Biên phòng Bình Hàm												
5005	2024	Chuyển sơ hướng xử lý vật nghiệp chuyển đổi	2024/QĐ-BBHB	Giảng dạy	Đồn Biên phòng Bình Hàm					Đồn Biên phòng Bình Hàm	Đồn Biên phòng Bình Hàm												
5006	2024	Bản kiểm kê quyền của doanh nghiệp của thành đồn biên phòng	2024/QĐ-BBHB	Thanh tra	Đồn Biên phòng Bình Hàm					Đồn Biên phòng Bình Hàm	Đồn Biên phòng Bình Hàm												
5007	2024	Văn bản xét pháp luật trong cho thuê bảo hiểm	2024/QĐ-BBHB	Thanh tra	Đồn Biên phòng Bình Hàm					Đồn Biên phòng Bình Hàm	Đồn Biên phòng Bình Hàm												
5008	2024	Cấp lại xét pháp luật trong cho thuê bảo hiểm	2024/QĐ-BBHB	Thanh tra	Đồn Biên phòng Bình Hàm					Đồn Biên phòng Bình Hàm	Đồn Biên phòng Bình Hàm												
5009	2024	Bản thỏa thuận lao động cuối người đồng thanh viên đồng pháp luật trong	2024/QĐ-BBHB	Thanh tra	Đồn Biên phòng Bình Hàm					Đồn Biên phòng Bình Hàm	Đồn Biên phòng Bình Hàm												
5010	2024	Văn bản xét pháp luật trong cho thuê bảo hiểm	2024/QĐ-BBHB	Thanh tra	Đồn Biên phòng Bình Hàm					Đồn Biên phòng Bình Hàm	Đồn Biên phòng Bình Hàm												
5011	2024	Cấp lại xét pháp luật trong cho thuê bảo hiểm	2024/QĐ-BBHB	Thanh tra	Đồn Biên phòng Bình Hàm					Đồn Biên phòng Bình Hàm	Đồn Biên phòng Bình Hàm												
5012	2024	Giảng viên trường trong cấp, trong bản giáo dục ngoài nghiệp và vi phạm tuyến người, trường hoạt động và vi phạm tuyến người thuyền trong hoạt động 1 ngày thành	2024/QĐ-BBHB	Giảng dạy	Đồn Biên phòng Bình Hàm					Đồn Biên phòng Bình Hàm	Đồn Biên phòng Bình Hàm												
5013	2024	Thành lập tiểu tổ giáo dục thanh nghiệp đảm bảo thanh niên, thanh niên, thanh niên,

1005	2016	1/2016/TT-BTNMT	Bổ sung, sửa đổi, bãi bỏ, ban hành danh mục	24/02/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	17						
1006	2016	2/2016/TT-BTNMT	Xác định, xem xét định kì và xoá tên di sản thiên nhiên ra khỏi danh mục quốc gia	25/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	2016						
1007	2016	3/2016/TT-BTNMT	Bổ sung, sửa đổi, bãi bỏ, ban hành danh mục chất thải nguy hại	25/04/2016	Thông tư	Hộp	Hoả tốc				Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	2016						
1008	2016	4/2016/TT-BTNMT	Thẩm định các xuất đường dây điện trung ha	25/04/2016	Thông tư	Hộp	Hoả tốc				Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	8						
1009	2016	5/2016/TT-BTNMT	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước	26/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	15						
1010	2016	6/2016/TT-BTNMT	Về tra cứu dữ liệu hoạt động đầu tư ra nước ngoài	26/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	15						
1011	2016	7/2016/TT-BTNMT	Thoát nước, thiết chế, thời hạng xử lí chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường	26/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	60/60						
1012	2016	8/2016/TT-BTNMT	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường	27/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	1						
1013	2016	9/2016/TT-BTNMT	Hướng giải pháp hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1014	2016	10/2016/TT-BTNMT	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1015	2016	11/2016/TT-BTNMT	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1016	2016	12/2016/TT-BTNMT	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1017	2016	13/2016/TT-BTNMT	Kinh quyết bổ sung hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1018	2016	14/2016/TT-BTNMT	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1019	2016	15/2016/TT-BTNMT	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1020	2016	16/2016/TT-BTNMT	Kinh quyết bổ sung hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1021	2016	17/2016/TT-BTNMT	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1022	2016	18/2016/TT-BTNMT	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1023	2016	19/2016/TT-BTNMT	Kinh quyết bổ sung hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1024	2016	20/2016/TT-BTNMT	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1025	2016	21/2016/TT-BTNMT	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1026	2016	22/2016/TT-BTNMT	Kinh quyết bổ sung hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1027	2016	23/2016/TT-BTNMT	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1028	2016	24/2016/TT-BTNMT	Kinh quyết bổ sung hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1029	2016	25/2016/TT-BTNMT	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1030	2016	26/2016/TT-BTNMT	Kinh quyết bổ sung hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1031	2016	27/2016/TT-BTNMT	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1032	2016	28/2016/TT-BTNMT	Kinh quyết bổ sung hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1033	2016	29/2016/TT-BTNMT	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1034	2016	30/2016/TT-BTNMT	Kinh quyết bổ sung hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1035	2016	31/2016/TT-BTNMT	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1036	2016	32/2016/TT-BTNMT	Kinh quyết bổ sung hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1037	2016	33/2016/TT-BTNMT	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1038	2016	34/2016/TT-BTNMT	Kinh quyết bổ sung hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1039	2016	35/2016/TT-BTNMT	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1040	2016	36/2016/TT-BTNMT	Kinh quyết bổ sung hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1041	2016	37/2016/TT-BTNMT	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1042	2016	38/2016/TT-BTNMT	Kinh quyết bổ sung hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1043	2016	39/2016/TT-BTNMT	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1044	2016	40/2016/TT-BTNMT	Kinh quyết bổ sung hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1045	2016	41/2016/TT-BTNMT	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1046	2016	42/2016/TT-BTNMT	Kinh quyết bổ sung hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1047	2016	43/2016/TT-BTNMT	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1048	2016	44/2016/TT-BTNMT	Kinh quyết bổ sung hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1049	2016	45/2016/TT-BTNMT	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1050	2016	46/2016/TT-BTNMT	Kinh quyết bổ sung hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1051	2016	47/2016/TT-BTNMT	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1052	2016	48/2016/TT-BTNMT	Kinh quyết bổ sung hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1053	2016	49/2016/TT-BTNMT	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1054	2016	50/2016/TT-BTNMT	Kinh quyết bổ sung hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1055	2016	51/2016/TT-BTNMT	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1056	2016	52/2016/TT-BTNMT	Kinh quyết bổ sung hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1057	2016	53/2016/TT-BTNMT	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1058	2016	54/2016/TT-BTNMT	Kinh quyết bổ sung hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1059	2016	55/2016/TT-BTNMT	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1060	2016	56/2016/TT-BTNMT	Kinh quyết bổ sung hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1061	2016	57/2016/TT-BTNMT	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1062	2016	58/2016/TT-BTNMT	Kinh quyết bổ sung hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1063	2016	59/2016/TT-BTNMT	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1064	2016	60/2016/TT-BTNMT	Kinh quyết bổ sung hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1065	2016	61/2016/TT-BTNMT	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1066	2016	62/2016/TT-BTNMT	Kinh quyết bổ sung hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1067	2016	63/2016/TT-BTNMT	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1068	2016	64/2016/TT-BTNMT	Kinh quyết bổ sung hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1069	2016	65/2016/TT-BTNMT	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1070	2016	66/2016/TT-BTNMT	Kinh quyết bổ sung hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1071	2016	67/2016/TT-BTNMT	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1072	2016	68/2016/TT-BTNMT	Kinh quyết bổ sung hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1073	2016	69/2016/TT-BTNMT	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	9						
1074	2016	70/2016/TT-BTNMT	Kinh quyết bổ sung hoạt động dịch vụ vận tải hàng nguy hiểm bằng đường bộ	28/04/2016	Thông tư	Hộp					Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức pháp chế	2016	7						

Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Thành lập tổ đồng nghiệp sản xuất đồng cung lớp trên thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	3500,000 đồng/tổ	Tổ chức	Hội Nông dân				Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		HSCV, HSLT	3							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Ứng viên tham gia, chuyển, thành viên tổ đồng nghiệp sản xuất đồng cung lớp trên thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	1000,000 đồng/tổ	Tổ chức	Hội Nông dân				Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		HSCV, HSLT	3							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Miễn nhiệm, cách chức tổ trưởng, tổ trưởng, thành viên tổ đồng nghiệp sản xuất đồng cung lớp trên thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	1000,000 đồng/tổ	Tổ chức	Hội Nông dân				Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		HSCV, HSLT	3							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Thành lập tổ đồng nghiệp trong cấp ủy cơ sở	3500,000 đồng/tổ	Tổ chức đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội	Hội Nông dân			-	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		HSCV, HSLT	3							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Ứng viên tham gia, chuyển, thành viên tổ đồng nghiệp trong cấp ủy cơ sở	1000,000 đồng/tổ	Tổ chức đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội	Hội Tuổi			-	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		HSCV, HSLT	3							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Miễn nhiệm, cách chức tổ trưởng, tổ trưởng, thành viên tổ đồng nghiệp trong cấp ủy cơ sở	1000,000 đồng/tổ	Tổ chức đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội	Hội Tuổi				Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		HSCV, HSLT	3							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Ứng viên bồi dưỡng quản lý trường trung cấp lý luận	1000,000 đồng/tổ	Tổ chức	Hội Nông dân				Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		HSCV, HSLT	3							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Thăng chức, chuyển, thành viên tổ đồng nghiệp trong cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	1000,000 đồng/tổ	Tổ chức	Hội Nông dân				Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		HSCV, HSLT	3							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Ứng viên bồi dưỡng quản lý trường trung cấp lý luận	1000,000 đồng/tổ	Tổ chức	Hội Nông dân				Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		HSCV, HSLT	3							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Thăng chức, chuyển, thành viên tổ đồng nghiệp trong cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	1000,000 đồng/tổ	Tổ chức	Hội Nông dân				Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		HSCV, HSLT	3							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Ứng viên bồi dưỡng trung cấp chính trị	1000,000 đồng/tổ	Tổ chức	Hội Nông dân				Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		HSCV, HSLT	3							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Chọn cán bộ trung cương trong cấp ủy huyện	3500,000 đồng/tổ	Tổ chức	Hội Nông dân				Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		HSCV, HSLT	3							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Chọn cán bộ trung cương trong cấp ủy huyện	3500,000 đồng/tổ	Tổ chức	Hội Nông dân				Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		HSCV, HSLT	3							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Giải quyết chế độ nghỉ hưu đối với cán bộ chủ chốt cấp xã	1000,000 đồng/tổ	Cơng đơn	Hội Nông dân, Hội Tuổi				Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		Phê duyệt hồ sơ	15							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Giải quyết chế độ nghỉ hưu đối với cán bộ chủ chốt cấp xã	1000,000 đồng/tổ	Cơng đơn	Hội Nông dân, Hội Tuổi				Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		Phê duyệt hồ sơ	15							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Giải quyết chế độ nghỉ hưu đối với cán bộ chủ chốt cấp xã	1000,000 đồng/tổ	Cơng đơn	Hội Nông dân, Hội Tuổi, Hội Cựu chiến binh			-	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		Phê duyệt hồ sơ	2019							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Giải quyết chế độ nghỉ hưu đối với cán bộ trong Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn	1000,000 đồng/tổ	Cơng đơn	Hội Nông dân, Hội Tuổi, Hội Cựu chiến binh			-	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		Phê duyệt hồ sơ	1							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Giải quyết chế độ nghỉ hưu đối với cán bộ trong Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn	1000,000 đồng/tổ	Cơng đơn	Hội Nông dân, Hội Tuổi, Hội Cựu chiến binh			-	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		Phê duyệt hồ sơ	9							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Ứng viên thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	1000,000 đồng/tổ	Cơng đơn	Hội Tuổi				Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		Phê duyệt hồ sơ	1							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Khám giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh nặng mất sức lao động 81 % trở lên; bệnh binh hạng 1 và tỷ lệ tổn thương cơ thể do bệnh tật 81 % trở lên; người hưởng chính sách như thương binh hạng 1 và tỷ lệ tổn thương cơ thể do chiến tranh 81 % trở lên; thân nhân liệt sĩ là cha, mẹ, vợ, chồng, con hưởng tuất thờ cúng	1000,000 đồng/tổ	Cơng đơn	Hội Tuổi				Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		Phê duyệt hồ sơ	1							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Giải quyết hưởng chính sách đối với cán bộ chủ chốt cấp xã hưởng lương tháng cuối cùng	1000,000 đồng/tổ	Cơng đơn	Hội Tuổi				Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		Phê duyệt hồ sơ	15							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chính sách mất sức lao động	1000,000 đồng/tổ	Cơng đơn	Hội Cựu chiến binh				Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		Phê duyệt hồ sơ	15							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Ứng viên đối với người là thương binh, chính sách thương binh quân đội, công an	1000,000 đồng/tổ	Cơng đơn	Hội Tuổi, Hội Cựu chiến binh			-	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		Phê duyệt hồ sơ	1							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, thẻ bảo hiểm y tế, giấy giới thiệu điều dưỡng đối với thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, thân nhân liệt sĩ là cha, mẹ, vợ, chồng, con	1000,000 đồng/tổ	Cơng đơn, Tổ chức đảng	Hội Tuổi, Hội Cựu chiến binh			-	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		Phê duyệt hồ sơ	1							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Tổ chức người có công viếng mộ và tuyến đường, đền thắng cảnh có công thờ cúng quốc gia	1000,000 đồng/tổ	Cơng đơn	Hội Tuổi, Hội Cựu chiến binh			-	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		Phê duyệt hồ sơ	1							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Đưa người có công đến cơ sở điều dưỡng luân phiên, điều dưỡng tập trung, điều dưỡng tại gia đình	1000,000 đồng/tổ	Cơng đơn	Hội Tuổi			-	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		HSCV, HSLT	3							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Cấp Giấy công hiến cấp Ủy quốc, những nhân chứng lịch sử, thân nhân liệt sĩ là cha, mẹ, vợ, chồng, con là thân nhân quân đội, Ủy quốc, những nhân chứng lịch sử	1000,000 đồng/tổ	Cơng đơn	Hội Tuổi, Hội Cựu chiến binh			-	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		Phê duyệt hồ sơ	15							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Ứng viên tri ân quốc quốc tế đối với thân người hưởng chính sách	1000,000 đồng/tổ	Cơng đơn	Hội Tuổi, Hội Cựu chiến binh			-	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		Phê duyệt hồ sơ	3							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Ứng viên tri ân quốc quốc tế đối với thân người hưởng chính sách	1000,000 đồng/tổ	Cơng đơn	Hội Tuổi, Hội Cựu chiến binh			-	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		Phê duyệt hồ sơ	10							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Ứng viên tri ân quốc quốc tế đối với thân người hưởng chính sách	1000,000 đồng/tổ	Cơng đơn	Hội Tuổi, Hội Cựu chiến binh			-	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		Phê duyệt hồ sơ	3							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Ứng viên tri ân quốc quốc tế đối với người hưởng chính sách trong, thăng chiến, bảo vệ tổ quốc, nghĩa vụ quốc tế và thân nhân liệt sĩ	1000,000 đồng/tổ	Cơng đơn	Hội Tuổi, Hội Cựu chiến binh			-	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		Phê duyệt hồ sơ	3							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Giải quyết chế độ người hưởng chính sách giấy phép đến thăm, lưu trú tỉ quốc và thân nghĩa vụ quốc tế	1000,000 đồng/tổ	Cơng đơn	Hội Tuổi, Hội Cựu chiến binh			-	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		HSCV, HSLT	3							
Thủ	Đông	Cán bộ, công chức	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	1000,000 đồng/tổ	Cơng đơn	Hội Tuổi, Hội Cựu chiến binh			-	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức	Ban Thường vụ Huyện ủy		Phê duyệt hồ sơ	15							

Tiết	Bài	Chương trình GDPT 2018	Tích cực tham gia hoạt động nhóm để thảo luận, phân tích, đề xuất ý kiến, thuyết trình, đóng góp ý kiến	2000,[illegible] [illegible]	Giảng dạy	Phấn màu, Máy chiếu, Máy tính				-	Người dạy: Giáo viên Trần Thị Hồng Người học: Học sinh lớp 10A	Tổ chức hoạt động dạy học theo nhóm, kết hợp thảo luận và trình bày	Phấn màu, Máy chiếu	10							
Tiết	Bài	Chương trình GDPT 2018	Tích cực tham gia thảo luận nhóm, phân tích tình huống, đóng góp ý kiến, thuyết trình ngắn, phản biện ý kiến bạn bè, hoàn thiện kế hoạch hành động cá nhân	2000,[illegible] [illegible]	Giảng dạy	Máy tính				-	Người dạy: Giáo viên Trần Thị Hồng Người học: Học sinh lớp 10A	Tổ chức hoạt động dạy học theo nhóm, kết hợp thảo luận và trình bày	Phấn màu, Máy chiếu	5							
Tiết	Bài	Chương trình GDPT 2018	Hoàng, bại liệt do ăn, uống	2000,[illegible] [illegible]	Giảng dạy	Máy tính				-	Người dạy: Giáo viên Trần Thị Hồng Người học: Học sinh lớp 10A	Tổ chức hoạt động dạy học theo nhóm, kết hợp thảo luận và trình bày	Phấn màu, Máy chiếu	5							
Tiết	Bài	Chương trình GDPT 2018	Hoàng, vô cảm đối người và cộng đồng. Hoàng, bại liệt, vô cảm do côn trùng	2000,[illegible] [illegible]	Giảng dạy	Máy chiếu, Máy tính, Máy tính bảng				-	Người dạy: Giáo viên Trần Thị Hồng Người học: Học sinh lớp 10A	Tổ chức hoạt động dạy học theo nhóm, kết hợp thảo luận và trình bày	Máy chiếu, Máy tính	270							
Tiết	Bài	Chương trình GDPT 2018	Bài tương tính hình thức thể thức trong lá sơ lược ...	2000,[illegible] [illegible]	Giảng dạy, Thảo luận	Máy chiếu, Máy tính, Máy tính bảng				-	Người dạy: Giáo viên Trần Thị Hồng Người học: Học sinh lớp 10A	Tổ chức hoạt động dạy học theo nhóm, kết hợp thảo luận và trình bày	Phấn màu, Máy chiếu	10							
Tiết	Bài	Chương trình GDPT 2018	Giác ngộ, bổ sung thông tin và nhìn trong đời sống người cộng	2000,[illegible] [illegible]	Giảng dạy	Máy chiếu				-	Người dạy: Giáo viên Trần Thị Hồng Người học: Học sinh lớp 10A	Tổ chức hoạt động dạy học theo nhóm, kết hợp thảo luận và trình bày	Máy chiếu, Máy tính	210							
Tiết	Bài	Chương trình GDPT 2018	Đề xuất phương án cá nhân người hướng trợ cấp xã hội phù hợp với nơi sống	2000,[illegible] [illegible]	Giảng dạy	Máy chiếu				-	Người dạy: Giáo viên Trần Thị Hồng Người học: Học sinh lớp 10A	Tổ chức hoạt động dạy học theo nhóm, kết hợp thảo luận và trình bày	Phấn màu, Máy chiếu	210							
Tiết	Bài	Chương trình GDPT 2018	Hệ thống hoạt động xã hội và người có công với cuộc sống	2000,[illegible] [illegible]	Giảng dạy	Máy chiếu				-	Người dạy: Giáo viên Trần Thị Hồng Người học: Học sinh lớp 10A	Tổ chức hoạt động dạy học theo nhóm, kết hợp thảo luận và trình bày	Phấn màu, Máy chiếu	10							
Tiết	Bài	Chương trình GDPT 2018	Đề xuất phương án cá nhân và tổng hợp ý kiến phản biện bạn bè về vai trò của hệ thống trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em mồ côi, hoàn thiện kế hoạch hành động cá nhân nhằm kiến nghị người thường xuyên tham gia công tác xã hội	2000,[illegible] [illegible]	Giảng dạy, Thảo luận	Máy chiếu, Máy tính, Máy tính bảng				-	Người dạy: Giáo viên Trần Thị Hồng Người học: Học sinh lớp 10A	Tổ chức hoạt động dạy học theo nhóm, kết hợp thảo luận và trình bày	Máy chiếu, Máy tính	5							
Tiết	Bài	Chương trình GDPT 2018	Đề xuất phương án cá nhân và tổng hợp ý kiến phản biện bạn bè về vai trò của hệ thống trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em mồ côi, hoàn thiện kế hoạch hành động cá nhân nhằm kiến nghị người thường xuyên tham gia công tác xã hội	2000,[illegible] [illegible]	Giảng dạy	Máy chiếu, Máy tính, Máy tính bảng				-	Người dạy: Giáo viên Trần Thị Hồng Người học: Học sinh lớp 10A	Tổ chức hoạt động dạy học theo nhóm, kết hợp thảo luận và trình bày	Máy chiếu, Máy tính	5							
Tiết	Bài	Chương trình GDPT 2018	Vai trò gia đình, cá nhân đối với người cao tuổi	2000,[illegible] [illegible]	Giảng dạy	Máy chiếu				-	Người dạy: Giáo viên Trần Thị Hồng Người học: Học sinh lớp 10A	Tổ chức hoạt động dạy học theo nhóm, kết hợp thảo luận và trình bày	Phấn màu, Máy chiếu	5							
Tiết	Bài	Chương trình GDPT 2018	Chăm sóc, giúp đỡ người cao tuổi	2000,[illegible] [illegible]	Giảng dạy, Thảo luận, Thuyết trình	Máy chiếu, Máy tính, Máy tính bảng				-	Người dạy: Giáo viên Trần Thị Hồng Người học: Học sinh lớp 10A	Tổ chức hoạt động dạy học theo nhóm, kết hợp thảo luận và trình bày	Phấn màu, Máy chiếu	5							
Tiết	Bài	Chương trình GDPT 2018	Vai trò gia đình, cá nhân đối với người cô đơn	2000,[illegible] [illegible]	Giảng dạy	Máy chiếu				-	Người dạy: Giáo viên Trần Thị Hồng Người học: Học sinh lớp 10A	Tổ chức hoạt động dạy học theo nhóm, kết hợp thảo luận và trình bày	Máy chiếu, Máy tính	10							
Tiết	Bài	Chương trình GDPT 2018	Tham gia thảo luận nhóm, phân tích tình huống, đóng góp ý kiến, thuyết trình ngắn, phản biện ý kiến bạn bè, hoàn thiện kế hoạch hành động cá nhân	2000,[illegible] [illegible]	Giảng dạy, Thảo luận, Thuyết trình	Máy chiếu, Máy tính, Máy tính bảng				-	Người dạy: Giáo viên Trần Thị Hồng Người học: Học sinh lớp 10A	Tổ chức hoạt động dạy học theo nhóm, kết hợp thảo luận và trình bày	Máy chiếu, Máy tính	5							
Tiết	Bài	Chương trình GDPT 2018	Tham gia thảo luận nhóm, phân tích tình huống, đóng góp ý kiến, thuyết trình ngắn, phản biện ý kiến bạn bè, hoàn thiện kế hoạch hành động cá nhân nhằm kiến nghị người thường xuyên tham gia công tác xã hội	2000,[illegible] [illegible]	Giảng dạy, Thảo luận, Thuyết trình	Máy chiếu, Máy tính, Máy tính bảng				-	Người dạy: Giáo viên Trần Thị Hồng Người học: Học sinh lớp 10A	Tổ chức hoạt động dạy học theo nhóm, kết hợp thảo luận và trình bày	Máy chiếu, Máy tính	5							
Tiết	Bài	Chương trình GDPT 2018	Vai trò gia đình, cá nhân đối với người ốm yếu	2000,[illegible] [illegible]	Giảng dạy	Máy chiếu				-	Người dạy: Giáo viên Trần Thị Hồng Người học: Học sinh lớp 10A	Tổ chức hoạt động dạy học theo nhóm, kết hợp thảo luận và trình bày	Máy chiếu, Máy tính	5							
Tiết	Bài	Chương trình GDPT 2018	Chăm sóc, giúp đỡ	2000,[illegible] [illegible]	Giảng dạy, Thảo luận	Máy chiếu, Máy tính, Máy tính bảng				-	Người dạy: Giáo viên Trần Thị Hồng Người học: Học sinh lớp 10A	Tổ chức hoạt động dạy học theo nhóm, kết hợp thảo luận và trình bày	Phấn màu, Máy chiếu	5							
Tiết	Bài	Chương trình GDPT 2018	Vai trò gia đình, cá nhân đối với người ở vùng	2000,[illegible] [illegible]	Giảng dạy	Máy tính				-	Người dạy: Giáo viên Trần Thị Hồng Người học: Học sinh lớp 10A	Tổ chức hoạt động dạy học theo nhóm, kết hợp thảo luận và trình bày	Máy chiếu, Máy tính	10							
Tiết	Bài	Chương trình GDPT 2018	Nhóm thảo luận, thuyết trình, đóng góp ý kiến về giải pháp, - Đề giải pháp hạn chế tác động tiêu cực đối với người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em mồ côi	2000,[illegible] [illegible]	Thảo luận					-	Người dạy: Giáo viên Trần Thị Hồng Người học: Học sinh lớp 10A	Tổ chức hoạt động dạy học theo nhóm, kết hợp thảo luận và trình bày	Máy chiếu, Máy tính	5							
Tiết	Bài	Chương trình GDPT 2018	Thành lập phân biệt, xác minh, trong vấp đối với, đặc biệt, chăm, thành phố lớn thành, trong, sống, - Đề giải thành lập phân biệt, xác minh, trong vấp đối với, đặc biệt, chăm, thành	2000,[illegible] [illegible]	Tổ chức	Máy chiếu, Máy tính, Máy tính bảng				-	Người dạy: Giáo viên Trần Thị Hồng Người học: Học sinh lớp 10A	Tổ chức hoạt động dạy học theo nhóm, kết hợp thảo luận và trình bày	Máy chiếu, Máy tính	5							
Tiết	Bài	Chương trình GDPT 2018	- Nhân dân hoạt động, bắt kết đầu tạo với người người tham những vấp, trong thể hiện, - Đề giải pháp hạn chế tác động tiêu cực đối với người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em mồ côi, hoàn thiện kế hoạch hành động cá nhân nhằm kiến nghị người thường xuyên tham gia công tác xã hội	2000,[illegible] [illegible]	Tổ chức	Máy chiếu, Máy tính				-	Người dạy: Giáo viên Trần Thị Hồng Người học: Học sinh lớp 10A	Tổ chức hoạt động dạy học theo nhóm, kết hợp thảo luận và trình bày	Máy chiếu, Máy tính	5							
Tiết	Bài	Chương trình GDPT 2018	Đề giải pháp hạn chế tác động tiêu cực đối với người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em mồ côi, hoàn thiện kế hoạch hành động cá nhân nhằm kiến nghị người thường xuyên tham gia công tác xã hội	2000,[illegible] [illegible]	Tổ chức	Máy chiếu, Máy tính, Máy tính bảng				-	Người dạy: Giáo viên Trần Thị Hồng Người học: Học sinh lớp 10A	Tổ chức hoạt động dạy học theo nhóm, kết hợp thảo luận và trình bày	Phấn màu, Máy chiếu	5							
Tiết	Bài	Chương trình GDPT 2018	Đề xuất giải pháp hạn chế tác động tiêu cực đối với người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em mồ côi, hoàn thiện kế hoạch hành động cá nhân nhằm kiến nghị người thường xuyên tham gia công tác xã hội	2000,[illegible] [illegible]	Tổ chức	Máy chiếu, Máy tính, Máy tính bảng				-	Người dạy: Giáo viên Trần Thị Hồng Người học: Học sinh lớp 10A	Tổ chức hoạt động dạy học theo nhóm, kết hợp thảo luận và trình bày	Máy chiếu, Máy tính	5							
Tiết	Bài	Chương trình GDPT 2018	Tổng kết, - Đề giải pháp hạn chế tác động tiêu cực đối với người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em mồ côi, hoàn thiện kế hoạch hành động cá nhân nhằm kiến nghị người thường xuyên tham gia công tác xã hội	2000,[illegible] [illegible]	Tổ chức	Máy chiếu, Máy tính, Máy tính bảng				-	Người dạy: Giáo viên Trần Thị Hồng Người học: Học sinh lớp 10A	Tổ chức hoạt động dạy học theo nhóm, kết hợp thảo luận và trình bày	Máy chiếu, Máy tính	5							
Tiết	Bài	Chương trình GDPT 2018	Giải pháp, - Đề giải pháp hạn chế tác động tiêu cực đối với người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em mồ côi, hoàn thiện kế hoạch hành động cá nhân nhằm kiến nghị người thường xuyên tham gia công tác xã hội	2000,[illegible] [illegible]	Tổ chức	Máy chiếu, Máy tính, Máy tính bảng				-	Người dạy: Giáo viên Trần Thị Hồng Người học: Học sinh lớp 10A	Tổ chức hoạt động dạy học theo nhóm, kết hợp thảo luận và trình bày	Máy chiếu, Máy tính	5							
Bài	Bài	Chương trình GDPT 2018	Tóm tắt nội dung người dạy và người học, - Đề giải pháp hạn chế tác động tiêu cực đối với người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em mồ côi, hoàn thiện kế hoạch hành động cá nhân nhằm kiến nghị người thường xuyên tham gia công tác xã hội	2000,[illegible] [illegible]	Tổ chức	Máy chiếu, Máy tính, Máy tính bảng				-	Người dạy: Giáo viên Trần Thị Hồng Người học: Học sinh lớp 10A	Tổ chức hoạt động dạy học theo nhóm, kết hợp thảo luận và trình bày	Máy chiếu, Máy tính	5							
Tiết	Bài	Chương trình GDPT 2018	Giảng bài, Giải đáp, Thảo luận, Thuyết trình, Tổ chức hoạt động, Thảo luận, Thuyết trình, Tổ chức hoạt động, Thảo luận, Thuyết trình, Tổ chức hoạt động

1540	Đăng	2025-2027	Cấp giấy phép thành lập và cấp lại lần đầu	01/QĐ-UBND	Công văn	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1541	Đăng	2025-2027	Cho tạm cấp giấy phép thành lập và cấp lại lần đầu	01/QĐ-UBND	Tờ trình	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1542	Đăng	2025-2027	Cho tạm thu hồi, hủy giấy phép thành lập và cấp lại lần đầu	02/QĐ-UBND	Tờ trình	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1543	Đăng	2025-2027	Cho tạm tạm hoãn giấy phép thành lập và cấp lại lần đầu	02/QĐ-UBND	Tờ trình	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1544	Đăng	2025-2027	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động tôn giáo cho tổ chức tôn giáo trực thuộc tỉnh theo đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh	03/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1545	Đăng	2025-2027	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở tôn giáo có hoạt động thiện nguyện nhân đạo	03/QĐ-UBND	Tờ trình	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1546	Đăng	2025-2027	Kiểm kê cơ sở tôn giáo có hoạt động tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh	03/QĐ-UBND	Tờ trình	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1547	Đăng	2025-2027	Văn, tiếng, các chữ viết, truyền thống, lịch sử, nghề nghiệp, trang phục, phong tục, tập quán, nghi lễ, lễ hội, tín ngưỡng, tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	04/QĐ-UBND	Công văn	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1548	Đăng	2025-2027	Đề án hỗn phí hoạt động tôn giáo	04/QĐ-UBND	Công văn	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1549	Đăng	2025-2027	Khảo sát, cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	05/QĐ-UBND	Công văn	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	10							
1550	Đăng	2025-2027	Đăng ký thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, thay đổi địa bàn hoạt động, thay đổi tên tổ chức tôn giáo trực thuộc tỉnh theo đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh	05/QĐ-UBND	Tờ trình	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1551	Đăng	2025-2027	Đề án sơ tán, gửi chùa cần thiết	06/QĐ-UBND	Công văn	Kế hoạch					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1552	Đăng	2025-2027	Chuyển sinh hoạt tổ chức tôn giáo	06/QĐ-UBND	Công văn	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1553	Đăng	2025-2027	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1554	Đăng	2025-2027	Cấp giấy phép tổ chức đại hội đăng ký hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	10							
1555	Đăng	2025-2027	Cấp giấy phép tổ chức đại hội đăng ký hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	10							
1556	Đăng	2025-2027	Đề án quy định tổ chức tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1557	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1558	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1559	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1560	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1561	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1562	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1563	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1564	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1565	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1566	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1567	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1568	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1569	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1570	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1571	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1572	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1573	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1574	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1575	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1576	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1577	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1578	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1579	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1580	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1581	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1582	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1583	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1584	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1585	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1586	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1587	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1588	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1589	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1590	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1591	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1592	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1593	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1594	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1595	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1596	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1597	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1598	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1599	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1600	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1601	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1602	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1603	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1604	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1605	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1606	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							
1607	Đăng	2025-2027	Tổ chức ninh thông, tổ chức chuyển hóa hoạt động tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, trường sinh, cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	06/QĐ-UBND	Quyết định	Phê duyệt					Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị		DBT,	3							

1040	2024	2024-2-27	Chấm dứt hoạt động cơ sở chế nghiệp	1047/QĐ-BNNMT	Công văn	Phê duyệt					Bộ Nông nghiệp và Môi trường		2024-2-27	1								
1041	2024	2024-2-27	Đăng ký mã số quy ước đóng vào doanh nghiệp	1050/QĐ-BNNMT	Tổ chức	Phê duyệt					Bộ Nông nghiệp và Môi trường		2024-2-27	10								
1042	2024	2024-2-27	Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường	1051/QĐ-BNNMT	Công văn Tập thể	Phê duyệt				-	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		2024-2-27	9								
1043	2024	2024-2-27	Đăng ký hợp đồng hoạt động vận tải gom rác	1049/QĐ-BNNMT	Công văn	Phê duyệt					Bộ Nông nghiệp và Môi trường		2024-2-27	7								
1044	2024	2024-2-27	Đề xuất của người hoạt động thuần dưỡng, nuôi trồng, sử dụng thú hoang dã, bao gồm: 1. Người thuần dưỡng, nuôi trồng, sử dụng thú hoang dã; 2. Người thuần dưỡng, nuôi trồng, sử dụng thú hoang dã	1052/QĐ-BNNMT	Công văn Tập thể Cá nhân	Phê duyệt Thẩm định				-	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		2024-2-27	5								
1045	2024	2024-2-27	Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường, bao gồm: 1. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường; 2. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường	1053/QĐ-BNNMT	Công văn Tập thể	Phê duyệt Thẩm định				-	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		2024-2-27	9								
1046	2024	2024-2-27	Xác quyết chế độ ưu đãi trong phí đối với xăng dầu	1048/QĐ-BNNMT	Công văn	Hỗ trợ Thẩm định Xử lý				-	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		2024-2-27	9								
1047	2024	2024-2-27	Xác quyết chế độ ưu đãi trong phí đối với thanh toán trong phương thức thẩm định	1046/QĐ-BNNMT	Công văn	Hỗ trợ Thẩm định Xử lý				-	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		2024-2-27	9								
1048	2024	2024-2-27	Thông tin, giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định, giải quyết quyền lợi người lao động theo quy định hợp đồng lao động, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với trường hợp người lao động là người nghiệp, thanh niên, thanh niên xuất nghiệp, phục hồi, nhân đang lao động	1047/QĐ-BNNMT	Thanh tra	Phê duyệt					Bộ Nông nghiệp và Môi trường		2024-2-27	9								
1049	2024	2024-2-27	Thông tin, tổ chức phổ biến, thanh thanh người nghiệp, thu người lao động phục hồi thanh nghiệp, thu người lao động phục hồi thanh nghiệp, thu người lao động phục hồi thanh nghiệp	1044/QĐ-BNNMT	Công văn	Hỗ trợ					Bộ Nông nghiệp và Môi trường		2024-2-27	7								
1050	2024	2024-2-27	Xác định tổ chức thẩm định, thẩm định viên, thẩm định viên hoạt động tại cơ quan thẩm định	1045/QĐ-BNNMT	Thanh tra	Phê duyệt Thẩm định Xử lý					Bộ Nông nghiệp và Môi trường		2024-2-27	7								
1051	2024	2024-2-27	Thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường, bao gồm: 1. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường; 2. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường	1043/QĐ-BNNMT	Thanh tra	Phê duyệt Thẩm định Xử lý					Bộ Nông nghiệp và Môi trường		2024-2-27	9								
1052	2024	2024-2-27	Cấp, cấp lại, cấp giấy cá nhân, tổ chức	1042/QĐ-BNNMT	Công văn	Phê duyệt					Bộ Nông nghiệp và Môi trường		2024-2-27	7								
1053	2024	2024-2-27	Xác nhận hàng hóa	1041/QĐ-BNNMT	Tổ chức Thẩm định Người nghiệp Tổ chức nghiệp Tổ chức nghiệp Tổ chức

6687	2024	2024-2-1	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công bố gia công trên cơ bản kế hoạch sản xuất thuốc thiên nguồn của DNDD tỉnh	2019/QH14	Công dân	Nộp Cơ				Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức thực hiện TTHC		DBCI DBCI_1	1-2							
6688	2024	2024-2-1	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công bố gia công trên cơ bản kế hoạch sản xuất thuốc thiên nguồn của DNDD huyện	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp	Cơ Nhận				Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức thực hiện TTHC		Phê duyệt kế hoạch sản xuất thuốc	1							
6689	2024	2024-2-1	Công nhận doanh nghiệp công nghiệp công nghệ cao	2019/QH14	Công dân	Nộp Cơ				Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức thực hiện TTHC		DBCI DBCI_1	1							
6690	2024	2024-2-1	Công nhận doanh nghiệp công nghiệp công nghệ cao	2019/QH14	Công dân	Nộp Cơ				Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức thực hiện TTHC		DBCI DBCI_1	1							
6691	2024	2024-2-1	Đề án sáp nhập tổ chức	34/2019/NĐ-CP	Công dân	Nộp Cơ				Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức thực hiện TTHC		DBCI DBCI_1	1							
6692	2024	2024-2-1	Đề án sáp nhập tổ chức	34/2019/NĐ-CP	Công dân	Nộp Bưu				Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức thực hiện TTHC		DBCI DBCI_1	1							
6693	2024	2024-2-1	Thẩm định, phê duyệt phương án giải phóng mặt bằng thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	2013/QH13	Công dân	Nộp Sở				Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức thực hiện TTHC		Phê duyệt TTHC	1							
6694	2024	2024-2-1	Thẩm định, phê duyệt phương án giải phóng mặt bằng thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	2013/QH13	Công dân	Nộp Sở				Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức thực hiện TTHC		Phê duyệt TTHC	1							
6695	2024	2024-2-1	Thẩm định, phê duyệt phương án giải phóng mặt bằng thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trừ các dự án trọng điểm, dự án quan trọng quốc gia)	2013/QH13	Công dân	Nộp Bưu				Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức thực hiện TTHC		Phê duyệt TTHC	1							
6696	2024	2024-2-1	Thẩm định, phê duyệt phương án giải phóng mặt bằng thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trừ các dự án trọng điểm, dự án quan trọng quốc gia)	2013/QH13	Công dân	Nộp Bưu				Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức thực hiện TTHC		Phê duyệt TTHC	1							
6697	2024	2024-2-1	Thẩm định, phê duyệt Đề án sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã	2019/QH14	Công dân	Nộp Trung				Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức thực hiện TTHC		Phê duyệt TTHC	1							
6698	2024	2024-2-1	Khiếu nại, tố cáo về: Cán bộ, công chức phiền hà, nhũng nhiễu	2018/QH14	Công dân	Nộp Cơ				Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức thực hiện TTHC		DBCI DBCI_1	1							
6699	2024	2024-2-1	Khiếu nại, tố cáo: lãng phí, tham nhũng	2018/QH14	Công dân	Nộp Cơ				Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức thực hiện TTHC		DBCI DBCI_1	1							
6700	2024	2024-2-1	Cấp giấy chứng nhận an toàn lao động	2015/QH13	Công dân	Cơ quan				Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức thực hiện TTHC		DBCI DBCI_1	1DBA							
6701	2024	2024-2-1	Cấp giấy chứng nhận đăng kí tàu thể thao	2015/QH13	Công dân	Nộp Cơ				Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức thực hiện TTHC		DBCI DBCI_1	1							
6702	2024	2024-2-1	Cấp giấy chứng nhận kiểm định thiết bị nâng	2015/QH13	Công dân	Cơ quan				Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức thực hiện TTHC		DBCI DBCI_1	2-3							
6703	2024	2024-2-1	Cấp giấy xác nhận người lao động nước ngoài làm việc tại tổng công ty, chi nhánh	2015/QH13	Công dân	Cơ quan				Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức thực hiện TTHC		DBCI DBCI_1	1							
6704	2024	2024-2-1	Phê duyệt kế hoạch khai thác nước dưới đất	2012/QH13	Công dân	Nộp Sở				Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức thực hiện TTHC		DBCI DBCI_1	1							
6705	2024	2024-2-1	Phê duyệt kế hoạch khai thác nước dưới đất	2012/QH13	Công dân, Doanh nghiệp, Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân trong nước, tổ chức, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân nước ngoài	Nộp Bưu				Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức thực hiện TTHC		DBCI DBCI_1	1							
6706	2024	2024-2-1	Phê duyệt kế hoạch khai thác nước dưới đất	2012/QH13	Công dân	Nộp Cơ				Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức thực hiện TTHC		DBCI DBCI_1	1							
6707	2024	2024-2-1	Cấp lại giấy chứng nhận đăng kí tàu cá	2015/QH13	Công dân	Nộp Cơ				Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức thực hiện TTHC		DBCI DBCI_1	1-2							
6708	2024	2024-2-1	Cấp giấy chứng nhận đăng kí tàu cá	2015/QH13	Công dân	Nộp Cơ				Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức thực hiện TTHC		DBCI DBCI_1	2-3							
6709	2024	2024-2-1	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận người giữ thuyền viên (thuyền viên phổ thông)	2015/QH13	Công dân	Nộp Cơ				Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức thực hiện TTHC		DBCI DBCI_1	1-2							
6710	2024	2024-2-1	Xác nhận Sổ danh bạ tàu cá	2015/QH13	Công dân	Nộp Cơ				Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức thực hiện TTHC		DBCI DBCI_1	2-3							
6711	2024	2024-2-1	Công nhận làng nghề	2019/QH14	Công dân	Nộp Cơ				Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức thực hiện TTHC		DBCI DBCI_1	1							
6712	2024	2024-2-1	Công nhận nghề truyền thống	2019/QH14	Công dân	Nộp Cơ				Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức thực hiện TTHC		DBCI DBCI_1	1-2							

8667	2024	2024-07-01	Công nhân lăng ngũ(Gia-Kiệm)	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8668	2024	2024-07-01	Phó khoa kiểm định-quản chất lượng nhà hàng-khách sạn và công trình công cộng Gia-Kiệm-Lâm Viên-Đà Lạt(Gia-Kiệm)	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8669	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8670	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8671	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8672	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8673	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8674	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8675	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8676	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8677	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8678	2024	2024-07-01	Công nhân vệ sinh môi trường(Gia-Kiệm)	26/04/QĐ-BNMT	Tổ chức thường hoạt động sản xuất kinh doanh	Tổ trưởng					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	1							
8679	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8680	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8681	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8682	2024	2024-07-01	Công nhân vệ sinh môi trường(Gia-Kiệm)	26/04/QĐ-BNMT	Tổ chức thường hoạt động sản xuất kinh doanh	Tổ trưởng					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	1							
8683	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8684	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8685	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8686	2024	2024-07-01	Công nhân lý gác cổng(Gia-Kiệm)	26/04/QĐ-BNMT	Tổ chức thường hoạt động sản xuất kinh doanh	Tổ trưởng					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	1							
8687	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8688	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8689	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8690	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8691	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8692	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8693	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8694	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8695	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8696	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8697	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8698	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8699	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8700	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8701	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8702	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8703	2024	2024-07-01	Công nhân lăng ngũ(Gia-Kiệm)	26/04/QĐ-BNMT	Tổ chức thường hoạt động sản xuất kinh doanh	Tổ trưởng					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	1							
8704	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8705	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8706	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8707	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8708	2024	2024-07-01	Đăng ký xác nhận cơ sở sản xuất, sống cho hoạt động, cá nhân, hộ gia đình, cá nhân sống chung với hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu du lịch Hồ Tuyền Lâm	01/2021/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8709	2024	2024-07-01	Công nhân vệ sinh môi trường(Gia-Kiệm)	26/04/QĐ-BNMT	Tổ chức thường hoạt động sản xuất kinh doanh	Tổ trưởng					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	1							
8710	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8711	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8712	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8713	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8714	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	08/1/2	08/1/2	0							
8715	2024	2024-07-01	Tổ trưởng bảo, điều chỉnh môi trường phân phối cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước Đà Lạt và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thuộc thẩm quyền xử phạt của UBND tỉnh	26/04/QĐ-BNMT	Giảng dạy	Phó Giám đốc					Giảng viên Bộ môn Quản lý tài nguyên và Môi trường, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	Giảng viên Bộ môn Quản

9994	2024	2024	Kiểm tra, xử lý vụ việc công ty cổ phần xây dựng thiết kế giao thông vận tải do ông Phùng Đình Hoà làm Tổng giám đốc	01/01/2024	31/12/2024	Văn bản					Sở Giao thông vận tải	Phòng Quản lý xây dựng		100%	1								
9995	2024	2024	Cấp giấy phép vận tải đường bộ cho xe ô tô chở công nhân đường sắt Bắc Nam	01/01/2024	31/12/2024	Văn bản					Sở Giao thông vận tải	Phòng Quản lý vận tải		100%	1								
9996	2024	2024	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải đường bộ (trường hợp Giấy phép kinh doanh vận tải đường bộ bị hư hỏng, bị mất, bị tiêu huỷ do thiên tai, hoả hoạn, tai nạn bất ngờ)	01/01/2024	31/12/2024	Giấy phép	Văn bản				Sở Giao thông vận tải	Phòng Quản lý vận tải		Phòng Văn thư	1								
9997	2024	2024	Cấp bản sao giấy phép kinh doanh vận tải đường bộ (trường hợp Giấy phép kinh doanh vận tải đường bộ bị thất lạc)	01/01/2024	31/12/2024	Giấy phép	Văn bản				Sở Giao thông vận tải	Phòng Quản lý vận tải		100%	1								
9998	2024	2024	Cấp phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải nội bộ	01/01/2024	31/12/2024	Giấy phép	Văn bản				Sở Giao thông vận tải	Phòng Quản lý vận tải		100%	10								
9999	2024	2024	Phê duyệt Phương án đăng ký thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại	01/01/2024	31/12/2024	Giấy phép	Văn bản				Sở Giao thông vận tải	Phòng Quản lý xây dựng		100%	1								
10000	2024	2024	Phê duyệt điều chỉnh, thiết kế kinh tế kỹ thuật công trình thuộc nhóm giấy phép xây dựng	01/01/2024	31/12/2024	Giấy phép	Văn bản				Sở Giao thông vận tải	Phòng Quản lý xây dựng		100%	1								
10001	2024	2024	Phê duyệt điều chỉnh, thiết kế kinh tế kỹ thuật công trình thuộc nhóm giấy phép xây dựng	01/01/2024	31/12/2024	Giấy phép	Văn bản				Sở Giao thông vận tải	Phòng Quản lý xây dựng		100%	1								
10002	2024	2024	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phân bón	01/01/2024	31/12/2024	Giấy phép	Văn bản				Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phòng Quản lý xây dựng		100%	10								
10003	2024	2024	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phân bón	01/01/2024	31/12/2024	Giấy phép	Văn bản				Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phòng Quản lý xây dựng		100%	1								
10004	2024	2024	Xác nhận tuyến đăng quảng cáo phân loại	01/01/2024	31/12/2024	Giấy phép	Văn bản				Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Phòng Quản lý xây dựng		100%	1								
10005	2024	2024	Cấp giấy phép, phê duyệt quy hoạch, thiết kế xây dựng nhà ở riêng lẻ trong khu vực đã có quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt	01/01/2024	31/12/2024	Giấy phép	Văn bản				Sở Giao thông vận tải	Phòng Quản lý xây dựng		100%	1								
10006	2024	2024	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng trên đất trồng lúa	01/01/2024	31/12/2024	Giấy phép	Cấp Xã				Sở Giao thông vận tải	Phòng Quản lý xây dựng		100%	1								
10007	2024	2024	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi bổ sung	01/01/2024	31/12/2024	Giấy phép	Văn bản				Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phòng Quản lý xây dựng		100%	1								
10008	2024	2024	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi bổ sung	01/01/2024	31/12/2024	Giấy phép	Văn bản				Sở Giao thông vận tải	Phòng Quản lý xây dựng		100%	1								
10009	2024	2024	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi bổ sung	01/01/2024	31/12/2024	Giấy phép	Văn bản				Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phòng Quản lý xây dựng		100%	1								
10010	2024	2024	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi bổ sung	01/01/2024	31/12/2024	Giấy phép	Văn bản				Sở Giao thông vận tải	Phòng Quản lý xây dựng		100%	1								
10011	2024	2024	Phê duyệt vốn cấp phát cho các quốc gia thành viên tổ chức Hiệp hội nghề cá khu vực Đông Nam Á (Tổ chức nhóm đầu tư tuần, thành phố trực thuộc Trung ương)	01/01/2024	31/12/2024	Văn bản					Sở Giao thông vận tải	Phòng Quản lý xây dựng		100%	1								
10012	2024	2024	Phê duyệt Tiêu chuẩn vườn cây quốc tế Hiệp hội nghề cá khu vực Đông Nam Á (Tổ chức nhóm đầu tư tuần, thành phố trực thuộc Trung ương)	01/01/2024	31/12/2024	Văn bản					Sở Giao thông vận tải	Phòng Quản lý xây dựng		100%	1								
10013	2024	2024	Điều chỉnh Tiêu chuẩn vườn cây quốc tế Hiệp hội nghề cá khu vực Đông Nam Á (Tổ chức nhóm đầu tư tuần, thành phố trực thuộc Trung ương)	01/01/2024	31/12/2024	Văn bản					Sở Giao thông vận tải	Phòng Quản lý xây dựng		100%	1								
10014	2024	2024	Đăng ký, công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 trong ngành thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Sở Công Thương	01/01/2024	31/12/2024	Giấy phép	Văn bản				Sở Giao thông vận tải	Phòng Quản lý xây dựng		100%	10								
10015	2024	2024	Cho ý kiến về kinh quốc phòng gắn với kinh tế trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh	01/01/2024	31/12/2024	Giấy phép	Văn bản				Sở Giao thông vận tải	Phòng Quản lý xây dựng		100%	1								
10016	2024	2024	Cho ý kiến về của hàng dầu khí hoá lỏng, cửa hàng xăng dầu, cửa hàng khí đốt hoá lỏng trên địa bàn tỉnh	01/01/2024	31/12/2024	Giấy phép	Văn bản				Sở Giao thông vận tải	Phòng Quản lý xây dựng		100%	1								
10017	2024	2024	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng của chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh	01/01/2024	31/12/2024	Giấy phép	Văn bản	Cấp Xã			Sở Giao thông vận tải	Phòng Quản lý xây dựng		100%	10								
10018	2024	2024	Chấm dứt Hoạt động nghiệm thu đối với công trình xây dựng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	01/01/2024	31/12/2024	Giấy phép	Văn bản				Sở Giao thông vận tải	Phòng Quản lý xây dựng		100%	1								
10019	2024	2024	Chấm dứt hoạt động của tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	01/01/2024	31/12/2024	Giấy phép	Văn bản	Cấp Tỉnh Cấp Xã Cơ quan chuyên môn			Sở Giao thông vận tải	Phòng Quản lý xây dựng		100%	10								
10020	2024	2024	Hết hiệu lực của giấy phép xây dựng theo yêu cầu của chủ đầu tư	01/01/2024	31/12/2024	Giấy phép	Cấp Xã				Sở Giao thông vận tải	Phòng Quản lý xây dựng		100%	1								
10021	2024	2024	Tra cứu văn bản, tài liệu về các công trình xây dựng tại nơi cung cấp thông tin (Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân tra cứu thông tin xây dựng trên địa bàn tỉnh)	01/01/2024	31/12/2024	Giấy phép	Văn bản Cấp Tỉnh Cấp Xã				Sở Giao thông vận tải	Phòng Quản lý xây dựng		100%	1								
10022	2024	2024	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng ngoài gỗ, lâm sản khác trừ tre, nứa, lá cọ, song, mây, nhựa thông, cây dược liệu, cây cảnh, cây bóng mát, cây đặc sản rừng, cây lấy bóng, cây lấy nhựa, cây lấy củi, cây lấy lá, cây lấy hoa, cây lấy quả, cây lấy hạt, cây lấy dầu, cây lấy sợi, cây lấy tinh dầu, cây lấy dược liệu, cây lấy nhựa

9181	2024	Số 07/	Phê duyệt Phương án điều chỉnh chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung Tâm Giáo dục Lao động xã hội tỉnh Bắc Ninh	2911/QĐ-UBND	Ninh Bắc Ninh	-	Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội tỉnh Bắc Ninh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bắc Ninh	2025	1					
9180	2024	Số 07/	Về tạm hoãn chuyển đổi vị trí làm việc đối với Kiểm lâm viên cao cấp, Kiểm lâm viên chính	2911/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9147	2024	Số 07/	Về tạm hoãn chuyển đổi vị trí làm việc đối với Kiểm lâm viên chính	2911/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9146	2024	Số 07/	Về tạm hoãn chuyển đổi vị trí làm việc đối với Kiểm lâm viên chính	2911/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9107	2024	Số 07/	Về tạm hoãn chuyển đổi vị trí làm việc đối với Kiểm lâm viên chính	2911/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9100	2024	Số 07/	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng ca	2911/QĐ-UBND	Thanh ng	Ninh Bắc Ninh	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9084	2024	Số 07/	Về giải quyết hoạt động vận tải đường thủy nội địa tuyến Bến Ngọc - Ngô Quyền	2910/QĐ-UBND	Ngô Quyền	Ninh Bắc Ninh	Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9083	2024	Số 07/	Về phê duyệt Kế hoạch đầu tư công năm 2025	2910/QĐ-UBND	Ngô Quyền	Ninh Bắc Ninh	Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9081	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9080	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9079	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9078	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9077	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9076	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9075	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9074	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9073	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9072	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9071	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9070	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9069	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9068	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9067	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9066	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9065	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9064	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9063	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9062	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9061	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9060	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9059	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9058	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9057	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9056	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9055	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9054	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9053	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9052	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9051	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9050	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9049	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9048	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9047	2024	Số 07/	Về phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	2907/QĐ-UBND	Cổng điện tử	Ninh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh	2025	1						
9046	2024	Số 07/	Phê duyệt Phương án điều chỉnh phương án cải tạo, nâng cấp đường Lý Thái Tổ (đoạn từ Cầu Đò Mai đến đường Lê Văn Thịnh)	2906/QĐ-UBND	Ninh Bắc Ninh	-	Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội tỉnh Bắc Ninh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bắc Ninh	2025	1					

9931	2024	2024-07-11	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Công Thương (Bổ sung thêm hình thức cấp lại giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2411.QĐ.CHCC	Công nhân	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	10						
9932	2024	2024-07-11	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chứng nhận, thỏa thuận	2411.QĐ.CHCC	Công nhân	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	10.0						
9933	2024	2024-07-11	Cấp giấy Phiếu kiểm soát thu hoạch sang chiết, đóng gói nhỏ sản phẩm yến sào có nguồn gốc nhà nuôi chim yến tự nhiên	2412.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9934	2024	2024-07-11	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	2413.QĐ.CHCC	Khoanh vùng	Hồ Chí Minh					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9935	2024	2024-07-11	Đề án thông phát sóng truyền hình số mặt đất khu vực miền Đông Nam Bộ	2414.QĐ.CHCC	Công nhân	Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Cần Thơ					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	10						
9936	2024	2024-07-11	Đề án thông phát sóng truyền hình số mặt đất tỉnh Tuyên Quang	2415.QĐ.CHCC	Công nhân	Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Cần Thơ					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9937	2024	2024-07-11	Đăng ký thi nâng cấp hàng chăm sóc sắc đẹp, mỹ nghệ viễn đông, cao hoa đồng	2416.QĐ.CHCC	Công nhân	Cần Giờ					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9938	2024	2024-07-11	Cấp lại giấy phê duyệt kinh nghiệm thực hiện dự án tại nước ngoài của doanh nghiệp	2417.QĐ.CHCC	Doanh nghiệp	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9939	2024	2024-07-11	Quyết định cho thương nhân nước ngoài tham dự đăng ký mua bán hàng	2418.QĐ.CHCC	Công nhân	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	10						
9940	2024	2024-07-11	Phiếu xác nhận nguồn gốc nhà nước	2419.QĐ.CHCC	Khoanh vùng	Hồ Chí Minh					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9941	2024	2024-07-11	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	2420.QĐ.CHCC	Doanh nghiệp, Hộ kinh doanh, Hộ gia đình, cá nhân, Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã, Tổ hợp tác, Nhóm người sản xuất, Nhóm người kinh doanh, Tổ chức	Phú Thọ				Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9942	2024	2024-07-11	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	2421.QĐ.CHCC	Công nhân	Cần Giờ					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9943	2024	2024-07-11	Phê duyệt kinh đề án chuyển phương án quản lý, vận hành, khai thác cảng cá Cần Giờ, tỉnh Đồng Nai, thành phố Hồ Chí Minh	2422.QĐ.CHCC	Hộ gia đình, cá nhân, Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã, Tổ hợp tác, Nhóm người sản xuất, Nhóm người kinh doanh, Tổ chức	Phú Thọ				Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9944	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin chính xác hoạt động xuất gạo đã nung nấu để ăn liền sang EU theo quy định của Ủy ban Châu Âu	2423.QĐ.CHCC	Công nhân, Tổ chức, Người Việt Nam ở nước ngoài	Hồ Chí Minh					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9945	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin kinh doanh nhập khẩu gạo đã nung nấu để ăn liền sang EU theo quy định của Ủy ban Châu Âu	2424.QĐ.CHCC	Công nhân	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9946	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin kinh doanh nhập khẩu gạo đã nung nấu để ăn liền sang EU theo quy định của Ủy ban Châu Âu (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2425.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9947	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin kinh doanh nhập khẩu gạo đã nung nấu để ăn liền sang EU theo quy định của Ủy ban Châu Âu (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2426.QĐ.CHCC	Công nhân	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9948	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin kinh doanh nhập khẩu gạo đã nung nấu để ăn liền sang EU theo quy định của Ủy ban Châu Âu (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2427.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9949	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về người chăm sóc trẻ em, cung cấp thông tin về trẻ em cần được chăm sóc thay thế, cung cấp thông tin về người nhận nuôi con nuôi trong nước	2428.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9950	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về hoạt động xét duyệt, giải quyết nhận nuôi con nuôi trong nước	2429.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9951	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về người nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2430.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9952	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về hoạt động xét duyệt, giải quyết nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2431.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9953	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về người nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2432.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9954	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về người chăm sóc trẻ em, cung cấp thông tin về trẻ em cần được chăm sóc thay thế, cung cấp thông tin về người nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2433.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9955	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về hoạt động xét duyệt, giải quyết nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2434.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9956	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về người nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2435.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9957	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về hoạt động xét duyệt, giải quyết nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2436.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9958	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về người chăm sóc trẻ em, cung cấp thông tin về trẻ em cần được chăm sóc thay thế, cung cấp thông tin về người nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2437.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9959	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về hoạt động xét duyệt, giải quyết nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2438.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9960	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về người nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2439.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9961	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về người chăm sóc trẻ em, cung cấp thông tin về trẻ em cần được chăm sóc thay thế, cung cấp thông tin về người nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2440.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9962	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về hoạt động xét duyệt, giải quyết nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2441.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9963	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về người nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2442.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9964	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về người chăm sóc trẻ em, cung cấp thông tin về trẻ em cần được chăm sóc thay thế, cung cấp thông tin về người nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2443.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9965	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về hoạt động xét duyệt, giải quyết nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2444.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9966	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về người nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2445.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9967	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về hoạt động xét duyệt, giải quyết nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2446.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9968	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về người chăm sóc trẻ em, cung cấp thông tin về trẻ em cần được chăm sóc thay thế, cung cấp thông tin về người nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2447.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9969	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về hoạt động xét duyệt, giải quyết nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2448.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9970	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về người nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2449.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9971	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về hoạt động xét duyệt, giải quyết nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2450.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9972	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về người nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2451.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9973	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về người chăm sóc trẻ em, cung cấp thông tin về trẻ em cần được chăm sóc thay thế, cung cấp thông tin về người nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2452.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9974	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về hoạt động xét duyệt, giải quyết nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2453.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9975	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về người nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2454.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9976	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về người chăm sóc trẻ em, cung cấp thông tin về trẻ em cần được chăm sóc thay thế, cung cấp thông tin về người nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2455.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9977	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về hoạt động xét duyệt, giải quyết nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2456.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9978	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về người nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2457.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9979	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về hoạt động xét duyệt, giải quyết nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2458.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9980	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về người nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2459.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9981	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về hoạt động xét duyệt, giải quyết nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2460.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9982	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về người nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2461.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9983	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về hoạt động xét duyệt, giải quyết nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2462.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						
9984	2024	2024-07-11	Thông báo thông tin về người nhận nuôi con nuôi trong nước (Bổ sung thêm hình thức cấp giấy chứng nhận số 127 QĐ-Sở)	2463.QĐ.CHCC	Tổ chức	Phú Lâm					Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh	2025-1-1	2027-12-31	5						

9400	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đất đã khóa cuối cùng gần cột điện lập trong Công đến hoạt	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9401	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đất đã khóa cuối hoạt tiếp gần cột điện lập trong đến đến tuyến đường	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9402	Đồng	1.000 đồng	Thưa đường đang cải cách đang đến đến đến cuối hoạt tiếp gần cột điện lập trong	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9403	Đồng	1.000 đồng	Thưa đường đang đã đến ngăn đã gần cuối hoạt tiếp gần cột điện lập trong đến đến cuối gần cuối	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9404	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đang đang đã đến ngăn đã gần cuối hoạt tiếp gần cột điện lập trong Công đến hoạt tuyến, gần đến đến gần cuối	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9405	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đang đang đã đến ngăn đã gần cuối hoạt tiếp gần cột điện lập trong Công đến hoạt tuyến, gần đến đến, đến gần cuối	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9406	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cột điện, đến gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa, phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9407	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9408	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9409	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9410	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9411	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9412	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9413	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9414	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9415	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9416	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9417	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9418	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9419	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9420	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9421	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9422	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9423	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9424	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9425	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9426	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9427	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9428	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9429	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9430	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9431	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9432	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9433	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9434	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9435	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9436	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9437	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9438	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9439	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9440	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9441	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9442	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9443	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9444	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9445	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9446	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9447	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9448	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông đã ngăn đoạn đã khóa cuối cùng gần cột điện, gần cuối đường đã đang đã gần cuối cùng	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9449	Đồng	1.000 đồng	Xóa, cấp hạn hồng, chính sách	100 giấy đăng	Ông Bảo	Đặp Tân Thanh				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9450	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông, chính hoạt cải đồng thành lập	1.000 giấy đăng	Ông Bảo	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9451	Đồng	1.000 đồng	Tóm tắt gần gũi, giúp thành lập và ông chính đồng và tóm tắt, Và vùng quyền lập chính	1.000 giấy đăng	Ông Bảo	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9452	Đồng	1.000 đồng	Thưa bà và giải thể	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9453	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông chính hoạt cải đồng thành lập	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9454	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông, hiểu, cải chính hoạt chính hoạt	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9455	Đồng	1.000 đồng	Thưa phát triển đất hoạt cấp hoạch	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa, đất ở	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9456	Đồng	1.000 đồng	Và gần giúp thành lập và ông chính đồng và gần chính	1.000 giấy đăng	Ông Bảo	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9457	Đồng	1.000 đồng	Thưa thành lập hoạt cấp hoạch	1.000 giấy đăng	Tỉ cảm đường, hẻm phía nghĩa, đất ở	Đặp Tân				-	Ông Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Thanh Thủy																			
9458	Đồng	1.000 đồng	Thưa ông chính hoạt cải đồng thành lập	1.000 giấy đăng	Ông Tuấn Thanh Thanh Thanh

4446	Đăng	2.00 TC	Văn phòng quản trị tòa nhà và quản lý khách hàng chung cư cao tầng cao cấp	24 tháng (BOT)	Công ty	Phí Cung					Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền		Sở Tài chính Thành phố	BM 2.1	0										
4447	Đăng	2.00 TC	Thẩm định chuyển đổi kỹ thuật cuộc	24 tháng (BOT)	Tổ chức	Phí Cung					Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền		Sở Tài chính Thành phố	BM 2.1	1										
4448	Đăng	2.00 TC	Thẩm định giá thiết bị chiếu thành viên trong phòng chỉ huy	24 tháng (BOT)	Công ty	Phí Cung					Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền		Sở Tài chính Thành phố	BM 2.1	0										
4449	Đăng	2.00 TC	Tổ chức tọa, ăn phòng để chiêu tại trung tâm tổ tư vấn tuyển sinh giáo dục thường	24 tháng (BOT)	Công ty	Phí Cung					Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền		Sở Tài chính Thành phố	BM 2.1	0										
4450	Đăng	2.00 TC	Giá thể trung tâm giáo dục thường xuyên	24 tháng (BOT)	Công ty	Phí Cung					Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền		Sở Tài chính Thành phố	BM 2.1	0										
4451	Đăng	2.00 TC	Văn phòng trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục từ xa	24 tháng (BOT)	Tổ chức	Phí Cung					Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền		Sở Tài chính Thành phố	BM 2.1	1										
4452	Đăng	2.00 TC	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên	24 tháng (BOT)	Tổ chức	Phí Cung					Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền		Sở Tài chính Thành phố	BM 2.1	0										
4453	Đăng	2.00 TC	Thương mại tuy, cải tiến kỹ giá vận nghề đăng vào vận thuyền gia hoạt động thể thao, du lịch và giải trí	24 tháng (BOT)	Tổ chức không đăng ký kinh doanh	Phí Đăng				-	Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền		Sở Tài chính Thành phố	BM 2.1	1										
4454	Đăng	2.00 TC	Thương điểm dịch vụ người đăng vào hội thuyền gia hoạt động thể thao, du lịch và giải trí	24 tháng (BOT)	Tổ chức không đăng ký kinh doanh, Tổ chức nước ngoài	Phí Phiên				-	Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền		Sở Tài chính Thành phố	BM 2.1	1										
4455	Đăng	2.00 TC	Thương đại truyền công cộng	24 tháng (BOT)	Công ty	Phí Thẩm định					Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền		Sở Tài chính Thành phố	BM 2.1	1										
4456	Đăng	2.00 TC	Thương đại nhân vào hàng vũng	24 tháng (BOT)	Công ty	Phí Thẩm định					Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền		Sở Tài chính Thành phố	BM 2.1	0,5										
4457	Đăng	2.00 TC	Thương đại truyền Tuyên chung	24 tháng (BOT)	Công ty, Hộ kinh Tiểu Thể	Phí Thẩm định				-	Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền		Sở Tài chính Thành phố	BM 2.1	0,05										
4458	Đăng	2.00 TC	Thương đại truyền Tuyên chung	24 tháng (BOT)	Công ty, Hộ kinh Tiểu Thể	Phí Thẩm định				-	Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền		Sở Tài chính Thành phố	BM 2.1	0,05										
4459	Đăng	2.00 TC	Thương nhộ nhân vào hàng vũng chung	24 tháng (BOT)	Công ty, Hộ kinh Tiểu Thể	Phí Thẩm định				-	Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền		Sở Tài chính Thành phố	BM 2.1	0										
4460	Đăng	2.00 TC	Thương đăng hàng chín mình nghề nghiệp của mình	24 tháng (BOT)	Công ty, Hộ kinh Tiểu Thể	Phí Thẩm định				-	Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền		Sở Tài chính Thành phố	BM 2.1	1										
4461	Đăng	2.00 TC	Thành lập trung tâm dạy nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thể thao, trung tâm giáo dục hướng nghiệp	24 tháng (BOT)	Công ty	Phí Cung					Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền		Sở Tài chính Thành phố	BM 2.1	0										
4462	Đăng	2.00 TC	Thương điểm dịch thành hộp sữa và sản phẩm từ sữa, nước giải khát, bia, rượu, thuốc lá, thực phẩm chế biến, thực phẩm chức năng, thuốc bổ, thuốc chữa bệnh, thuốc thú y, hóa chất, vật liệu nổ, vũ khí, khí tài, súng săn, súng thể thao, súng phát	24 tháng (BOT)	Tổ chức không đăng ký kinh doanh, Tổ chức nước ngoài	Phí Thẩm định				-	Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền		Sở Tài chính Thành phố	BM 2.1	0										
4463	Đăng	2.00 TC	Thương điểm dịch vụ thẩm mỹ viện, cơ sở dịch vụ massage, cơ sở dịch vụ xoa bóp, bấm huyệt, cơ sở dịch vụ tắm hơi, massage, cơ sở dịch vụ kinh doanh vũ trường	24 tháng (BOT)	Tổ chức không đăng ký kinh doanh, Tổ chức nước ngoài	Phí Thẩm định				-	Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền		Sở Tài chính Thành phố	BM 2.1	1										
4464	Đăng	2.00 TC	Thương điểm dịch vụ cơ sở dịch vụ karaoke, cơ sở dịch vụ vũ trường, cơ sở dịch vụ quán bar, cơ sở dịch vụ quán rượu, bia, cơ sở dịch vụ quán cà phê, cơ sở dịch vụ quán giải khát có nhảy múa	24 tháng (BOT)	Tổ chức không đăng ký kinh doanh, Tổ chức nước ngoài	Phí Thẩm định				-	Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền		Sở Tài chính Thành phố	BM 2.1	1										
4465	Đăng	2.00 TC	Thương điểm dịch vụ cơ sở dịch vụ massage, cơ sở dịch vụ xoa bóp, bấm huyệt, cơ sở dịch vụ tắm hơi, massage, cơ sở dịch vụ kinh doanh vũ trường	24 tháng (BOT)	Tổ chức không đăng ký kinh doanh, Tổ chức nước ngoài	Phí Thẩm định				-	Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền		Sở Tài chính Thành phố	BM 2.1	1										
4466	Đăng	2.00 TC	Thương điểm dịch vụ cơ sở dịch vụ karaoke, cơ sở dịch vụ vũ trường, cơ sở dịch vụ quán bar, cơ sở dịch vụ quán rượu, bia, cơ sở dịch vụ quán cà phê, cơ sở dịch vụ quán giải khát có nhảy múa	24 tháng (BOT)	Tổ chức không đăng ký kinh doanh, Tổ chức nước ngoài	Phí Thẩm định				-	Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền		Sở Tài chính Thành phố	BM 2.1	1										
4467	Đăng	2.00 TC	Thương điểm thành viên thành viên thành viên tổ chức hành chính hoạt động sự nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo chính thức, tổ chức tôn giáo cơ bản

1008	Đăng	2008-2011	Tham dự, tham gia Đăng chiến sĩ thi đua toàn ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố tại năm Trung ương	2008/QĐ-BNNPTNT	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2008-2011	0.0							
1009	Đăng	2009-2011	Tham dự đăng ký xét tặng danh hiệu "Tổ lao động sáng tạo" Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn giai	2009/QĐ-BNNPTNT	Tổ trưởng	Phó Trưởng					Trồng trọt	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1.0							
1010	Đăng	2009-2011	Tham dự điển hình chiến đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển	2009/QĐ-BNNPTNT	Giấy khen	Phó Trưởng					Trồng trọt	Tổ chức cán bộ		2009-2011	0							
1011	Đăng	2009-2011	Tham dự đăng ký bình chọn "Ngôi sao nông nghiệp"	2009/QĐ-BNNPTNT	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1012	Đăng	2009-2011	Tham dự đề nghị xét giải thưởng Hồ Chí Minh cho tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong giai đoạn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	2009/QĐ-BNNPTNT	Tổ trưởng	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1013	Đăng	2009-2011	Tham dự chiến dịch xuân hè	2010/QĐ-BNNPTNT	Tổ trưởng	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1.5							
1014	Đăng	2009-2011	Có công xây dựng đơn vị, có công thành viên của đơn vị đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"	2010/QĐ-BNNPTNT	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1.5							
1015	Đăng	2009-2011	Có công xây dựng quy chế, kiện toàn hoạt động, có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua giai đoạn 2 năm	2010/QĐ-BNNPTNT	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1016	Đăng	2009-2011	Tham dự đề tài sáng kiến	2010/QĐ-BNNPTNT	Tổ trưởng	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1017	Đăng	2009-2011	Tham dự nhân dịp kỷ niệm thành lập	2010/QĐ-BNNPTNT	Tổ trưởng	Phó Trưởng					Trồng trọt	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1.5							
1018	Đăng	2009-2011	Tham dự, nhân dịp, kỷ niệm	2010/QĐ-BNNPTNT	Tổ trưởng	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1019	Đăng	2009-2011	Tham dự thành tập tổ điều hành viên trong phòng, đơn vị	2010/QĐ-BNNPTNT	Tổ trưởng	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1020	Đăng	2009-2011	Giải thể tương, tham dự tổ chức viên giữa các đơn vị thuộc phòng, đơn vị được cấp có thẩm quyền	2010/QĐ-BNNPTNT	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1.5							
1021	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa"	Tổ chức thông báo danh sách gia đình	Bằng Tổ quốc						Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1.0							
1022	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1023	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1024	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1025	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1026	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1027	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1028	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1029	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1030	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1031	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1032	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1033	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1034	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1035	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1036	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1037	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1038	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1039	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1040	Đăng	2009-2011	Đăng ký, tham gia Lớp học "Hồ Chí Minh gương sáng", "Hồ Chí Minh với thanh niên", "Hồ Chí Minh với thanh niên"	Doanh nghiệp	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1041	Đăng	2009-2011	Đăng ký tham gia cuộc thi viết "Hồ Chí Minh gương sáng", "Hồ Chí Minh với thanh niên", "Hồ Chí Minh với thanh niên"	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1.5							
1042	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa"	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1043	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1044	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1045	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1046	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1047	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1048	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1049	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1050	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1051	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1052	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1053	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1054	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1055	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1056	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1057	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1058	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1059	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1060	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1061	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1062	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1063	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1064	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1065	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1066	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1067	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1068	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1069	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1070	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1071	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1072	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1073	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1074	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1075	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1076	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1077	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1078	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1079	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1080	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1081	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1082	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1083	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1084	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1085	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1086	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1087	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1088	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1089	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							
1090	Đăng	2009-2011	Tham dự, xét tặng danh hiệu	Tổ chức thông báo danh sách	Giấy khen	Phó Trưởng					Bảo vệ thực vật	Tổ chức cán bộ		2009-2011	1							

6.638	2024	2024	Về xác định tiêu chí, tiêu chuẩn giáo viên, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục thuộc phạm vi điều chỉnh	24/6/2024	Công văn	Hồ Thanh				Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vụ Giáo dục trung học														
6.639	2024	2024	Về hướng dẫn thương vụ, đơn vị thuộc quyền quản lý và đăng ký thuế ở Việt phương thăng cấp thăm, vấn nghề	24/6/2024	Hồ Sơ	Nguyễn Thanh Bình				Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vụ Tổ chức cán bộ														
6.640	2024	2024	Về xác định tiêu chí, tiêu chuẩn giáo viên, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ Giáo dục và Đào tạo	24/6/2024	Nguyễn Vũ	Hồ Thanh				Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vụ Tổ chức cán bộ														
6.641	2024	2024	Đăng ký, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp	24/6/2024	Công Văn Về Việc Ngày Tháng Năm Của Bộ Giáo Dục Và Đào Tạo Về Việc Ban Hành Tiêu Chuẩn Cơ Sở Giáo Dục Thường Xuyên Tư Thục Thuộc Phạm Vi Điều Chỉnh Của Bộ Giáo Dục Và Đào Tạo	Hồ Thanh				Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vụ Tổ chức cán bộ													
6.642	2024	2024	Đăng ký, hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ Giáo dục và Đào tạo	24/6/2024	Công Văn Về Việc Ngày Tháng Năm Của Bộ Giáo Dục Và Đào Tạo Về Việc Ban Hành Tiêu Chuẩn Cơ Sở Giáo Dục Thường Xuyên Tư Thục Thuộc Phạm Vi Điều Chỉnh Của Bộ Giáo Dục Và Đào Tạo	Hồ Thanh				Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vụ Tổ chức cán bộ													
6.643	2024	2024	Ký ý kiến V/v Sau sáp nhập cơ quan thuộc đơn vị cơ sở thuộc đảng bộ xã thuộc tỉnh Đồng Nai	24/6/2024	Hồ Thanh Bình					Đảng bộ xã Thống Nhất	Ban Tổ chức Đảng ủy xã Thống Nhất														
6.644	2024	2024	Đăng ký, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ Giáo dục và Đào tạo	24/6/2024	Công Văn Về Việc Ngày Tháng Năm Của Bộ Giáo Dục Và Đào Tạo Về Việc Ban Hành Tiêu Chuẩn Cơ Sở Giáo Dục Thường Xuyên Tư Thục Thuộc Phạm Vi Điều Chỉnh Của Bộ Giáo Dục Và Đào Tạo	Hồ Thanh				Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vụ Tổ chức cán bộ													
6.645	2024	2024	Ký ý kiến V/v Sau sáp nhập cơ quan thuộc đơn vị cơ sở thuộc đảng bộ xã thuộc tỉnh Đồng Nai	24/6/2024	Hồ Thanh Bình					Đảng bộ xã Thống Nhất	Ban Tổ chức Đảng ủy xã Thống Nhất														
6.646	2024	2024	Đăng ký, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ Giáo dục và Đào tạo	24/6/2024	Công Văn Về Việc Ngày Tháng Năm Của Bộ Giáo Dục Và Đào Tạo Về Việc Ban Hành Tiêu Chuẩn Cơ Sở Giáo Dục Thường Xuyên Tư Thục Thuộc Phạm Vi Điều Chỉnh Của Bộ Giáo Dục Và Đào Tạo	Hồ Thanh				Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vụ Tổ chức cán bộ													
6.647	2024	2024	Đăng ký, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ Giáo dục và Đào tạo	24/6/2024	Công Văn Về Việc Ngày Tháng Năm Của Bộ Giáo Dục Và Đào Tạo Về Việc Ban Hành Tiêu Chuẩn Cơ Sở Giáo Dục Thường Xuyên Tư Thục Thuộc Phạm Vi Điều Chỉnh Của Bộ Giáo Dục Và Đào Tạo	Hồ Thanh				Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vụ Tổ chức cán bộ													
6.648	2024	2024	Ký ý kiến V/v Sau sáp nhập cơ quan thuộc đơn vị cơ sở thuộc đảng bộ xã thuộc tỉnh Đồng Nai	24/6/2024	Công văn	Hồ Thanh				Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vụ Tổ chức cán bộ														
6.649	2024	2024	Về chuyển cơ đăng đối người theo công nghệ	24/6/2024	Công Văn Về Việc Ngày Tháng Năm Của Bộ Giáo Dục Và Đào Tạo Về Việc Ban Hành Tiêu Chuẩn Cơ Sở Giáo Dục Thường Xuyên Tư Thục Thuộc Phạm Vi Điều Chỉnh Của Bộ Giáo Dục Và Đào Tạo	Hồ Thanh				Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vụ Tổ chức cán bộ													
6.650	2024	2024	Phân loại giáo viên không tư vấn giáo dục và tiết kinh tế thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ Giáo dục và Đào tạo	24/6/2024	Công Văn Về Việc Ngày Tháng Năm Của Bộ Giáo Dục Và Đào Tạo Về Việc Ban Hành Tiêu Chuẩn Cơ Sở Giáo Dục Thường Xuyên Tư Thục Thuộc Phạm Vi Điều Chỉnh Của Bộ Giáo Dục Và Đào Tạo	Hồ Thanh				Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vụ Tổ chức cán bộ													
6.651	2024	2024	Xác định tiêu chí, tiêu chuẩn giáo viên, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ Giáo dục và Đào tạo	24/6/2024	Nguyễn Vũ	Hồ Thanh				Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vụ Tổ chức cán bộ														
6.652	2024	2024	Đăng ký, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ Giáo dục và Đào tạo	24/6/2024	Đã Thông Báo					Đảng bộ xã Thống Nhất	Ban Tổ chức Đảng ủy xã Thống Nhất														
6.653	2024	2024	Xác định tiêu chí, tiêu chuẩn giáo viên, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ Giáo dục và Đào tạo	24/6/2024	Nguyễn Vũ	Hồ Thanh				Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vụ Tổ chức cán bộ														
6.654	2024	2024	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với đơn vị hành chính cấp xã	24/6/2024	Công Văn	Hồ Thanh				Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vụ Tổ chức cán bộ														
6.655	2024	2024	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ Giáo dục và Đào tạo	24/6/2024	Hồ Thanh					Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vụ Tổ chức cán bộ														
6.656	2024	2024	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ Giáo dục và Đào tạo	24/6/2024	Công Văn	Hồ Thanh				Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vụ Tổ chức cán bộ														
6.657	2024	2024	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với cơ sở tôn giáo thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ Giáo dục và Đào tạo	24/6/2024	Công văn	Hồ Thanh				Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vụ Tổ chức cán bộ														
6.658	2024	2024	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với cơ sở tôn giáo thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ Giáo dục và Đào tạo	24/6/2024	Hồ Thanh					Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vụ Tổ chức cán bộ														
6.659	2024	2024	Xác định tiêu chí, tiêu chuẩn giáo viên, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ Giáo dục và Đào tạo	24/6/2024	Nguyễn Vũ	Hồ Thanh				Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vụ Tổ chức cán bộ														
6.660	2024	2024	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ Giáo dục và Đào tạo	24/6/2024	Hồ Thanh					Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vụ Tổ chức cán bộ														
6.661	2024	2024	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với cơ sở tôn giáo thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ Giáo dục và Đào tạo	24/6/2024	Công văn	Hồ Thanh				Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vụ Tổ chức cán bộ														
6.662	2024	2024	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ Giáo dục và Đào tạo	24/6/2024	Hồ Thanh					Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vụ Tổ chức cán bộ														
6.663	2024	2024	Xác định tiêu chí, tiêu chuẩn giáo viên, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ Giáo dục và Đào tạo	24/6/2024	Nguyễn Vũ	Hồ Thanh				Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vụ Tổ chức cán bộ														
6.664	2024	2024	Phê duyệt danh sách đối tác xây dựng	24/6/2024	Công văn	Đỗ Tuấn				Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vụ Giáo dục trung học														
6.665	2024	2024	Về hướng dẫn quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, giám đốc, kế toán trưởng trong "đơn vị thuộc và trực thuộc" thuộc tổng cục	24/6/2024	Công văn Tuấn Sơn	Đỗ Tuấn				Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vụ Giáo dục trung học														
6.666	2024	2024	Về xác định tiêu chí, tiêu chuẩn giáo viên, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ Giáo dục và Đào tạo	24/6/2024	Công văn	Hồ Thanh				Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vụ Tổ chức cán bộ														

6.000	2021	2100 2101	Tham mưu tổng hợp các thủ tục quyết của chính quyền địa phương thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài chính; chủ trì tham mưu thẩm định, phê duyệt quyết toán ngân sách hàng năm theo phân cấp	2101/QĐ-UBND	Sở Tài chính	Phòng Tài chính - Kế hoạch	-	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Số 174 Lý Thường Kiệt		1000 000 VNĐ	0							
6.000	2021	2100 2101	Tham mưu tổng hợp các chưa vào thực hiện quyết toán ngân sách hàng năm theo phân cấp; quyết toán các quỹ ngân sách các đơn	2101/QĐ-UBND	Sở Tài chính	Phòng Tài chính - Kế hoạch	-	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Số 174 Lý Thường Kiệt		1000 000 VNĐ	0							
6.000	2021	2100 2101	Hướng dẫn, tổng hợp, thẩm định, thông báo quyết toán ngân sách cấp xã; thẩm định, tổng hợp quyết toán ngân sách cấp xã; chủ trì, tham mưu thẩm định quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phân cấp; tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách cấp huyện; tham mưu thẩm định quyết toán các đơn vị	2101/QĐ-UBND	Ngân Sa	Phòng Tài chính - Kế hoạch	-	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Số 174 Lý Thường Kiệt		1000 000 VNĐ	1							
6.000	2021	2100 2101	Xác nhận Hợp đồng, hội viên người gốc Việt Nam có nhu cầu sử dụng vốn	2101/QĐ-UBND	Công ty	Hội Tín dụng	-	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Số 174 Lý Thường Kiệt	Phí theo quy định	1000 000 VNĐ	1							
6.000	2021	2100 2101	Cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, cấp bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo mẫu dấu	2101/QĐ-UBND	Công ty	Phòng Tài chính - Kế hoạch		Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Số 174 Lý Thường Kiệt		1000 000 VNĐ	0							
6.000	2021	2100 2101	Cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài	2101/QĐ-UBND	Công ty	Phòng Tài chính - Kế hoạch		Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Số 174 Lý Thường Kiệt		1000 000 VNĐ	1							
6.000	2021	2100 2101	Đăng ký thay đổi thông tin đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của thương nhân nước ngoài; thông báo về việc thay đổi địa điểm kinh doanh; thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của thương nhân nước ngoài	2101/QĐ-UBND	Công ty	Phòng Tài chính - Kế hoạch		Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Số 174 Lý Thường Kiệt		1000 000 VNĐ	0							
6.000	2021	2100 2101	Cấp giấy chứng nhận đầu tư	2101/QĐ-UBND	Công ty	Phòng Tài chính - Kế hoạch		Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Số 174 Lý Thường Kiệt		1000 000 VNĐ	1							
6.000	2021	2100 2101	Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép đầu tư; quyết định thu hồi giấy phép đầu tư; quyết định chấm dứt hoạt động dự án đầu tư; quyết định chấm dứt hoạt động dự án đầu tư trong trường hợp bị thu hồi giấy phép đầu tư; quyết định điều chỉnh dự án đầu tư; quyết định chấm dứt hoạt động dự án đầu tư trong trường hợp giấy phép đầu tư hết hiệu lực; quyết định chấm dứt hoạt động dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chấm dứt hoạt động tại Việt Nam; quyết định chấm dứt hoạt động dự án đầu tư trong trường hợp giấy phép đầu tư bị thu hồi; quyết định chấm dứt hoạt động dự án đầu tư trong trường hợp giấy phép đầu tư bị thu hồi; quyết định chấm dứt hoạt động dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư là tổ chức kinh tế phải giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật về giải thể, phá sản doanh nghiệp; quyết định chấm dứt hoạt động dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư là cá nhân chết, mất tích, tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự, có khó khăn đặc biệt về nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật; quyết định chấm dứt hoạt động dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư là tổ chức kinh tế phải giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật về giải thể, phá sản doanh nghiệp; quyết định chấm dứt hoạt động dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư là cá nhân chết, mất tích, tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự, có khó khăn đặc biệt về nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật	2101/QĐ-UBND	Sở Tài chính; Ban Quản lý Khu kinh tế; Ban Quản lý các khu công nghiệp; Ban Quản lý các khu chế xuất và

6.872	2021	2.00 2.00	Cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện thương mại nước ngoài tại Việt Nam	23/10/2021 EBROS	Công thương	Phòng Kinh tế				Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang		DBT.1 DBT.2	5								
6.873	2021	2.00 2.00	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện thương mại nước ngoài tại Việt Nam	23/10/2021 EBROS	Ngoại vụ	Phòng Kinh tế				Sở Ngoại vụ tỉnh Bắc Giang	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang		DBT.1 DBT.2	5								
6.877	2021	2.00 2.00	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Hội đồng tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai cấp huyện	23/10/2021 EBROS	Công thương	Phòng Kinh tế				Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang		Tổ chức thực hiện	5								
6.878	2021	2.00 2.00	Thu hồi sung vào Nhà nước đất đã giao, cho thuê	23/10/2021 EBROS	Công thương	Phòng Kinh tế				Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang		DBT.1 DBT.2	10.5								
6.879	2021	2.00 2.00	Điều chỉnh diện tích quyền khai thác khoáng sản (giấy phép khai thác khoáng sản)	23/10/2021 EBROS	Công thương	Phòng Kinh tế				Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang		DBT.1 DBT.2	5								
6.880	2021	2.00 2.00	Gia hạn giấy phép khai thác tài nguyên nước	23/10/2021 EBROS	Công thương	Phòng Kinh tế				Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang		DBT.1 DBT.2	5								
6.881	2021	2.00 2.00	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản (giấy phép)	23/10/2021 EBROS	Công thương	Phòng Kinh tế				Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang		DBT.1 DBT.2	5								
6.882	2021	2.00 2.00	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản (giấy phép)	23/10/2021 EBROS	Công thương	Phòng Kinh tế				Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang		DBT.1 DBT.2	15								
6.883	2021	2.00 2.00	Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản (giấy phép)	23/10/2021 EBROS	Công thương	Phòng Kinh tế				Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang		DBT.1 DBT.2	5								
6.884	2021	2.00 2.00	Phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản (giấy phép)	23/10/2021 EBROS	Công thương	Phòng Kinh tế				Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang		DBT.1 DBT.2	1								
6.885	2021	2.00 2.00	Cấp lại, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản (giấy phép) do thay đổi tên doanh nghiệp, sáp nhập, chia, tách, giảm diện tích khu vực khai thác, thay đổi nhóm, loại khoáng sản	23/10/2021 EBROS	Công thương	Phòng Kinh tế				Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang		DBT.1 DBT.2	10								
6.886	2021	2.00 2.00	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản	23/10/2021 EBROS	Công thương	Phòng Kinh tế				Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang		DBT.1 DBT.2	5								
6.887	2021	2.00 2.00	Điều chỉnh quyết định cho thuê đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, gia hạn sử dụng đất đối với trường hợp bị thiệt hại do thiên tai	23/10/2021 EBROS	Thanh tra	Phòng Kinh tế				Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang		DBT.1 DBT.2	5								
6.888	2021	2.00 2.00	Giao khoán đất lâm giao/cho/cho thuê lâm	23/10/2021 EBROS	Công thương	Phòng Kinh tế				Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang		DBT.1 DBT.2	5								
6.889	2021	2.00 2.00	Điều chỉnh tên và hàng, số số đăng ký kinh doanh, số số đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	23/10/2021 EBROS	Công thương	Phòng Kinh tế				Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang		DBT.1 DBT.2	5								
6.890	2021	2.00 2.00	Thu hồi, cho thuê đất đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, trừ trường hợp thu hồi đất do thay đổi ranh giới hành chính, chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất là rừng tự nhiên, đất trồng lúa nước từ 20 héc ta trở lên, đất rừng phòng hộ liền kề với đất quốc phòng, đất khu vực biên giới, đất ở tại đô thị	23/10/2021 EBROS	Công thương; Tài nguyên và Môi trường; Tư pháp; Tài chính	Phòng Kinh tế; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Tư pháp; Phòng Tài chính				Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tư pháp; Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang		DBT.1 DBT.2	270								
6.891	2021	2.00 2.00	Thu hồi đất đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất theo giấy thuê, nguyên tắc thu hồi đất theo quy định tại khoản 1 Điều 62 của Luật Đất đai, trừ trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	23/10/2021 EBROS	Công thương; Tài nguyên và Môi trường; Tư pháp; Tài chính	Phòng Kinh tế; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Tư pháp; Phòng Tài chính				Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tư pháp; Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang		DBT.1 DBT.2	1								
6.892	2021	2.00 2.00	Thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, thuê đất, thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở tôn giáo, tổ chức tôn giáo

6.000	2026	2026-2027	Cấp giấy phép xây dựng	Cấp giấy phép xây dựng	Công dân	Phòng Kinh tế				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Cấp giấy phép xây dựng tạm	Cấp giấy phép xây dựng tạm	Công dân	Phòng Kinh tế				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Cấp giấy phép xây dựng theo giai đoạn	Cấp giấy phép xây dựng theo giai đoạn	Công dân	Phòng Kinh tế				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Cấp giấy phép xây dựng theo giai đoạn	Cấp giấy phép xây dựng theo giai đoạn	Công dân	Phòng Kinh tế				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Cấp giấy phép xây dựng	Cấp giấy phép xây dựng	Công dân	Phòng Kinh tế				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Cấp giấy phép xây dựng	Cấp giấy phép xây dựng	Công dân	Phòng Kinh tế				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Cấp giấy phép xây dựng	Cấp giấy phép xây dựng	Công dân	Phòng Kinh tế				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Cấp giấy phép xây dựng	Cấp giấy phép xây dựng	Công dân	Phòng Kinh tế				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Cấp giấy phép xây dựng	Cấp giấy phép xây dựng	Công dân	Phòng Kinh tế				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Cấp giấy phép xây dựng	Cấp giấy phép xây dựng	Công dân	Phòng Kinh tế				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Cấp giấy phép xây dựng	Cấp giấy phép xây dựng	Công dân	Phòng Kinh tế				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Chấm dứt hoạt động cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Chấm dứt hoạt động cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Chấm dứt hoạt động cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Chấm dứt hoạt động cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Chấm dứt hoạt động cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Chấm dứt hoạt động cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Chấm dứt hoạt động cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Chấm dứt hoạt động cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Chấm dứt hoạt động cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Chấm dứt hoạt động cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Chấm dứt hoạt động cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Chấm dứt hoạt động cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Chấm dứt hoạt động cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Chấm dứt hoạt động cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Chấm dứt hoạt động cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Chấm dứt hoạt động cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Chấm dứt hoạt động cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Chấm dứt hoạt động cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Chấm dứt hoạt động cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Chấm dứt hoạt động cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Chấm dứt hoạt động cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Chấm dứt hoạt động cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Chấm dứt hoạt động cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Chấm dứt hoạt động cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													
6.000	2026	2026-2027	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Đăng ký biến động thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trường hợp cơ sở tự giải thể	Công dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo				-	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất													

6.6.8	Đăng	2.00	2.00	Giải quyết tranh chấp thương mại	2.00 Triệu đồng/vụ	Công ty	Phòng Kinh tế					Phòng Kinh tế	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		0							
6.6.9	Đăng	2.00	2.00	Đăng ký hình thức giao dịch bảo đảm quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp bên bảo đảm là hộ gia đình, cá nhân mà tổ chức tín dụng nhận bảo đảm là ngân hàng chính sách, tổ chức tín dụng của tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức tín dụng của tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức tín dụng của tổ chức kinh tế hoạt động theo Luật hợp tác xã, tổ chức tín dụng của tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật về đất đai	2.00 triệu đồng/hồ sơ	Tổng cục Thuế; Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chi cục Thuế khu vực; Chi cục Thuế; Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện; Ban Quản lý khu công nghệ cao; Ban Quản lý khu kinh tế; Ban Quản lý khu công nghiệp; Ban Quản lý khu chế xuất; Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu; Ban Quản lý khu du lịch quốc gia; Ban quản lý khu công nghiệp; Ban quản lý khu kinh tế; Ban quản lý khu du lịch	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		0.6						
6.6.10	Đăng	2.00	2.00	Đăng ký hình thức giao dịch bảo đảm quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp bên bảo đảm là hộ gia đình, cá nhân mà tổ chức tín dụng nhận bảo đảm là ngân hàng chính sách, tổ chức tín dụng của tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức tín dụng của tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức tín dụng của tổ chức kinh tế hoạt động theo Luật hợp tác xã, tổ chức tín dụng của tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật về đất đai	2.00 triệu đồng/hồ sơ	Tổng cục Thuế; Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chi cục Thuế khu vực; Chi cục Thuế; Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện; Ban Quản lý khu công nghệ cao; Ban Quản lý khu kinh tế; Ban Quản lý khu công nghiệp; Ban Quản lý khu chế xuất; Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu; Ban Quản lý khu du lịch quốc gia; Ban quản lý khu công nghiệp; Ban quản lý khu kinh tế; Ban quản lý khu du lịch	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		0.6						
6.6.11	Đăng	2.00	2.00	Thẩm định phương án tổ chức, lắp đặt biển quảng cáo tạm thời	500.000 đồng/hồ sơ	Doanh nghiệp	Phòng Kinh tế					Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		0							
6.6.12	Đăng	2.00	2.00	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở, ngành, nghề kinh doanh, vốn điều lệ, thay đổi thành viên hợp danh, thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân, thay đổi thành viên góp vốn, thay đổi người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	100.000 đồng/hồ sơ	Tổng cục Thuế; Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chi cục Thuế khu vực; Chi cục Thuế; Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện; Ban Quản lý khu công nghệ cao; Ban Quản lý khu kinh tế; Ban Quản lý khu công nghiệp; Ban Quản lý khu chế xuất; Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu; Ban Quản lý khu du lịch quốc gia; Ban quản lý khu công nghiệp; Ban quản lý khu kinh tế; Ban quản lý khu du lịch	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		0.6						
6.6.13	Đăng	2.00	2.00	Thông báo phương án tổ chức, lắp đặt biển quảng cáo tạm thời	500.000 đồng/hồ sơ	Doanh nghiệp	Phòng Kinh tế					Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		0							
6.6.14	Đăng	2.00	2.00	Đăng ký hoạt động cơ sở giáo dục nghề nghiệp	2.00 triệu đồng/hồ sơ	Tổng cục Thuế; Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chi cục Thuế khu vực; Chi cục Thuế; Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện; Ban Quản lý khu công nghệ cao; Ban Quản lý khu kinh tế; Ban Quản lý khu công nghiệp; Ban Quản lý khu chế xuất; Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu; Ban Quản lý khu du lịch quốc gia; Ban quản lý khu công nghiệp; Ban quản lý khu kinh tế; Ban quản lý khu du lịch	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		0.6						
6.6.15	Đăng	2.00	2.00	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trường hợp chuyển từ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2.00 triệu đồng/hồ sơ	Tổng cục Thuế; Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chi cục Thuế khu vực; Chi cục Thuế; Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện; Ban Quản lý khu công nghệ cao; Ban Quản lý khu kinh tế; Ban Quản lý khu công nghiệp; Ban Quản lý khu chế xuất; Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu; Ban Quản lý khu du lịch quốc gia; Ban quản lý khu công nghiệp; Ban quản lý khu kinh tế; Ban quản lý khu du lịch	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		0.6						
6.6.16	Đăng	2.00	2.00	Chấm dứt hoạt động cơ sở giáo dục nghề nghiệp	2.00 triệu đồng/hồ sơ	Tổng cục Thuế; Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chi cục Thuế khu vực; Chi cục Thuế; Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện; Ban Quản lý khu công nghệ cao; Ban Quản lý khu kinh tế; Ban Quản lý khu công nghiệp; Ban Quản lý khu chế xuất; Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu; Ban Quản lý khu du lịch quốc gia; Ban quản lý khu công nghiệp; Ban quản lý khu kinh tế; Ban quản lý khu du lịch	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		0.6						
6.6.17	Đăng	2.00	2.00	Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc giới	500.000 đồng/hồ sơ	Doanh nghiệp	Phòng Kinh tế					Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		0							
6.6.18	Đăng	2.00	2.00	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ bờ biển, bảo vệ bờ sông, bảo vệ kè bảo vệ bờ biển, bảo vệ bờ sông	500.000 đồng/hồ sơ	Doanh nghiệp	Phòng Kinh tế					Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		0							
6.6.19	Đăng	2.00	2.00	Đăng ký thi đua đối với cá nhân, hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	2.00 triệu đồng/hồ sơ	Tổng cục Thuế; Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chi cục Thuế khu vực; Chi cục Thuế; Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện; Ban Quản lý khu công nghệ cao; Ban Quản lý khu kinh tế; Ban Quản lý khu công nghiệp; Ban Quản lý khu chế xuất; Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu; Ban Quản lý khu du lịch quốc gia; Ban quản lý khu công nghiệp; Ban quản lý khu kinh tế; Ban quản lý khu du lịch	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		0.6						
6.6.20	Đăng	2.00	2.00	Đăng ký danh hiệu thi đua đối với cá nhân, hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	2.00 triệu đồng/hồ sơ	Tổng cục Thuế; Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chi cục Thuế khu vực; Chi cục Thuế; Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện; Ban Quản lý khu công nghệ cao; Ban Quản lý khu kinh tế; Ban Quản lý khu công nghiệp; Ban Quản lý khu chế xuất; Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu; Ban Quản lý khu du lịch quốc gia; Ban quản lý khu công nghiệp; Ban quản lý khu kinh tế; Ban quản lý khu du lịch	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		0.6						
6.6.21	Đăng	2.00	2.00	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	500.000 đồng/hồ sơ	Doanh nghiệp	Phòng Kinh tế					Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		0.6							
6.6.22	Đăng	2.00	2.00	Giải quyết tranh chấp đất đai	500.000 đồng/hồ sơ	Hộ gia đình, cá nhân	Phòng Kinh tế					Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1							
6.6.23	Đăng	2.00	2.00	Giải quyết khiếu nại về đất đai	500.000 đồng/hồ sơ	Hộ gia đình, cá nhân	Phòng Kinh tế					Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1							
6.6.24	Đăng	2.00	2.00	Giải quyết tranh chấp thương mại	2.00 triệu đồng/vụ	Công ty	Phòng Kinh tế					Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		0							
6.6.25	Đăng	2.00	2.00	Thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất	500.000 đồng/hồ sơ	Doanh nghiệp	Phòng Kinh tế					Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		0							
6.6.26	Đăng	2.00	2.00	Đăng ký thi đua đối với cá nhân, hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	2.00 triệu đồng/hồ sơ	Tổng cục Thuế; Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chi cục Thuế khu vực; Chi cục Thuế; Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện; Ban Quản lý khu công nghệ cao; Ban Quản lý khu kinh tế; Ban Quản lý khu công nghiệp; Ban Quản lý khu chế xuất; Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu; Ban Quản lý khu du lịch quốc gia; Ban quản lý khu công nghiệp; Ban quản lý khu kinh tế; Ban quản lý khu du lịch	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		0.6						
6.6.27	Đăng	2.00	2.00	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp theo nhu cầu nhiệm)	500.000 đồng/hồ sơ	Công chứng viên	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		0							
6.6.28	Đăng	2.00	2.00	Bổ nhiệm công chứng viên	500.000 đồng/hồ sơ	Công chứng viên	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		0							
6.6.29	Đăng	2.00	2.00	Bổ nhiệm công chứng viên	500.000 đồng/hồ sơ	Công chứng viên	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		0							
6.6.30	Đăng	2.00	2.00	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	1.000.000 đồng/hồ sơ	Công chứng viên	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		0							
6.6.31	Đăng	2.00	2.00	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	500.000 đồng/hồ sơ	Tổ chức	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		0							
6.6.32	Đăng	2.00	2.00	Thu tiền phạt bán hàng	2.000.000 đồng/hồ sơ	Cá nhân	Đội Quản lý thị trường					Đội Quản lý thị trường	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1							
6.6.33	Đăng	2.00	2.00	Cấp lại tư vấn viên pháp luật	1.000.000 đồng/hồ sơ	Công chứng viên	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1							
6.6.34	Đăng	2.00	2.00	Công nhận công chứng viên hoạt động vùng Công chứng viên của pháp luật với nhiều	500.000 đồng/hồ sơ	Tổ chức	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1							
6.6.35	Đăng	2.00	2.00	Thu tiền phạt bán hàng	2.000.000 đồng/hồ sơ	Công chứng viên	Đội Quản lý thị trường					Đội Quản lý thị trường	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1							
6.6.36	Đăng	2.00	2.00	Đăng ký hoạt động chi nhánh của Công chứng viên của pháp luật	500.000 đồng/hồ sơ	Tổ chức	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		0							
6.6.37	Đăng	2.00	2.00	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	500.000 đồng/hồ sơ	Tổ chức	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1							
6.6.38	Đăng	2.00	2.00	Thu tiền phạt bán hàng	2.000.000 đồng/hồ sơ	Công chứng viên	Đội Quản lý thị trường					Đội Quản lý thị trường	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1.5							
6.6.39	Đăng	2.00	2.00	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	500.000 đồng/hồ sơ	Tổ chức	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		0							
6.6.40	Đăng	2.00	2.00	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật với nhiều	500.000 đồng/hồ sơ	Tổ chức	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1							
6.6.41	Đăng	2.00	2.00	Thu tiền phạt bán hàng	2.000.000 đồng/hồ sơ	Công chứng viên	Đội Quản lý thị trường					Đội Quản lý thị trường	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1							
6.6.42	Đăng	2.00	2.00	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật với nhiều	500.000 đồng/hồ sơ	Tổ chức	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1							
6.6.43	Đăng	2.00	2.00	Thu tiền phạt bán hàng	2.000.000 đồng/hồ sơ	Công chứng viên	Đội Quản lý thị trường					Đội Quản lý thị trường	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1.5							
6.6.44	Đăng	2.00	2.00	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định tư pháp	2.000.000 đồng/hồ sơ	Tổ chức	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1							
6.6.45	Đăng	2.00	2.00	Thu tiền phạt bán hàng	2.000.000 đồng/hồ sơ	Công chứng viên	Đội Quản lý thị trường					Đội Quản lý thị trường	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1.5							
6.6.46	Đăng	2.00	2.00	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật với nhiều	500.000 đồng/hồ sơ	Tổ chức	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1							
6.6.47	Đăng	2.00	2.00	Thu tiền phạt bán hàng	2.000.000 đồng/hồ sơ	Công chứng viên	Đội Quản lý thị trường					Đội Quản lý thị trường	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1.5							
6.6.48	Đăng	2.00	2.00	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định tư pháp	2.000.000 đồng/hồ sơ	Tổ chức	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1							
6.6.49	Đăng	2.00	2.00	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật với nhiều	500.000 đồng/hồ sơ	Tổ chức	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1							
6.6.50	Đăng	2.00	2.00	Thu tiền phạt bán hàng	2.000.000 đồng/hồ sơ	Công chứng viên	Đội Quản lý thị trường					Đội Quản lý thị trường	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1.5							
6.6.51	Đăng	2.00	2.00	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật với nhiều	500.000 đồng/hồ sơ	Tổ chức	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1							
6.6.52	Đăng	2.00	2.00	Thu tiền phạt bán hàng	2.000.000 đồng/hồ sơ	Công chứng viên	Đội Quản lý thị trường					Đội Quản lý thị trường	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1.5							
6.6.53	Đăng	2.00	2.00	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật với nhiều	500.000 đồng/hồ sơ	Tổ chức	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1							
6.6.54	Đăng	2.00	2.00	Thu tiền phạt bán hàng	2.000.000 đồng/hồ sơ	Công chứng viên	Đội Quản lý thị trường					Đội Quản lý thị trường	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1.5							
6.6.55	Đăng	2.00	2.00	Bổ nhiệm viên chấp hành nghề công chứng	500.000 đồng/hồ sơ	Công chứng viên	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1							
6.6.56	Đăng	2.00	2.00	Miễn nhiệm viên chấp hành nghề công chứng (trường hợp theo nhu cầu nhiệm)	500.000 đồng/hồ sơ	Công chứng viên	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		0							
6.6.57	Đăng	2.00	2.00	Cấp thẻ hành nghề công chứng viên	500.000 đồng/hồ sơ	Công chứng viên	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		0							
6.6.58	Đăng	2.00	2.00	Thu tiền phạt bán hàng	2.000.000 đồng/hồ sơ	Công chứng viên	Đội Quản lý thị trường					Đội Quản lý thị trường	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1.5							
6.6.59	Đăng	2.00	2.00	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật với nhiều	500.000 đồng/hồ sơ	Tổ chức	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1							
6.6.60	Đăng	2.00	2.00	Thu tiền phạt bán hàng	2.000.000 đồng/hồ sơ	Công chứng viên	Đội Quản lý thị trường					Đội Quản lý thị trường	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1.5							
6.6.61	Đăng	2.00	2.00	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật với nhiều	500.000 đồng/hồ sơ	Tổ chức	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1							
6.6.62	Đăng	2.00	2.00	Thu tiền phạt bán hàng	2.000.000 đồng/hồ sơ	Công chứng viên	Đội Quản lý thị trường					Đội Quản lý thị trường	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1.5							
6.6.63	Đăng	2.00	2.00	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật với nhiều	500.000 đồng/hồ sơ	Tổ chức	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1							
6.6.64	Đăng	2.00	2.00	Thu tiền phạt bán hàng	2.000.000 đồng/hồ sơ	Công chứng viên	Đội Quản lý thị trường					Đội Quản lý thị trường	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1.5							
6.6.65	Đăng	2.00	2.00	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật với nhiều	500.000 đồng/hồ sơ	Tổ chức	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1							
6.6.66	Đăng	2.00	2.00	Thu tiền phạt bán hàng	2.000.000 đồng/hồ sơ	Công chứng viên	Đội Quản lý thị trường					Đội Quản lý thị trường	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1.5							
6.6.67	Đăng	2.00	2.00	Bổ nhiệm viên chấp hành nghề công chứng	500.000 đồng/hồ sơ	Công chứng viên	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1							
6.6.68	Đăng	2.00	2.00	Miễn nhiệm viên chấp hành nghề công chứng (trường hợp theo nhu cầu nhiệm)	500.000 đồng/hồ sơ	Công chứng viên	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		0							
6.6.69	Đăng	2.00	2.00	Cấp thẻ hành nghề công chứng viên	500.000 đồng/hồ sơ	Công chứng viên	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		0							
6.6.70	Đăng	2.00	2.00	Thu tiền phạt bán hàng	2.000.000 đồng/hồ sơ	Công chứng viên	Đội Quản lý thị trường					Đội Quản lý thị trường	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1.5							
6.6.71	Đăng	2.00	2.00	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật với nhiều	500.000 đồng/hồ sơ	Tổ chức	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1							
6.6.72	Đăng	2.00	2.00	Thu tiền phạt bán hàng	2.000.000 đồng/hồ sơ	Công chứng viên	Đội Quản lý thị trường					Đội Quản lý thị trường	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1.5							
6.6.73	Đăng	2.00	2.00	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật với nhiều	500.000 đồng/hồ sơ	Tổ chức	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1							
6.6.74	Đăng	2.00	2.00	Thu tiền phạt bán hàng	2.000.000 đồng/hồ sơ	Công chứng viên	Đội Quản lý thị trường					Đội Quản lý thị trường	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1.5							
6.6.75	Đăng	2.00	2.00	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật với nhiều	500.000 đồng/hồ sơ	Tổ chức	Phòng Tư pháp					Phòng Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1							
6.6.76	Đăng	2.00	2.00	Thu tiền phạt bán hàng	2.000.000 đồng/hồ sơ	Công chứng viên	Đội Quản lý thị trường					Đội Quản lý thị trường	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		1.5							

6.0458	2024	2024	Công văn tiếp tục xử lý hành chính trong chống buôn lậu, vận chuyển trái phép, kinh doanh phân bón theo Công văn số 1004/BNN-TT ngày 27/2/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cục trồng trọt	Công văn	Thủ tục				Trồng trọt	Cục Trồng trọt		Cục Trồng trọt	0						
6.0460	2024	2024	Thông tư sửa đổi Biểu thuế	Bộ Tài chính	Thông tư	Thủ tục			-	Bộ Tài chính	Bộ Tài chính		Bộ Tài chính	2019						
6.0462	2024	2024	Thông tư sửa đổi, bổ sung Luật Thú y và Luật Bảo vệ và phát triển rừng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Luật	Thủ tục				Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0463	2024	2024	Thông tư thay thế mẫu giấy chứng nhận đăng ký thuốc giả, giả mạo	Bộ Tài chính	Thông tư	Thủ tục				Tài chính	Bộ Tài chính		Bộ Tài chính	0						
6.0464	2024	2024	Cập nhật, rà soát, đăng tin hoạt động, cung cấp thông tin, xử lý thông tin trong hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo Thông tư 01/2024/TT-BKHĐT ngày 28/2/2024	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Thông tư	Thủ tục				Thống kê	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Bộ Kế hoạch và Đầu tư	0						
6.0465	2024	2024	Kiểm dịch tập, vận chuyển người, ngoại, đóng	Tổ chức y	Thông tư	Thủ tục				Y tế	Bộ Y tế		Bộ Y tế	1						
6.0467	2024	2024	Đăng ký, tập, vận chuyển người, ngoại, đóng, quản lý, nhân viên đặc tập và hành nghề chống	Bộ Quốc phòng	Công văn	Thủ tục				Quốc phòng	Bộ Quốc phòng		Bộ Quốc phòng	1						
6.0468	2024	2024	Công văn thông tin chung về hành nghề và quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Quốc phòng	Bộ Quốc phòng		Bộ Quốc phòng	0						
6.0469	2024	2024	Công văn thông tin chung về hành nghề và quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ	Bộ Quốc phòng	Công văn	Thủ tục				Quốc phòng	Bộ Quốc phòng		Bộ Quốc phòng	1						
6.0470	2024	2024	Chuyển đổi hoạt động Thú y	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	0						
6.0471	2024	2024	Tạm ngừng Thú y	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0472	2024	2024	Thông tư sửa đổi Thông tư số 27/2012/TT-BGTVT ngày 31/12/2012	Bộ Giao thông vận tải	Thông tư	Thủ tục			-	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Giao thông vận tải		Bộ Giao thông vận tải	0						
6.0473	2024	2024	Công văn tiếp tục xử lý hành chính trong chống buôn lậu, vận chuyển trái phép, kinh doanh phân bón	Cục trồng trọt	Công văn	Thủ tục				Trồng trọt	Cục Trồng trọt		Cục Trồng trọt	1						
6.0474	2024	2024	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập huấn nghề nghiệp chống	Cơ sở đào tạo	Công văn	Thủ tục				Nội vụ	Cục Việc làm		Cục Việc làm	1						
6.0475	2024	2024	Đăng ký hoạt động Thú y	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0476	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	0						
6.0477	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0478	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0479	2024	2024	Thông tư sửa đổi, bổ sung Luật Thú y và Luật Bảo vệ và phát triển rừng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Luật	Thủ tục				Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0480	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0481	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0482	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0483	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0484	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0485	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0486	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0487	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0488	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0489	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0490	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0491	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0492	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0493	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0494	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0495	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0496	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0497	2024	2024	Thông tư sửa đổi Biểu thuế	Bộ Tài chính	Thông tư	Thủ tục			-	Bộ Tài chính	Bộ Tài chính		Bộ Tài chính	2019						
6.0498	2024	2024	Quyết định Ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định	Thủ tục			-	Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	0						
6.0499	2024	2024	Công văn tiếp tục xử lý hành chính trong chống buôn lậu, vận chuyển trái phép, kinh doanh phân bón	Cục trồng trọt	Công văn	Thủ tục				Trồng trọt	Cục Trồng trọt		Cục Trồng trọt	1						
6.0500	2024	2024	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập huấn nghề nghiệp chống	Cơ sở đào tạo	Công văn	Thủ tục				Nội vụ	Cục Việc làm		Cục Việc làm	1						
6.0501	2024	2024	Đăng ký hoạt động Thú y	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0502	2024	2024	Cập nhật, rà soát, đăng tin hoạt động, cung cấp thông tin, xử lý thông tin trong hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo Thông tư 01/2024/TT-BKHĐT ngày 28/2/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Thông tư	Thủ tục				Thống kê	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Bộ Kế hoạch và Đầu tư	0						
6.0503	2024	2024	Quyết định Ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định	Thủ tục			-	Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	0						
6.0504	2024	2024	Thông tư sửa đổi, bổ sung Luật Thú y và Luật Bảo vệ và phát triển rừng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Luật	Thủ tục				Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0505	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0506	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0507	2024	2024	Thông tư sửa đổi, bổ sung Luật Thú y và Luật Bảo vệ và phát triển rừng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Luật	Thủ tục				Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0508	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0509	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0510	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0511	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0512	2024	2024	Thông tư sửa đổi Biểu thuế	Bộ Tài chính	Thông tư	Thủ tục			-	Bộ Tài chính	Bộ Tài chính		Bộ Tài chính	2019						
6.0513	2024	2024	Quyết định Ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định	Thủ tục			-	Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	0						
6.0514	2024	2024	Thông tư sửa đổi, bổ sung Luật Thú y và Luật Bảo vệ và phát triển rừng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Luật	Thủ tục				Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0515	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0516	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0517	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0518	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0519	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0520	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0521	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0522	2024	2024	Thông tư sửa đổi Biểu thuế	Bộ Tài chính	Thông tư	Thủ tục			-	Bộ Tài chính	Bộ Tài chính		Bộ Tài chính	2019						
6.0523	2024	2024	Quyết định Ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định	Thủ tục			-	Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	0						
6.0524	2024	2024	Thông tư sửa đổi, bổ sung Luật Thú y và Luật Bảo vệ và phát triển rừng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Luật	Thủ tục				Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0525	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0526	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0527	2024	2024	Thông tư sửa đổi Biểu thuế	Bộ Tài chính	Thông tư	Thủ tục			-	Bộ Tài chính	Bộ Tài chính		Bộ Tài chính	2019						
6.0528	2024	2024	Quyết định Ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định	Thủ tục			-	Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	0						
6.0529	2024	2024	Thông tư sửa đổi, bổ sung Luật Thú y và Luật Bảo vệ và phát triển rừng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Luật	Thủ tục				Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0530	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0531	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0532	2024	2024	Thông tư sửa đổi Biểu thuế	Bộ Tài chính	Thông tư	Thủ tục			-	Bộ Tài chính	Bộ Tài chính		Bộ Tài chính	2019						
6.0533	2024	2024	Quyết định Ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định	Thủ tục			-	Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	0						
6.0534	2024	2024	Thông tư sửa đổi, bổ sung Luật Thú y và Luật Bảo vệ và phát triển rừng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Luật	Thủ tục				Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0535	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0536	2024	2024	Thông tư sửa đổi Biểu thuế	Bộ Tài chính	Thông tư	Thủ tục			-	Bộ Tài chính	Bộ Tài chính		Bộ Tài chính	2019						
6.0537	2024	2024	Quyết định Ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định	Thủ tục			-	Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	0						
6.0538	2024	2024	Thông tư sửa đổi, bổ sung Luật Thú y và Luật Bảo vệ và phát triển rừng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Luật	Thủ tục				Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0539	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0540	2024	2024	Thông tư sửa đổi Biểu thuế	Bộ Tài chính	Thông tư	Thủ tục			-	Bộ Tài chính	Bộ Tài chính		Bộ Tài chính	2019						
6.0541	2024	2024	Quyết định Ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định	Thủ tục			-	Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	0						
6.0542	2024	2024	Thông tư sửa đổi, bổ sung Luật Thú y và Luật Bảo vệ và phát triển rừng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Luật	Thủ tục				Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						
6.0543	2024	2024	Đăng ký hoạt động, cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành	Tổ chức y	Công văn	Thủ tục				Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1						

6/4/87	Đồng	6/4/87	6/4/87	Tăng cường công tác phòng bệnh Sốt rét trong nhân dân, Trung tâm vùng Tây Nguyên, Trung tâm vùng Nam Trung bộ, Trung tâm vùng miền Đông Nam bộ, Trung tâm vùng miền Tây Nam bộ, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng, Viện Pasteur Nha Trang, Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Buôn Ma Thuột, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Tây Nguyên, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương tại Hà Nội, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương tại Nha Trang, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương tại Tây Nguyên, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh	6/4/87 Bộ trưởng Bộ Y tế	Tổ chức	Phòng chống					Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương	6/4/87 Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương													
6/4/87	Đồng	6/4/87	6/4/87	Đăng ký thực Đông Y Dược của Cơ sở chữa bệnh bằng Đông Y Dược cổ truyền của Tổ chức Y tế Quốc tế (Tổ chức Y tế Thế giới) Tổ chức Y tế Quốc tế (Tổ chức Y tế Thế giới) Tổ chức Y tế thế giới Tổ Y tế Thế giới Tổ chức Y tế thế giới Tổ Y tế Thế giới Tổ chức Y tế thế giới Tổ Y tế Thế giới

1/1/2021	1/1/2021	1/1/2021	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	24/VTQH	Tỉ cảm (	Tổng cục					Trung tâm Giám định tư pháp	01 Ở Tô Ngọc Vân, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh		1							
1/1/2021	1/1/2021	1/1/2021	Thay đổi văn phòng giám định tư pháp	24/QH13/2015	Giảng đường	Tổng cục					Trung tâm Giám định tư pháp	01 Ở Tô Ngọc Vân, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh		1							
1/1/2021	1/1/2021	1/1/2021	Thay đổi thành viên thành phần giám định	24/QH13/2015	Tỉ cảm (	Tổng cục					Trung tâm Giám định tư pháp	01 Ở Tô Ngọc Vân, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh		1							
1/1/2021	1/1/2021	1/1/2021	Thay đổi thông tin về tên, địa chỉ trụ sở, vốn điều lệ, tên, địa chỉ của người đại diện theo pháp luật, thay đổi tên, địa chỉ, vốn điều lệ, thay đổi thành viên hợp danh, thay đổi thông tin về chi nhánh, văn phòng giao dịch, thay đổi thông tin về ngành, nghề kinh doanh, thay đổi thông tin về thay đổi thông tin về thay đổi thông tin về

6.687	2016	2016	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2014/TT-BTTTTT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật viễn thông	24/2016/TT-BTTTTT	Công văn	Hiệu lực				-	Bộ Thông tin và Truyền thông	24/2016 Ngày 30/6/2016		BBT_1 BBT_2	17						
6.688	2016	2016	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2014/TT-BTTTTT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật viễn thông	24/2016/TT-BTTTTT	Công văn	Hiệu lực				-	Bộ Thông tin và Truyền thông	24/2016 Ngày 30/6/2016		BBT_1 BBT_2	8						
6.689	2016	2016	Thông tư hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật viễn thông	24/2016/TT-BTTTTT	Công văn	Hiệu lực				-	Bộ Thông tin và Truyền thông	24/2016 Ngày 30/6/2016		BBT_1 BBT_2	8						
6.690	2016	2016	Thông tư Quy định về quản lý hoạt động viễn thông trong nước	25/2016/TT-BTTTTT	Thông tư	Hiệu lực				-	Bộ Thông tin và Truyền thông	25/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	7						
6.691	2016	2016	Thông tư sửa đổi Tên điều gọi cước	26/2016/TT-BTTTTT	Tổ chức	Hiệu lực				-	Bộ Thông tin và Truyền thông	26/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	1						
6.692	2016	2016	Thông tư sửa đổi Tên điều gọi cước	26/2016/TT-BTTTTT	Tổ chức	Hiệu lực				-	Bộ Thông tin và Truyền thông	26/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	1						
6.693	2016	2016	Hội nghị viễn thông quốc gia Việt Nam	27/2016/TT-BTTTTT	Công văn	Hiệu lực				-	Bộ Thông tin và Truyền thông	27/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	1						
6.694	2016	2016	Thông tư về quản trị tài nguyên viễn thông	28/2016/TT-BTTTTT	Thông tư	Hiệu lực				-	Bộ Thông tin và Truyền thông	28/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.695	2016	2016	Thông tư về quản trị tài nguyên viễn thông trong nước	28/2016/TT-BTTTTT	Thông tư	Hiệu lực				-	Bộ Thông tin và Truyền thông	28/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.696	2016	2016	Thông tư về quản trị tài nguyên viễn thông trong nước	28/2016/TT-BTTTTT	Thông tư	Hiệu lực				-	Bộ Thông tin và Truyền thông	28/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.697	2016	2016	Thông tư hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật viễn thông	29/2016/TT-BTTTTT	Thông tư	Hiệu lực				-	Bộ Thông tin và Truyền thông	29/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.698	2016	2016	Thông tư Quản lý kho số viễn thông	30/2016/TT-BTTTTT	Thông tư	Hiệu lực				-	Bộ Thông tin và Truyền thông	30/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.699	2016	2016	Thông tư Quản lý tần số vô tuyến điện	31/2016/TT-BTTTTT	Thông tư	Hiệu lực				-	Bộ Thông tin và Truyền thông	31/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.700	2016	2016	Thông tư Quy định về cung cấp thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	32/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	32/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.701	2016	2016	Thông tư Quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo vệ và cung cấp dữ liệu thông tin tín dụng	33/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	33/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.702	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động thẩm định giá tài sản phục vụ hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tín dụng là hợp tác xã	34/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	34/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.703	2016	2016	Thông tư Quy định về phân loại tài sản có, mức độ đầy đủ dự phòng rủi ro và việc trích lập, sử dụng, hoàn nhập dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài	35/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	35/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.704	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.705	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.706	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.707	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.708	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.709	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.710	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.711	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.712	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.713	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.714	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.715	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.716	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.717	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.718	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.719	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.720	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.721	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.722	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.723	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.724	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.725	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.726	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.727	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.728	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.729	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.730	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.731	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.732	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.733	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.734	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.735	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.736	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.737	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.738	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.739	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.740	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.741	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.742	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.743	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						
6.744	2016	2016	Thông tư Quy định về hoạt động kinh doanh vàng miếng	36/2016/TT-NHNN	Thông tư	Hiệu lực				-	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	36/2016 Ngày 30/6/2016	Phạm vi điều chỉnh	BBT_1 BBT_2	8						

6.000	Đồng	2.000	Về việc gửi văn bản đăng ký hoạt động giáo dục hoà nhập tại địa phương	2011/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Phê duyệt					Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	1										
6.000	Đồng	2.000	Về gửi giấy phép thành lập trung tâm tư vấn giáo dục	2011/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Phê duyệt					Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	1										
6.000	Đồng	2.000	Văn bản đề nghị thành lập đối với đơn vị đăng ký hoạt động giáo dục hoà nhập tại địa phương	2011/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Phê duyệt					Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	1										
6.000	Đồng	2.000	Xác nhận, bổ sung văn bản xác nhận đăng ký hoạt động giáo dục hoà nhập Trung	2011/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Phê duyệt					Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	1										
6.000	Đồng	2.000	Về gửi giấy phép thành lập trung tâm tư vấn giáo dục	2011/QĐ-UBND	Tổ chức	Phê duyệt					Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	1										
6.000	Đồng	2.000	Văn bản gửi giấy phép thành lập trung tâm tư vấn giáo dục hoà nhập tại địa phương	2011/QĐ-UBND	Tổ chức	Phê duyệt					Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	1										
6.000	Đồng	2.000	Về gửi giấy phép thành lập trung tâm tư vấn giáo dục	2011/QĐ-UBND	Tổ chức	Phê duyệt					Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	1										
6.000	Đồng	2.000	Văn phòng bao lãnh (trong nước)	2011/QĐ-UBND	Công dân	Phê duyệt					Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	1										
6.000	Đồng	2.000	Văn phòng bao lãnh (nước ngoài)	2011/QĐ-UBND	Tổ chức	Phê duyệt					Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	1										
6.000	Đồng	2.000	Về gửi giấy phép tư vấn giáo dục hoà hoà phiên dịch (nước ngoài)	2011/QĐ-UBND	Công dân	Phê duyệt					Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	1										
6.000	Đồng	2.000	Về gửi giấy phép hoạt động tư vấn hoà phiên	2011/QĐ-UBND	Công dân	Phê duyệt					Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	1										
6.000	Đồng	2.000	Về gửi giấy phép hoạt động tư vấn hoà phiên (cấp địa phương)	2011/QĐ-UBND	Công dân	Phê duyệt					Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	1										
6.000	Đồng	2.000	Trường hợp đưa đón các cháu bán sang thị thành ra thì như thế nào trong trường hợp	2011/QĐ-UBND	Tổ chức	Phê duyệt					Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	1										
6.000	Đồng	2.000	Trường hợp đưa đón các cháu đi xa thì như thế nào trong trường hợp đưa đón các cháu đi xa thì như thế nào trong trường hợp đưa đón các cháu đi xa thì như thế nào trong

6488	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Vietnam	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	7						
6489	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên lãnh thổ nước ngoài	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6490	2021	2400 0227	Tổ chức "Viettel Marketing Malaysia" (Công ty Xúc tiến Viettel)	29/12/2021	Công ty	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	1						
6491	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Qatar 24	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6492	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Tanzania Mainland	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6493	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Kinshasa và Hồ Tanganyika	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	7						
6494	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Mozambique	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6495	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, phát triển, vận hành, bảo trì, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh dịch vụ viễn thông, internet và các sản phẩm, dịch vụ khác của Tổng Công ty Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội tại Myanmar	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn			-		Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	1 0						
6496	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Burundi	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6497	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Uganda	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	1						
6498	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Rwanda	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6499	2021	2400 0227	Tổ chức văn phòng "Viettel Marketing Malaysia" (Văn phòng Xúc tiến Viettel)	29/12/2021	Công ty	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6500	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Kenya	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	7						
6501	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Haiti	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6502	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, phát triển, vận hành, bảo trì, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh dịch vụ viễn thông, internet và các sản phẩm, dịch vụ khác của Tổng Công ty Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội tại Cambodia	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	1						
6503	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Cameroon	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6504	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Ghana	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6505	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, phát triển, vận hành, bảo trì, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh dịch vụ viễn thông	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	7						
6506	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Peru	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	7						
6507	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, phát triển, vận hành, bảo trì, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh dịch vụ viễn thông, internet và các sản phẩm, dịch vụ khác của Tổng Công ty Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội tại Mozambique	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6508	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Congo	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	7						
6509	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Pyongyang	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	7						
6510	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, phát triển, vận hành, bảo trì, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh dịch vụ viễn thông, internet và các sản phẩm, dịch vụ khác của Tổng Công ty Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội tại Lào	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	1						
6511	2021	2400 0227	Tổ chức văn phòng "Viettel Marketing Lao" (Văn phòng Xúc tiến Viettel)	29/12/2021	Công ty	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6512	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Bolivia	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	7						
6513	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Angola	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6514	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Ethiopia	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6515	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, phát triển, vận hành, bảo trì, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh dịch vụ viễn thông, internet và các sản phẩm, dịch vụ khác của Tổng Công ty Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội tại Tanzania	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6516	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Ivory Coast	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	7						
6517	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, phát triển, vận hành, bảo trì, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh dịch vụ viễn thông, internet và các sản phẩm, dịch vụ khác của Tổng Công ty Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội tại Burundi	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6518	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Sierra Leone	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6519	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, phát triển, vận hành, bảo trì, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh dịch vụ viễn thông, internet và các sản phẩm, dịch vụ khác của Tổng Công ty Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội tại Haiti	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	7						
6520	2021	2400 0227	Tổ chức văn phòng "Viettel Marketing Haiti" (Văn phòng Xúc tiến Viettel)	29/12/2021	Công ty	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6521	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Mali	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6522	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Nigeria	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	7						
6523	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Togo	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	7						
6524	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, phát triển, vận hành, bảo trì, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh dịch vụ viễn thông, internet và các sản phẩm, dịch vụ khác của Tổng Công ty Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội tại Guinea	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	1						
6525	2021	2400 0227	Tổ chức văn phòng "Viettel Marketing Guinea" (Văn phòng Xúc tiến Viettel)	29/12/2021	Công ty	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6526	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Guinea Bissau	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	1						
6527	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Chad	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6528	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, phát triển, vận hành, bảo trì, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh dịch vụ viễn thông, internet và các sản phẩm, dịch vụ khác của Tổng Công ty Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội tại Chad	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	7						
6529	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Cuba	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6530	2021	2400 0227	Tổ chức văn phòng "Viettel Marketing Cuba" (Văn phòng Xúc tiến Viettel)	29/12/2021	Công ty	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6531	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Sudan	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	1						
6532	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, phát triển, vận hành, bảo trì, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh dịch vụ viễn thông, internet và các sản phẩm, dịch vụ khác của Tổng Công ty Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội tại Sudan	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6533	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, phát triển, vận hành, bảo trì, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh dịch vụ viễn thông, internet và các sản phẩm, dịch vụ khác của Tổng Công ty Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội tại Ghana	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6534	2021	2400 0227	Tổ chức văn phòng "Viettel Marketing Ghana" (Văn phòng Xúc tiến Viettel)	29/12/2021	Công ty	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6535	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Ghana Mainland	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6536	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Ghana Kumasi	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6537	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Ghana Tamale	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6538	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, phát triển, vận hành, bảo trì, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh dịch vụ viễn thông, internet và các sản phẩm, dịch vụ khác của Tổng Công ty Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội tại Ghana	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	7						
6539	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Ghana Tema	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6540	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, phát triển, vận hành, bảo trì, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh dịch vụ viễn thông, internet và các sản phẩm, dịch vụ khác của Tổng Công ty Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội tại Ghana	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	7						
6541	2021	2400 0227	Tổ chức văn phòng "Viettel Marketing Ghana" (Văn phòng Xúc tiến Viettel)	29/12/2021	Công ty	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6542	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Sierra Leone Bo	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6543	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Sierra Leone Freetown	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6544	2021	2400 0227	Tổ chức văn phòng "Viettel Marketing Sierra Leone" (Văn phòng Xúc tiến Viettel)	29/12/2021	Công ty	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6545	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Liberia	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	1						
6546	2021	2400 0227	Tổ chức văn phòng "Viettel Marketing Liberia" (Văn phòng Xúc tiến Viettel)	29/12/2021	Công ty	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6547	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Sierra Leone Kenema	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	1						
6548	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Sierra Leone Makeni	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6549	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Sierra Leone Port Loko	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	1						
6550	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, phát triển, vận hành, bảo trì, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh dịch vụ viễn thông, internet và các sản phẩm, dịch vụ khác của Tổng Công ty Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội tại Sierra Leone	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	1						
6551	2021	2400 0227	Tổ chức văn phòng "Viettel Marketing Sierra Leone" (Văn phòng Xúc tiến Viettel)	29/12/2021	Công ty	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	8						
6552	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Sierra Leone Bonthe	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	1						
6553	2021	2400 0227	Thực hiện xây dựng, vận hành, nâng cấp, sửa chữa kinh doanh hoạt động Viễn thông cố định trên Hệ sinh thái Sierra Leone Pujehun	29/12/2021	Doanh nghiệp	Hữu hạn					Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		2400 1	1						

45[illegible]	[illegible]	[illegible]	Thực hiện xây dựng, vận hành, cung cấp dịch vụ kinh doanh hoạt động Sở hữu chéo với nhiều Truyền hình.	[illegible]/2024	Doanh nghiệp	Hà Nội					Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội													
45[illegible]	[illegible]	[illegible]	Hỗ trợ thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông theo phân cấp, phân quyền, ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền	[illegible]/2024	Người	Hà Nội					Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội													
45[illegible]	[illegible]	[illegible]	Thực hiện xây dựng, vận hành, cung cấp dịch vụ kinh doanh hoạt động Sở hữu chéo với nhiều Truyền hình.	[illegible]/2024	Doanh nghiệp	Hà Nội					Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội													
45[illegible]	[illegible]	[illegible]	Hỗ trợ thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông theo phân cấp, phân quyền, ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền	[illegible]/2024	Công dân	Hà Nội					Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội													
45[illegible]	[illegible]	[illegible]	Thực hiện xây dựng, vận hành, cung cấp dịch vụ kinh doanh hoạt động Sở hữu chéo với nhiều Truyền hình.	[illegible]/2024	Doanh nghiệp

6.0.0.0	2024	2024	Thông qua giám đốc các hoạt động xuất khẩu hàng nhập cảnh của doanh nghiệp	2024-QH13-NHÀ	Giang đình	Phê duyệt				Ban Kinh tế và Tài chính				100%	1				
6.0.0.0	2024	2024	Thông qua phê phán những hành vi lạm phát những nhân viên doanh nghiệp	2024-QH13-NHÀ	Giang đình	Phê duyệt				Ban Kinh tế và Tài chính				100%	1				
6.0.0.0	2024	2024	Thông qua phê phán hoạt động Nhà máy	2024-QH13-NHÀ	Giang đình	Phê duyệt				Ban Kinh tế và Tài chính				100%	1				
6.0.0.0	2024	2024	Thông qua những nhân lực có giá trị cao đối với Đại diện người công đặc ở nước, có phép là cho có liên hoạt động quốc tế hợp pháp hóa cao	2024-QH13-NHÀ	Giang đình	Phê duyệt				Ban Kinh tế và Tài chính				100%	1				
6.0.0.0	2024	2024	Thông qua phê phán các người Việt Nam ở nước ngoài tích thành nghiêm túc, sau đó sẽ sau với hoạt động nghiêm túc, sau đó sẽ sau với hoạt động	Nguyễn Vy	Phê duyệt					Ban Kinh tế và Tài chính				100%	1				
6.0.0.0	2024	2024	Thông qua việc triển nhân đối với hoạt động người Việt Nam	2024-QH13-NHÀ	Thanh tụy	Phê duyệt				Ban Kinh tế và Tài chính				100%	1				
6.0.0.0	2024	2024	Thông qua phê phán thành lập Tổng phòng thiết kế thành nghiệp giúp các chủ người Việt Nam	2024-QH13-NHÀ	Thanh tụy	Phê duyệt				Ban Kinh tế và Tài chính				100%	1				
6.0.0.0	2024	2024	Thông qua việc nhân đông lớn về chức năng người Việt Nam quang lớn	2024-QH13-NHÀ	Giang đình Tổng Người Việt Nam ở nước ngoài Các chủ thể nhân thành nghiệp có vốn đầu tư người Việt Nam phát triển thương hiệu gốc	Phê duyệt				Ban Kinh tế và Tài chính				100%	1				
6.0.0.0	2024	2024	Thông qua Tổng phòng lớn có thông tin của phân quang các viên thông quảng cáo, thông tin	2024-QH13-NHÀ	Giang đình Tổng Người Việt Nam ở nước ngoài Các chủ thể nhân thành nghiệp có vốn đầu tư người Việt Nam phát triển thương hiệu gốc	Phê duyệt				Ban Kinh tế và Tài chính				100%	1				
6.0.0.0	2024	2024	Thông qua việc nhân lớn có thông tin của phân quang các viên thông quảng cáo, thông tin	2024-QH13-NHÀ	Giang đình Tổng Người Việt Nam ở nước ngoài Các chủ thể nhân thành nghiệp có vốn đầu tư người Việt Nam phát triển thương hiệu gốc	Phê duyệt				Ban Kinh tế và Tài chính				100%	250				
6.0.0.0	2024	2024	Thông qua hoạt động thành lập Tổng phòng thiết kế thành nghiệp giúp các chủ người Việt Nam	2024-QH13-NHÀ	Thanh tụy	Phê duyệt				Ban Kinh tế và Tài chính				100%	1				
6.0.0.0	2024	2024	Thông qua nhân lớn có thông tin của người Việt Nam	2024-QH13-NHÀ	Thanh tụy	Phê duyệt				Ban Kinh tế và Tài chính				100%	1				
6.0.0.0	2024	2024	Thông qua phê phán hoạt động Nhà máy	2024-QH13-NHÀ	Giang đình	Phê duyệt				Ban Kinh tế và Tài chính				100%	1				
6.0.0.0	2024	2024	Thông qua hoạt động nhân lớn	2024-QH13-NHÀ	Giang đình	Phê duyệt				Ban Kinh tế và Tài chính				100%	1				
6.0.0.0	2024	2024	Thông qua phê phán trong hoạt động	2024-QH13-NHÀ	Giang đình	Phê duyệt				Ban Kinh tế và Tài chính				100%	1				
6.0.0.0	2024	2024	Thông qua phê phán những nhân đối với người Việt Nam	2024-QH13-NHÀ	Doanh nghiệp	Phê duyệt				Ban Kinh tế và Tài chính				100%	1				
6.0.0.0	2024	2024	Thông qua việc triển những nhân đối với Hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam	2024-QH13-NHÀ	Doanh nghiệp	Phê duyệt				Ban Kinh tế và Tài chính				100%	1				
6.0.0.0	2024	2024	Thông qua việc triển những nhân đối với hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam	2024-QH13-NHÀ	Doanh nghiệp	Phê duyệt				Ban Kinh tế và Tài chính				100%	1				
6.0.0.0	2024	2024	Thông qua việc triển nhân hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam	2024-QH13-NHÀ	Tô Lâm	Phê duyệt				Ban Kinh tế và Tài chính				100%	1				
6.0.0.0	2024	2024	Thông qua thông lệnh thành lập tổng phòng thiết kế thành nghiệp giúp các chủ người Việt Nam	2024-QH13-NHÀ	Thanh tụy	Phê duyệt				Ban Kinh tế và Tài chính				100%	1				
6.0.0.0	2024	2024	Thông qua thông lệnh cấp phép, hoạt động của nhân viên thu thuế của Bộ Tài chính và Bộ Tài chính người Việt Nam	2024-QH13-NHÀ	Thanh tụy	Phê duyệt				Ban Kinh tế và Tài chính				100%	1				
6.0.0.0	2024	2024	Thông qua thông lệnh chấp nhận thông tin của Bộ Tài chính và Bộ Tài chính người Việt Nam	2024-QH13-NHÀ	Thanh tụy	Phê duyệt				Ban Kinh tế và Tài chính				100%	1				
6.0.0.0	2024	2024	Thông qua thông lệnh thành lập Bộ các viên thuế và giám sát thu nhập của người Việt Nam	2024-QH13-NHÀ	Doanh nghiệp Tô Lâm Thanh tụy Giám đốc	Phê duyệt				Ban Kinh tế và Tài chính				100%	1				
6.0.0.0	2024	2024	Thông qua thông lệnh cấp phép, hoạt động của nhân viên thu thuế của Bộ Tài chính và Bộ Tài chính người Việt Nam	2024-QH13-NHÀ	Doanh nghiệp Giám đốc Thanh tụy	Phê duyệt				Ban Kinh tế và Tài chính				100%	1				
6.0.0.0	2024	2024	Thông qua thông lệnh chấp nhận thông tin của Bộ Tài chính và Bộ Tài chính người Việt Nam	2024-QH13-NHÀ	Doanh nghiệp Giám đốc Thanh tụy	Phê duyệt				Ban Kinh tế và Tài chính				100%	1				
6.0.0.0	2024	2024	Thông qua thông lệnh thành lập Bộ các viên thuế và giám sát thu nhập của người Việt Nam	2024-QH13-NHÀ	Doanh nghiệp Giám đốc Thanh tụy	Phê duyệt				Ban Kinh tế và Tài chính				100%	1				
6.0.0.0	2024	2024	Thông qua thông lệnh cấp phép, hoạt động của nhân viên thu thuế của Bộ Tài chính và Bộ Tài chính người Việt Nam	2024-QH13-NHÀ	Doanh nghiệp Giám đốc Thanh tụy	Phê duyệt				Ban Kinh tế và Tài chính				100%	1				
6.0.0.0	2024	2024	Thông qua thông lệnh chấp nhận thông tin của Bộ Tài chính và Bộ Tài chính người Việt Nam	2024-QH13-NHÀ	Doanh nghiệp Giám đốc Thanh tụy	Phê duyệt				Ban Kinh tế và Tài chính				100%	1				
6.0.0.0	2024	2024	Thông qua thông lệnh thành lập

4308	2021	2021-2025	Tham vấn chính sách đối người dân, người nuôi	2021-2025	Giảng dạy	Phòng Giáo				Ban Quản lý Khu vực Phát triển Đô thị			2021-2025	1									
4309	2021	2021-2025	Tham vấn nhóm người bị thiệt người dân, người nuôi	2021-2025	Giảng dạy	Phòng Giáo				Ban Quản lý Khu vực Phát triển Đô thị			2021-2025	1									
4310	2021	2021-2025	Hỗnh thành hiệu hành chính theo quy định pháp luật doanh nghiệp, hoạt động của pháp luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, pháp luật về kinh doanh bất động sản và pháp luật về kinh doanh theo hình thức đối tác công tư	2021-2025	Tham vấn,					Ban Quản lý Khu vực Phát triển Đô thị			2021-2025	1									
4311	2021	2021-2025	Tham vấn việc triển khoa pháp luật phòng chống người cùng, bạo chính đối với trẻ	2021-2025	Giảng dạy	Phòng Giáo				Ban Quản lý Khu vực Phát triển Đô thị			2021-2025	4									
4312	2021	2021-2025	Tổ chức đối tượng, nhóm đối tượng tham gia hoạt động giáo dục, nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, chống bạo lực gia đình	2021-2025	Giảng dạy	Phòng Giáo				Ban Quản lý Khu vực Phát triển Đô thị			2021-2025	1									
4313	2021	2021-2025	Tham vấn, hỗ trợ, tổng hợp thông tin, đăng ký thành viên tham gia câu lạc bộ, nhóm tự lực, phòng, chống bạo lực gia đình	2021-2025	Giảng dạy	Phòng Giáo				Ban Quản lý Khu vực Phát triển Đô thị			2021-2025	4									
4314	2021	2021-2025	Tham vấn, đối giấy, phòng, chống bạo lực gia đình, nhóm tự lực, phòng, chống bạo lực gia đình	2021-2025	Giảng dạy	Phòng Giáo				Ban Quản lý Khu vực Phát triển Đô thị			2021-2025	4									
4315	2021	2021-2025	Tham vấn, điều tiếp, xác thực, thống kê thông tin, phân loại, lập danh sách, quản lý hồ sơ, xác minh, xác định, đánh giá, tham vấn, hỗ trợ, giúp đỡ, tham vấn, hỗ trợ, giúp đỡ, tham vấn, hỗ trợ, giúp đỡ

6/6/0	2024	2024	Tổ chức cấp chứng chỉ hành nghề kiểm toán	01/01/2024	Giang dân	Hà Tĩnh				Hoàn thiện thủ tục hành chính	Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh		2024	2									
6/6/0	2024	2024	Tổ chức cấp lại chứng chỉ hành nghề kiểm toán, chứng chỉ hành nghề kiểm toán viên, cấp lại giấy đăng ký hành nghề kiểm toán viên	01/01/2024	Giang dân	Hà Tĩnh				Hoàn thiện thủ tục hành chính	Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh		2024	2									
6/6/0	2024	2024	Tổ chức cấp lại chứng chỉ hành nghề kiểm toán viên và giấy tờ xác nhận có quyền cấp chứng chỉ hành nghề	01/01/2024	Nguyễn Ca	Hà Tĩnh				Hoàn thiện thủ tục hành chính	Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh		2024	1									
6/6/0	2024	2024	Tổ chức gia hạn chứng chỉ hành nghề kiểm toán	01/01/2024	Giang dân	Hà Tĩnh				Hoàn thiện thủ tục hành chính	Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh		2024	1									
6/6/0	2024	2024	Tổ chức chứng chỉ hành nghề kiểm toán viên nước ngoài tạm ngoài ở Việt Nam	01/01/2024	Nguyễn sau	Hà Tĩnh				Hoàn thiện thủ tục hành chính	Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh		2024	1									
6/6/0	2024	2024	Tổ chức chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiểm toán viên nước ngoài tạm ngoài ở Việt Nam	01/01/2024	Nguyễn sau	Hà Tĩnh				Hoàn thiện thủ tục hành chính	Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh		2024	1									
6/6/0	2024	2024	Hỗ trợ phát triển sản xuất thử nghiệm sản phẩm, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, hỗ trợ hoạt động cơ sở dịch vụ, tổ chức	01/01/2024	Hà Huyền				-	Hoàn thiện thủ tục hành chính	Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh		2024	1									
6/6/0	2024	2024	Hỗ trợ tham biến pháp cải tiến hoạt động sản xuất, ứng dụng hệ thống quản lý	01/01/2024	Hà Huyền				-	Hoàn thiện thủ tục hành chính	Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh		2024	1									
6/6/0	2024	2024	Hỗ trợ phát triển sản xuất thử nghiệm sản phẩm, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, hỗ trợ hoạt động cơ sở dịch vụ, tổ chức	01/01/2024	Giang dân	Hà Tĩnh				Hoàn thiện thủ tục hành chính	Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh		2024	1									
6/6/0	2024	2024	Hỗ trợ tham biến pháp cải tiến hoạt động sản xuất, ứng dụng hệ thống quản lý	01/01/2024	Giang dân	Hà Tĩnh			-	Hoàn thiện thủ tục hành chính	Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh		2024	1									
6/6/0	2024	2024	Cho ý kiến về kết quả thẩm định giá tài sản công nhằm thiết lập công trình xây dựng nhà ở	01/01/2024	Giang dân Tiến Thắn	Hà Tĩnh			-	Hoàn thiện thủ tục hành chính	Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh		2024	1									
6/6/0	2024	2024	Cho ý kiến về việc lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm định hồ sơ thiết kế xây dựng và giám sát thi công xây dựng	01/01/2024	Giang dân Tiến Thắn	Hà Tĩnh				Hoàn thiện thủ tục hành chính	Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh		2024	1									
6/6/0	2024	2024	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng nhà ở	01/01/2024	Giang dân Tiến Thắn Hà Huyền					Hoàn thiện thủ tục hành chính	Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh		2024	2024									
6/6/0	2024	2024	Hỗ trợ gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	01/01/2024	Giang dân	Hà Tĩnh				Hoàn thiện thủ tục hành chính	Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh		2024	10									
6/6/0	2024	2024	Hỗ trợ gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III	01/01/2024	Nguyễn sự	Hà Tĩnh				Hoàn thiện thủ tục hành chính	Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh		2024	10									
6/6/0	2024	2024	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng công trình do cấp tỉnh quyết định đầu tư	01/01/2024	Giang dân	Hà Tĩnh Hà Huyền				Hoàn thiện thủ tục hành chính	Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh		2024	10									
6/6/0	2024	2024	Hỗ trợ phát triển sản xuất thử nghiệm sản phẩm, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, hỗ trợ hoạt động cơ sở dịch vụ, tổ chức	01/01/2024	Giang dân	Hà Tĩnh				Hoàn thiện thủ tục hành chính	Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh		2024	10									
6/6/0	2024	2024	Hỗ trợ phát triển sản xuất thử nghiệm sản phẩm, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, hỗ trợ hoạt động cơ sở dịch vụ, tổ chức	01/01/2024	Giang dân	Hà Tĩnh				Hoàn thiện thủ tục hành chính	Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh		2024	7									
6/6/0	2024	2024	Hỗ trợ phát triển sản xuất thử nghiệm sản phẩm, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, hỗ trợ hoạt động cơ sở dịch vụ, tổ chức	01/01/2024	Giang dân	Hà Tĩnh				Hoàn thiện thủ tục hành chính	Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh		2024	1.5									
6/6/0	2024	2024	Hỗ trợ phát triển sản xuất thử nghiệm sản phẩm, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, hỗ trợ hoạt động cơ sở dịch vụ, tổ chức	01/01/2024	Giang dân	Hà Tĩnh				Hoàn thiện thủ tục hành chính	Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh		2024	1

6/QĐ-TTHC	2025	2025	Về phê duyệt nhu cầu, nguồn kinh phí và nội dung thuê dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tỉ lệ 2 trực thuộc Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi	6/QĐ-TTHC	Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tỉ lệ 2 trực thuộc Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi	Phó Giám đốc				-	Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tỉ lệ 2 trực thuộc Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi			Hết hiệu lực	2/6/2025	2/6/2025	2/6						
8/QĐ-TTHC	2025	2025	Về phê duyệt nhu cầu, nguồn kinh phí và nội dung thuê dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tỉ lệ 2 trực thuộc Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi	8/QĐ-TTHC	Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tỉ lệ 2 trực thuộc Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi	Phó Giám đốc				-	Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tỉ lệ 2 trực thuộc Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi			Hết hiệu lực	2/6/2025	2/6/2025	2/6						
9/QĐ-TTHC	2025	2025	Về phê duyệt nhu cầu, nguồn kinh phí và nội dung thuê dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tỉ lệ 2 trực thuộc Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi	9/QĐ-TTHC	Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tỉ lệ 2 trực thuộc Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi	Phó Giám đốc				-	Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tỉ lệ 2 trực thuộc Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi			Hết hiệu lực	2/6/2025	2/6/2025	2/6						
10/QĐ-TTHC	2025	2025	Về phê duyệt nhu cầu, nguồn kinh phí và nội dung thuê dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tỉ lệ 2 trực thuộc Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi	10/QĐ-TTHC	Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tỉ lệ 2 trực thuộc Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi	Phó Giám đốc				-	Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tỉ lệ 2 trực thuộc Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi			Hết hiệu lực	2/6/2025	2/6/2025	2/6						
11/QĐ-TTHC	2025	2025	Về phê duyệt nhu cầu, nguồn kinh phí và nội dung thuê dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tỉ lệ 2 trực thuộc Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi	11/QĐ-TTHC	Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tỉ lệ 2 trực thuộc Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi	Phó Giám đốc				-	Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tỉ lệ 2 trực thuộc Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi			Hết hiệu lực	2/6/2025	2/6/2025	2/6						
01/QĐ	2025	2025	Kiện toàn tổ giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	01/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng ban	Phó Trưởng ban					Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
02/QĐ	2025	2025	Kiện toàn thành viên Ban chỉ đạo Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	02/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng ban	Phó Trưởng ban					Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
03/QĐ	2025	2025	Kiện toàn thành viên Ban chỉ đạo Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	03/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng ban	Phó Trưởng ban					Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
04/QĐ	2025	2025	Về ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	04/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng ban	Phó Trưởng ban					Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
05/QĐ	2025	2025	Về thành lập Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	05/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
06/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	06/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
07/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	07/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
08/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	08/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
09/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	09/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
10/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	10/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
11/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	11/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
12/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	12/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
13/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	13/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
14/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	14/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
15/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	15/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
16/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	16/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
17/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	17/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
18/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	18/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
19/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	19/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
20/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	20/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
21/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	21/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
22/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	22/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
23/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	23/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
24/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	24/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
25/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	25/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
26/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	26/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
27/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	27/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
28/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	28/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
29/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	29/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
30/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	30/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
31/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	31/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
32/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	32/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
33/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	33/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
34/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	34/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
35/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	35/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
36/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	36/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
37/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	37/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
38/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	38/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
39/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	39/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
40/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	40/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
41/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	41/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
42/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	42/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
43/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	43/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
44/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	44/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
45/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	45/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
46/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	46/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
47/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	47/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
48/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	48/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
49/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	49/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
50/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	50/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
51/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	51/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
52/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	52/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
53/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	53/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
54/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	54/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
55/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	55/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
56/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	56/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
57/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	57/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						
58/QĐ	2025	2025	Về phê duyệt Nhiệm vụ, kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của tỉnh Quảng Ngãi	58/QĐ-BCĐĐA06	Trưởng nhóm	Phó Trưởng nhóm					Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi		Hết hiệu lực	1/1/2025	1/1/2025	1						

6298	2022	2022	Hoàn giải quyết đề nghị thanh lý hợp đồng thuê đất số 01 ngày 20 tháng 12 năm 2006 giữa Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương và Công ty TNHH Kim Tinh Thông	2800/QĐ-UBND	Giảng đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tam Lập, huyện Phú Giáo		100.7	0						
6297	2022	2022	Về gia hạn chứng minh đất có nguồn gốc trong hạn mức giao đất cho ông Lê Văn Lắm và bà Lê Thị Hoa tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2010/QĐ-UBND	Giảng đường	Đồng Phú					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1.5						
6296	2022	2022	Đổi cơ quan giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Dương	2800/QĐ-UBND	Giảng đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6295	2022	2022	Hoàn xuất hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Trần Thanh Tuấn và bà Nguyễn Thị Thu Hà	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6294	2022	2022	Hoàn giải quyết đề nghị thanh lý hợp đồng thuê đất số 01 ngày 20 tháng 12 năm 2006 giữa Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương và Công ty TNHH Kim Tinh Thông	2800/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tam Lập, huyện Phú Giáo		100.7	1						
6293	2022	2022	Hoàn giải quyết đề nghị thanh lý hợp đồng thuê đất số 01 ngày 20 tháng 12 năm 2006 giữa Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương và Công ty TNHH Kim Tinh Thông	2800/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tam Lập, huyện Phú Giáo		100.7	1						
6292	2022	2022	Về gia hạn chứng minh đất có nguồn gốc trong hạn mức giao đất cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6290	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Nguyễn Văn Hiệp và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6289	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6288	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6287	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Nguyễn Văn Hiệp và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6286	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6285	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6284	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6279	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6278	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6276	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6270	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6269	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6268	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6267	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6266	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6265	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6264	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6263	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6262	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6261	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6260	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6259	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6258	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6257	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6256	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6255	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6254	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6253	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6252	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6251	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6250	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6249	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6248	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6247	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6246	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6245	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6244	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6243	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6242	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6241	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6240	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6239	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6238	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6237	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6236	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6235	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6234	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6233	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6232	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6231	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6230	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6229	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6228	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6227	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6226	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6225	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6224	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6223	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6222	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6221	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6220	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6219	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6218	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6217	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6216	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú Giáo					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6215	2022	2022	Điều chỉnh nội dung chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện thuộc sở Tài chính	2247/QĐ-UBND	Giảng đường	Phú Giáo					Sở Tài chính tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6214	2022	2022	Về gia hạn chứng minh đất có nguồn gốc trong hạn mức giao đất cho ông Phan Văn Hoàng và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2010/QĐ-UBND	Giảng đường	Đồng Phú					Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	0.7 ha tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú		100.7	1						
6213	2022	2022	Về gia giải chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Trần Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà tại xã Tân Hội, huyện Đồng Phú	2111/QĐ-UBND	Sảnh đường	Phú

6108	Đăng	2108 2021	Vũ Ngọc Hoàng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba	0313 Ngày 20/10/2	Công ty	Hủy bỏ				20/10/2021	20/10/2021		0001	1								
6109	Đăng	2108 2021	Vũ Quốc Hoàng nhận thông báo thay đổi lần thứ ba về ngành, nghề kinh doanh của công ty cổ phần	0313 Ngày 20/10/2	Tổ chức c	Hủy bỏ				20/10/2021	20/10/2021		0001	1								
6110	Đăng	2108 2021	Vũ Ngọc Hoàng nhận thông báo thay đổi lần thứ ba về ngành, nghề kinh doanh của công ty cổ phần	0313 Ngày 20/10/2	Tổ chức c	Hủy bỏ				20/10/2021	20/10/2021		0001	1								
6111	Đăng	2108 2021	Bùi Quốc Hoàng nhận thông báo thay đổi lần thứ ba về ngành, nghề kinh doanh của công ty cổ phần	0313 Ngày 20/10/2	Doanh ng	Hủy bỏ				20/10/2021	20/10/2021		0001	1								
6112	Đăng	2108 2021	Vũ Ngọc Hoàng nhận thông báo thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ góp vốn của thành viên của công ty	0314 Ngày	Doanh ng	Hủy bỏ				Ngày 20/10/2021	20/10/2021		0001	1								
6113	Đăng	2108 2021	Công ty cổ phần ống ống thép Hoàng Hà Việt Nam thay đổi lần thứ ba về vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ góp vốn của thành viên của công ty	0315 Ngày 20/10/2	Doanh ng	Hủy bỏ				20/10/2021	20/10/2021		0001	1								
6114	Đăng	2108 2021	Vũ Ngọc Hoàng nhận thay đổi lần thứ ba về ngành, nghề kinh doanh	0316 Ngày	Doanh ng	Hủy bỏ				Ngày 20/10/2021	20/10/2021		0001	1								
6115	Đăng	2108 2021	Thông báo mẫu dấu của Công ty Cổ phần Vũ Ngọc Hoàng - Công ty Hoàng Gia Thành Ngọc	0318 Ngày	Mẫu dấu					20/10/2021	20/10/2021		0001	1								
6116	Đăng	2108 2021	Thông báo mẫu dấu của Công ty Cổ phần Vũ Ngọc Hoàng	0319 Ngày	Mẫu dấu					20/10/2021	20/10/2021		0001	1								
6117	Đăng	2108 2021	Thông báo về việc thay đổi lần thứ ba về ngành, nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Vũ Ngọc Hoàng	0320 Ngày	Công ty	Hủy bỏ				Ngày 20/10/2021	20/10/2021		0001	1								
6118	Đăng	2108 2021	Thông báo về việc thay đổi lần thứ ba về ngành, nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Vũ Ngọc Hoàng - Chi nhánh Hà Nội - Xưởng sản xuất

Số: 1154/UBND-KSTT
Thời gian ký: 20/02/2024 17:28:57 +07:00

BIỂU MẪU 01
KHẢO SÁT CƠ SỞ DỮ LIỆU, HỆ THỐNG CNTT
(Biểu mẫu số 1a ban hành kèm theo Công văn số: /UBND-KSTT ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Cơ quan chủ quản	Tên CSDL / Hệ thống quản lý DL	Mục tiêu xây dựng	Phạm vi dữ liệu	Thông tin về dữ liệu chủ sẽ lưu trữ và chia sẻ	Đối tượng và mục đích sử dụng, khai thác	Nguồn thông tin sẽ xây dựng và cập nhật	Phương thức chia sẻ dữ liệu	Đã được triển khai quản lý và lưu trữ trên hệ thống CNTT chưa	Hệ thống CNTT	Thời điểm bắt đầu vận hành CSDL/ Hệ thống	Đơn vị nào cung cấp/xây dựng hệ thống	Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan
1	UBND tỉnh Bình Định	Hệ thống xác thực SSO	Phục vụ phát triển Chính quyền điện tử/Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bình Định	CSDL phục vụ nhu cầu và hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức trên phạm vi toàn tỉnh	Tất cả hệ thống thông tin	Cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn tỉnh Bình Định	Do CBCCVC cập nhật và duy trì	Kết nối, chia sẻ dữ liệu trực tuyến giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia khác thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ, cấp tỉnh (LGSP) khi có yêu cầu của Bộ, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương	Đã triển khai trên Hệ thống thông tin Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh	Hệ thống thông tin Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh	2011	Trung tâm CNTT&TT thuộc Sở TT&TT Bình Định	
2		Hệ thống LGSP					Do Trung tâm CNTT&TT thực hiện				2020		
3		Hệ thống Văn phòng điện tử (idesk)					Do CBCCVC cập nhật và duy trì				2011		
4		Hệ thống thư điện tử công vụ					Do Cán bộ, công chức, viên chức cập nhật và duy trì				2019		
5		Hệ thống Quản lý lưu trú					Do các cơ sở kinh doanh lưu trú và các cơ quan đơn vị chuyên môn thực hiện						
6		Hệ thống IOC (Đô thị thông minh)					Do Trung tâm CNTT&TT thực hiện				2020		

KHẢO SÁT CƠ SỞ DỮ LIỆU, HỆ THỐNG CNTT

Chi tiết dữ liệu có cấu trúc

(Biểu mẫu số 1b ban hành kèm theo Công văn số: /UBND-KSTT ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Cơ quan chủ quản	Tên CSDL / Hệ thống quản lý DL	Tên nhóm thông tin (Tương đương với bảng)	Tên chỉ tiêu thông tin (Tương đương với trường / thuộc tính)	Mô tả chỉ tiêu thông tin	Thông tin liên quan trực tiếp đến con người (Y/N)	Đánh giá khối lượng dữ liệu	Đánh giá tần suất tăng trưởng dữ liệu
1	UBND tỉnh Bình Định	Hệ thống xác thực SSO	Thông tin liên quan đến chỉ đạo điều hành phục vụ hoạt động chính quyền điện tử/chuyển đổi số của tỉnh Bình Định			Có		2 Tb/Tháng
2		Hệ thống LGSP				Không		
3		Hệ thống Quản lý lưu trú				Có	Do CBCCVC cập nhật và duy trì	
4		Hệ thống Văn phòng điện tử (idesk)				Không	Do CBCCVC cập nhật và duy trì	
5		Hệ thống thư điện tử công vụ				Không		
6		Hệ thống IOC (Đô thị thông minh)				Không		

KHẢO SÁT CƠ SỞ DỮ LIỆU, HỆ THỐNG CNTT

Chi tiết dữ liệu bán cấu trúc

(Biểu mẫu số 1c ban hành kèm theo Công văn số: /UBND-KSTT ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Cơ quan chủ quản	Tên CSDL / Hệ thống quản lý DL	Tên dữ liệu bán cấu trúc (Tương đương với file)	Định dạng file dữ liệu (excel, xml, csv, …)	Tên chỉ tiêu thông tin (Tương đương với trường / thuộc tính)	Mô tả chỉ tiêu thông tin	Thông tin liên quan trực tiếp đến con người (Y/N)	Đánh giá khối lượng dữ liệu	Đánh giá tần suất tăng trưởng dữ liệu	Ghi chú
1	UBND tỉnh Bình Định	Hệ thống xác thực SSO	Oracle, MS-SQL, MySQL, PostgreSQL, etc.	Oracle, MS-SQL, MySQL, PostgreSQL, etc.					2 Tb/Tháng	
2		Hệ thống LGSP	Oracle, MS-SQL, MySQL, PostgreSQL, etc.	Oracle, MS-SQL, MySQL, PostgreSQL, etc.						
3		Hệ thống Quản lý lưu trú	Oracle, MS-SQL, MySQL, PostgreSQL, etc.	Oracle, MS-SQL, MySQL, PostgreSQL, etc.			Do CBCCVC cập nhật và duy trì			
4		Hệ thống Văn phòng điện tử (idesk)	Oracle, MS-SQL, MySQL, PostgreSQL, etc.	Oracle, MS-SQL, MySQL, PostgreSQL, etc.			Do CBCCVC cập nhật và duy trì			
5		Hệ thống thư điện tử công vụ	Oracle, MS-SQL, MySQL, PostgreSQL, etc.	Oracle, MS-SQL, MySQL, PostgreSQL, etc.						
6		Hệ thống IOC (Đô thị thông minh)	Oracle, MS-SQL, MySQL, PostgreSQL, etc.	Oracle, MS-SQL, MySQL, PostgreSQL, etc.						

KHẢO SÁT CƠ SỞ DỮ LIỆU, HỆ THỐNG CNTT

Chi tiết dữ liệu phi cấu trúc

(Biểu mẫu số 1d ban hành kèm theo Công văn số: /UBND-KSTT ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Cơ quan chủ quản	Tên CSDL / Hệ thống quản lý DL	Tên dữ liệu phi cấu trúc (Tương đương với file)	Định dạng file dữ liệu	Mô tả nội dung file dữ liệu	Đánh giá khối lượng dữ liệu	Đánh giá tần suất tăng trưởng dữ liệu	Ghi chú
1	UBND tỉnh Bình Định	Hệ thống xác thực SSO	Nhiều tên gọi khác nhau	Nhiều định dạng khác nhau			2 Tb/Tháng	
2		Hệ thống LGSP						
3		Hệ thống Quản lý lưu trú						
4		Hệ thống Văn phòng điện tử (idesk)						
5		Hệ thống thư điện tử công vụ						
6		Hệ thống IOC (Đô thị thông minh)						